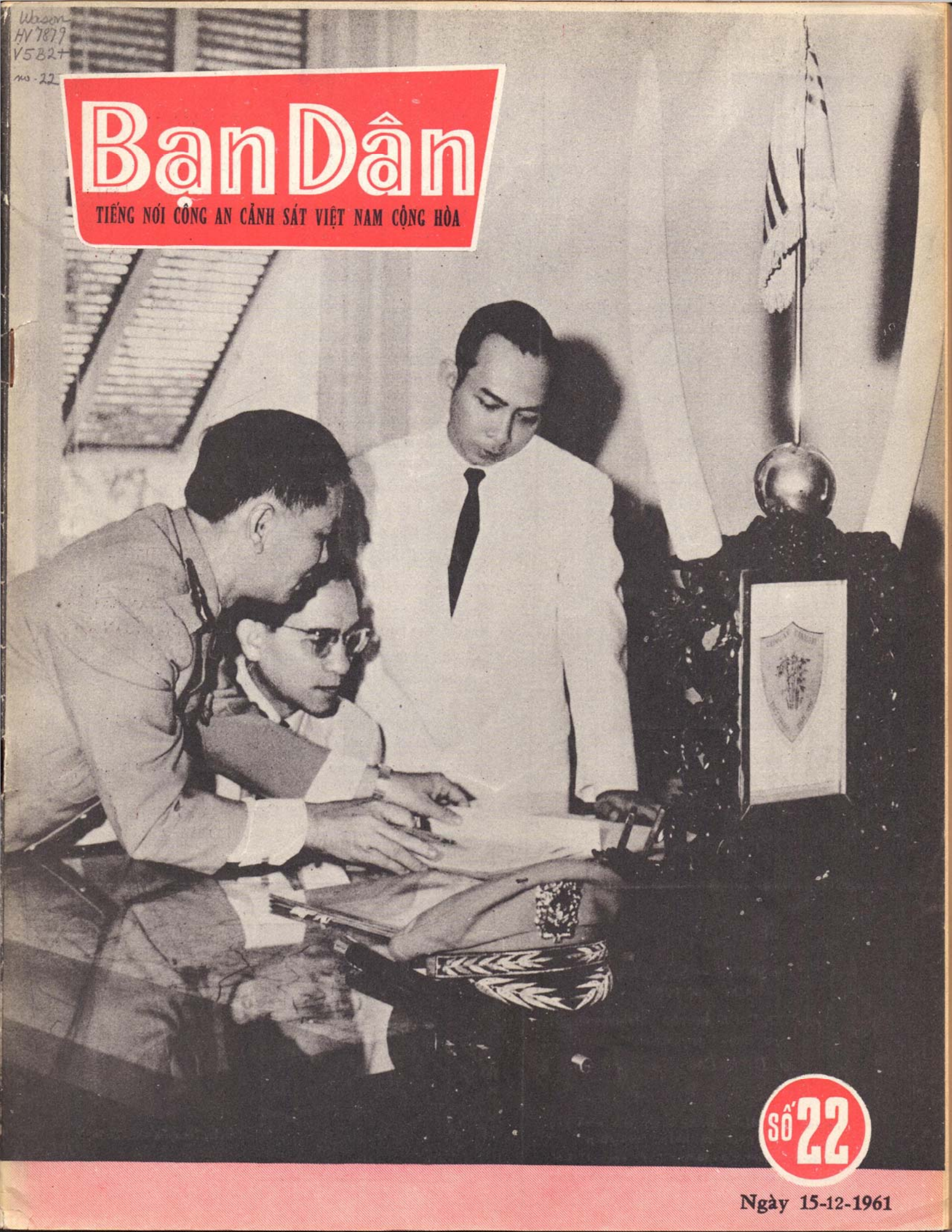


Wilson
HV 7879
V5B2+
no. 22

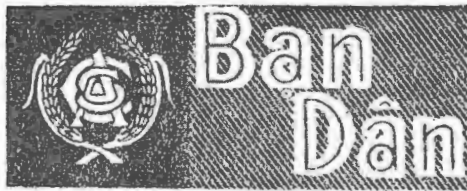
Ban Dân

TIẾNG NÓI CÔNG AN CẢNH SÁT VIỆT NAM CỘNG HÒA



SỐ 22

Ngày 15-12-1961



Tòa-soạn : TRUNG - TÂM HUÂN - LUYỆN
và TU - NGHIỆP CÔNG - AN CẢNH - SÁT
239, Đại lộ Cộng Hòa — Saigon
Điện thoại : 24.822/95

Giám-đọc, Chủ-bút : NGUYỄN-VĂN-HAY
Quản-lý : Nguyễn-phú-Vĩnh



Bìa trước



Ông Bộ trưởng Nội Vụ chứng
kiến lễ ký bàn giao giữa Tân
và Cựu Tổng Giám-Độc CACS

(Ảnh : Đỗ-văn-Nay)

GIÁ BÁO :

Một Sđ 10đ — Sáu tháng 60đ
Một năm 100đ.

Bưu phiếu, Thư từ xin nhớ dán tem và gửi
cho ông Nguyễn-phú-Vĩnh.

239, Đại lộ Cộng-Hòa — Saigon



Cấm trích dịch, phóng đăng vào sách báo
ngoại quốc mà không xin phép

Giấy phép xuất bản : Sđ 26.BTT/NĐ ngày 17-2-40
IN TẠI CHẤN-HƯNG 73

Trong số này :

- ★ Nhân đức thắng bạo tàn BẠN DÂN
Tình thương thắng oán thù
- Hướng về Bê-Lem MÊ-LINH
- ★ Từ quyết định võ trang Công An Hoàng - Lộc Tứ-Lang
Cảnh Sát đến chương trình
huấn luyện bán quân sự
- Giải đáp bài thi Biên tập viên ĐÀM-TRUNG-MỘC
- ★ Cướp PHẠM-TRỌNG-TÚ
- Kiểm thảo QUỐC-BẢO
- ★ Một bản phán-quyết-lệ NGUYỄN-C-CHÁNH
thuộc về vấn đề trách nhiệm
trong một vụ sang máu làm
chết người
- Từ cuộc săn bắt các chiến LÂM TÙNG-SINH
tội phạm Đức Quốc Xã
đền đoạn đầu dài Nuremberg
- ★ Đời sống người dân miền P. H. L.
Bắc dưới ách Cộng sản
- Nhạc điệu rừng rợn MINH-THIỆU
- ★ F. B. I. huấn luyện nhân viên NGUYỄN ĐẠI
- Vai tuồng Thừa phát lại Đ. T. M.
- ★ Cái hôn... hối lộ NGUYỄN-VĂN-ÍCH
- ★ Những cơn mưa LÊ-XUÂN-NHUẬN
- Đôi dòng cảm tưởng sau BỒ-GIANG
huồi tập quân sự đầu tiên
- ★ Cự Bền SONG BỒ
- Cuộc thanh trừng kỳ dị nhất HOÀNG-LONG
của thời đại : Hạ bộ Staline
- ★ Nhân dân Công xã là gì ? Hoa-Hán và P. Thành
(tiếp theo)
- Tinh thần chống đối Việt Cộng TRANG-SINH
của đồng bào miền Bắc BỘI-ĐIỆP

Bìa sau :

Biển cá



(Ảnh : Nguyễn-văn-Thông)



NGÔ TỔNG-THỐNG

ĐÃ NÓI :

« Cơ quan công lực của chúng ta là những tổ chức đem an cư lạc nghiệp cho dân chúng, bảo đảm cho họ một đời sống ấm no và thanh bình. khác hẳn với Việt cộng tổ chức cán bộ đàn áp khủng bố gieo tai họa thảm khốc trong mọi gia đình.

NHÂN ĐỨC THẮNG BẠO TÀN TÌNH THƯƠNG THẮNG OÁN THÙ



RONG lời hiệu thị nhân viên các cấp sau ngày nhận chức vụ Tổng Giám Đốc Công an Cảnh sát, Ông Tân Tổng Giám Đốc đã đặc biệt nhân mạnh ở điểm « Nhân đức thắng bạo tàn, tình thương thắng oán thù »

Có người sẽ bảo : giữa lúc trên trường Quốc tế, những tiếng nổ của hàng loạt bom nguyên tử có sức mạnh bằng bao nhiêu triệu tấn T.N.T. làm át cả những lời kêu gọi hòa bình thiết tha của nhân loại, giữa lúc trong quốc nội, bọn cộng phi phản quốc chỉ biết có sắt máu, chỉ biết sức mạnh của vũ khí... thì những chữ « nhân nghĩa » và « tình thương » sẽ trở thành từ ngữ tuy cao qui đẹp đẽ thật, nhưng không còn nặng ý nghĩa thiết thực và có thể trở thành một thứ « xa xỉ phẩm » của mọi cuộc chiến đấu !

Nghĩ như thế thật không có gì lắm hơn cho bằng ! Và nếu mọi người cứ nhắm mắt lao theo con đường sắt máu, bạo lực, không có lối thoát ấy, theo cuộc phiêu lưu tuyệt vọng ấy, thử hỏi tương lai của đất nước, của nhân loại rồi sẽ đến một chỗ đen tối khủng khiếp nào hơn nữa !

Lịch sử của nhân loại đã từng nhiều lần chứng minh rằng bạo lực tuy có lúc bùng lên làm khốn đốn loài người thật đầy, nhưng không bao giờ nó tồn tại miên viễn được. Vô ngựa chinh phục của quân Mông Cổ từng làm khủng khiếp nhân dân từ Á sang Âu, và gần đây, trong trận thế chiến thứ hai, mộng Đệ quốc của trục phát xít quốc xã, tưởng có lúc làm bá chủ hoàn cầu bằng sức mạnh của vũ khí .. nhưng rốt cuộc rồi tất cả đều thất bại trong đau thương, và đều lần hồi chìm mất trong túi nhục.

Lịch sử của nước ta cũng đã nhiều lần chứng minh rằng : quân xâm lăng phương Bắc tuy mấy lần nuôi mộng thôn tính Việt-Nam, nhưng cuối cùng rồi cũng bị thảm bại trước tinh thần quật khởi của nòi giống Lạc-Hồng. Và ta có thể nói được rằng : tinh thần quật khởi ấy vốn bắt nguồn ở **Nhân đức** và **Tình thương** vì chính **Nhân đức** và **Tình thương** đã cõ kết dân tộc trong một ý chí chung, đã ràng buộc mọi phần tử trong nước lại thành một khối đồng cảm và đã tạo cho dân tộc ta một lý tưởng tuyệt vời để noi theo hầu quyết thắng.

Lại còn có thêm một điểm đặc biệt này nữa : Sau mỗi lần chiến thắng quân thù, tiền nhân chúng ta cũng đã khéo biết áp dụng một cách chu đáo và hữu hiệu chánh sách « **Nhân đức** và **Tình thương** » đối với quân chiến bại cũng như đối với những con dân trong nước từng lầm đường theo ngoại bang (đối đãi tử tế với tù binh, cấp lương thực cho về xứ, thủ tiêu mọi giầy tờ của các phần tử từng giao dịch với địch v.v...)

Và nếu chúng ta cố dịp tìm hiểu lịch sử của các tôn giáo, như Phật giáo hay Thiên Chúa giáo chẳng hạn, chúng ta cũng sẽ thấy ngay rằng : chính nhờ **Nhân đức và Tình thương** mà các tôn giáo ấy đã phát triển mạnh mẽ sau khi chịu biết bao thứ thách ê chề trong buổi sơ khởi hành đạo.

Đi thẳng vào cuộc chiến đấu hiện tại, một cuộc chiến đấu cam go, quyết liệt mà ta phải đương đầu với một kẻ thù cực kỳ nguy hiểm là **Cộng sản** thì **Nhân đức và Tình thương** lại cần phải chú trọng và đề cao hơn bao giờ hết.

Muốn chiến thắng bọn **Cộng sản** vong nô, chúng ta không thể nào nhắm mắt dẫm lên những bước chân đẫm máu của chúng được. **Cộng sản** chỉ tạo nên cái uy tín nhất thời của họ bằng bạo tàn, bằng khủng bố, một thứ bạo tàn, một sự khủng bố đến mức tột cùng ghớm ghiếc của nó. Không bạo tàn, không khủng bố, **Cộng sản** phi làm gì quấy rối nông thôn được và chẳng lôi cuốn được ai theo chúng.

Vì lý tưởng của **Cộng sản** là bạo tàn nên hành động của chúng cũng luôn luôn đặt nền móng trên sự căm thù chém giết; cứu cánh của **Cộng sản** là oán thù, không nắm được yếu tố oán thù, chủ nghĩa **Cộng sản** sẽ sụp đổ một cách thảm não như một tòa nhà đổ sập xây bằng giấy vụn.

Bởi thế, muốn chiến thắng **Cộng Sản** ta phải sử dụng một thứ khí giới mà **Cộng sản** tối kỵ nhất, đó là : «**Nhân đức và tình thương**». Với nhân đức, chúng ta sẽ trấn áp được mọi sự lo âu sợ hãi mà bọn **Cộng sản** thường xuyên gieo rắc cho đồng bào bằng các phương pháp bạo tàn khủng bố. Với tình thương, chúng ta sẽ xóa bỏ mọi oán thù mà bọn **Cộng sản** đã câu tạo trong lòng đại chúng.

Nhân đức và Tình thương là lợi khí duy nhất khả dĩ giải quyết được cuộc tương sát tương tàn mà hiện nay mọi người ai ai cũng đều chán ghét.

Riêng trên địa hạt Công an Cảnh sát, **Nhân đức và Tình thương** là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của chúng ta. **NGÔ TỔNG-THÔNG** đã nói : «**Đạo đức** bao giờ cũng thắng tội ác, sự thật thắng gian trá và tình thương sẽ thắng oán thù», chúng ta hãy luôn ghi nhớ và tâm niệm câu nói đầy ý nghĩa cao siêu đó và đem áp dụng trong khi thừa hành phận sự. Không có «**nhân đức và tình thương**» chúng ta chỉ là những động cơ của một bộ máy dù tinh vi nhưng kém phần hữu hiệu. Không có «**nhân đức và tình thương**» đâu cho chúng ta có bảo vệ được toàn hảo sự an ninh cho đồng bào đi nữa, chúng ta cũng không làm sao gây cho đồng bào được niềm tin tưởng và ý thức «**bạn dân**», một điều kiện rất cần thiết trong nghề nghiệp cũng như có lợi cho cuộc chiến đấu chung.

Trong tình trạng khẩn cấp hiện tại, hơn bao giờ hết, chủ trương «**Nhân Đức và Tình Thương**» phải được biểu dương và đề cao trong mọi phạm vi hoạt động, vì chỉ có **Nhân Đức và Tình Thương**, chúng ta mới mong hoán cải được những phần tử lạc lối lầm đường trở về cùng chính nghĩa, mới đoàn kết được toàn dân trong một ý chí chung là diệt **Cộng** để giải phóng miền Bắc, thống nhất nước nhà trong hòa bình và tự do.

BẠN DÂN



HƯỞNG VẼ BE-LEM

CÁCH đây 1961 năm, trong một đêm đông u buồn giá lạnh tại một hang đá hiu quạnh ở xứ Giu-đê-A, Chúa Hài Đồng Giê-su đã mặc tình loài người sinh ra đời để cứu rỗi nhân loại.

Chúa Giáng-Sinh, Người đem hòa bình và hạnh phúc đến cho thế gian; tin Chúa giáng trần đã làm rung động cả trời đất, vạn vật chan hòa cảnh tốt tươi, và lòng người trở nên hoan lạc tin tưởng,

Ngược dòng lịch sử 4.000 năm trước kỷ nguyên dương lịch cả nhân loại đắm chìm trong nô lệ lam than dưới ách thống trị bạo tàn của tà thần hung hãn, luân lý thì bị suy đồi, trong xã hội thì đầy rẫy những bất công áp bức, mạng sống bị rẻ rúm, giá trị con người bị coi như cỏ rác súc vật, Giữa lúc mọi người đang khát vọng chờ mong sự giải phóng thì bỗng nhiên trên nền trời cao rộng, xuất hiện từ phương Đông một vì Sao ngôi sáng, báo hiệu đấng Cứu Thế giáng sinh đúng như lời các tiên tri đã báo trước.

Chúa Cứu Thế ra đời, Người bởi Trời mà đến; Người sinh xuống thế gian để hoàn tất lời hứa của Đức Chúa Cha: « Ta sẽ cho Ngôi Hai xuống thế gian để cứu chuộc loài người vì tổ tông Adam Eva đã phạm tội tày trời là ăn trái cấm ».

Chúa Cứu Thế giáng sinh, Người mang lại một nguồn sống hạnh phúc, một đức tin mãnh liệt, một tình thương bao la và một niềm an ủi sâu xa cho mọi tâm hồn, mọi gia đình, mọi quốc gia xã hội.

Chúa Cứu Thế giáng sinh, Người đem đến cho nhân loại một chân lý mới rất siêu nhiên và mẫu nhiệm: « Chân lý, Bác ái và Hòa bình ». 30 năm sống ở thế gian giữa phàm trần đầy tội lỗi, Người đã đem hết cả cuộc đời để rao dạy và truyền bá tư tưởng cứu thế, chân lý của Người đã tràn lan chiếu rọi khắp bốn bề năm châu và ngày nay

trên khắp cả hoàn cầu ở đâu có dấu Thập giá là ở đấy có đạo của Chúa.

Từ 1961 năm nay, nhân loại vẫn mừng ngày Sinh Nhật Chúa và từ 16 thế kỷ nay Giáo Hội đã chọn ngày 25 tháng 12 d.l. để mừng lễ Giáng Sinh: lễ Giáng Sinh đã được coi như ngày Tết của tất cả mọi người, mọi gia đình, ngày trọng trưng cho hòa bình, tình thương và bác ái.

Ngày lễ Giáng Sinh, ở khắp các Thánh đường, những tiếng chuông đồng đổ hồi rộn rã, từ giáo đồ La-Mã cho đến khắp mọi dân tộc, quốc gia, các tín hữu đang sắp mình thờ lạy Chúa Hài Đồng sinh ra trong máng cỏ, những tiếng ca trầm bổng của giáo dân chen lẫn tiếng hát của các Thiên Thần trên Thiên Quốc đang ngợi khen đấng Cứu Chuộc giáng trần.

Chúa đã đến, 400 triệu tín đồ công giáo cũng như toàn thể nhân loại đều hân hoan đón rước và tung hô Chúa Hài Đồng, cả những tâm hồn khô khan, nguội lạnh cứng cõi, kiêu căng cũng đều trở nên khoan thai, ngoan ngoãn, hiền hậu, nhu mì, đang tay chấp gối quỳ trước máng cỏ Chúa mà thờ lạy.

Năm nay, Lễ Giáng Sinh đến với chúng ta trong lúc mà nền hòa bình của thế giới bị đe dọa và tình trạng quốc gia Việt Nam đang ở vào giai đoạn khẩn cấp, ngôi lửa chiến tranh đã phát hiện và đang âm ỉ ở nhiều nơi, cả nhân loại đang đứng trước một viễn tượng vô cùng khủng khiếp: tất cả những phát minh khoa học, những vũ khí tử tân đều không thể mang lại hòa bình cho nhân loại, trái lại chỉ làm cho không khí chiến tranh càng ngày càng trầm trọng thêm; bởi vậy lúc này hơn bao giờ hết, người ta chỉ còn biết chạy đến cầu xin cùng Chúa Hài Đồng, và đó là hy vọng và niềm tin tưởng độc nhất.

Lạy Chúa Hài Đồng Giê-Su, Chúa là Vua sự hòa bình, xin Chúa ngự trị giữa gia đình và tổ quốc Việt-

Nam yêu cầu của chúng tôi, xin cho ánh sáng giáng sinh chiếu rọi hết mọi nơi, trong khắp mọi tâm hồn và nhất là trên giải giang sơn gấm vóc này để mau được đến ngày thông nhất lãnh thổ trong hòa bình và tự do, xin Chúa chúc phúc lành cho NGŨ-TỔNG-THÔNG, vị lãnh tụ anh minh của chúng tôi, để Người chèo lái con thuyền quốc gia qua cơn sóng gió và lãnh đạo quốc dân trong công cuộc chiến đấu chống quân duy vật vô thần đang gieo rắc sầu thương tai họa cho dân tộc.

Trong dịp mừng Lễ Giáng Sinh, chúng ta cũng tha thiết nguyện xin cùng Chúa Hải Đông, xin Ngài đỗi thương 15 triệu đồng bào miền Bắc ngày nay đang phải sống lầm than cơ cực trong hỏa ngục trần gian, xin Ngài an ủi họ, giải thoát họ chóng thoát khỏi nanh vuốt quỷ dữ Cộng sản, đồ đệ của Satan, dã man và tàn bạo gấp trăm ngàn lần Herode ngày trước.

Hướng về Be-Lem, chúng ta hãy đồng thanh hát mừng Ngôi Hai giáng thế: (lễ nhạc).

Mừng con Thiên Chúa giáng sinh ra chôn gian trần
Người đem ơn phúc xuống cho muôn dân lầm than
Nơi hang Be-Lem Thiên Thần xướng ca
Thiên Chúa vinh danh, chúng nhân an hòa.

MAI - LINH

BẠN DÂN XUÂN NHÂM DẦN

- Sẽ rất hân hạnh được sự cộng tác của Văn nhân, ký giả bốn phương. Bài vở xin gửi trước ngày 31-12-1961,
- Quý vị Công, Kỹ Nghệ Gia và Thương Gia muốn đăng quảng cáo, xin liên lạc với Ban Quản Lý.

239, đại lộ Cộng Hòa — Saigon

THÔNG CÁO

CỦA TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN VÀ TU-NGHIỆP
CÔNG - AN CẢNH - SÁT TRUNG CẤP
SAIGON

★

Cuốn «Hành-Luật Giảng-Tập» của Ông Đàm-Trung-Mộc, do Trung-Tâm Huấn-Luyện và Tu-Nghiệp Công-An Cảnh.Sát Trung-cấp xuất bản, vừa phát hành mới hơn một tháng không ngờ được đọc-giả trong và ngoài Ngành hoan nghênh nhiệt-liệt, cho nên số sách in ra đã bán hết, khiến một số đơn-vị và đọc-giả hỏi mua chậm chưa được thỏa mãn.

Trung-thành với chủ-trương phổ biến và cung cấp mọi tài liệu học tập chuyên-môn, Trung-Tâm dự-định vào khoảng trung tuần tháng giêng năm 1962 sẽ cho in lại cuốn Hành-Luật nói trên.

Trân-trọng kính yêu cầu đọc-giả xa gần cũng như các đơn-vị trong ngành và cơ-quan bạn, muốn được cung cấp cuốn «Hành-Luật Giảng-Tập», vui lòng ngay từ bây giờ biên thư đặt trước số sách cần mua để Trung-Tâm chuẩn bị cho tái bản.

Giá tiền vẫn như cũ = 45 đ. một cuốn

Thư từ xin gởi:

Ông Giám-Đốc Trung-Tâm
Huấn-Luyện và Tu-Nghiệp
CÔNG - AN CẢNH - SÁT TRUNG - CẤP
239, Đại-Lộ Cộng - Hòa
SAIGON

CẢM TƯƠNG CỦA TÔI
 từ
QUYẾT ĐỊNH
VỠ TRANG
CÔNG - AN
CẢNH-SÁT
 đến



Ông Tổng Giám Đốc C.A.C.S. hiệu thị nhân viên các cấp trong buổi lễ khai giảng lớp huấn luyện Bán Quân Sự tại Tổng Nha

CHƯƠNG TRÌNH

HUẤN-LUYỆN BÁN QUÂN SỰ

« Giai đoạn mới, công tác mới, tinh thần mới ». Với chánh sách khoan hòa, lời nói đơn hậu, Ông Tổng Giám-Đốc Công-An Cảnh-Sát đã gây cho toàn thể nhân viên vững tin ở tương lai, tích cực trong hiện tại. Một luồng sinh khí mới đã thổi tan mọi nỗi băn khoăn, mặc cảm. Ý chí quyết chiến quyết thắng bỗng nhiên bột phát trước quyết định vô trang tinh thần vật chất, của người huynh trưởng trong đại gia đình Công-An Cảnh-Sát.

Hoang - Lộc Tứ - Lang

AI có vô tâm đến đâu cũng phải nhận thấy một luồng sinh khí mới vừa chan hòa trong đại gia đình Công-An Cảnh-Sát, thực vậy, trong thời gian rất ngắn từ 17 giờ 30 ngày 17 đến 8 giờ ngày 20-11-61, trong tâm-tư cũng như trên nét mặt của mọi nhân viên trong ngành bỗng nhiên xuất hiện rõ niềm hoan lạc vô biên, sự tin tưởng tuyệt đối biểu lộ bằng lời

nói chỉ mồm, bằng cử chỉ mạnh dạn ! Không còn những câu chuyện úp mở, e-ấp, không còn những cử chỉ do dự, ngại ngại.

Thực là : Đầy: lời như cối tâm lòng ! Giờ đây, tôi cũng như toàn thể anh chị em trong ngành chỉ biết có tin tưởng và tuân lệnh, sẵn sàng thực hiện câu nói :

«Cung kính bắt như tòng lệnh».

Các bạn ở xa, đọc đến đây chắc đã sốt ruột, muốn hỏi ngay tại sao bỗng nhiên lại có cái không khí ấy ? Xin thưa, đó là lý do căn bản để tôi viết bài này.

Trước hết, tôi rất tiếc cho các bạn vì công vụ ở xa không được dự hội buổi lễ đặc biệt tại Tổng Nha dưới quyền chủ tọa của Tân Tổng Giám-Đốc tức vị Huynh trưởng của đại gia đình Công-An Cảnh-Sát chúng ta hiện thời ; có lẽ vì vậy mà các bạn thắc mắc ! Biết như vậy nên tôi tuy hiện đang theo học lớp HUẤN LUYỆN BÁN QUÂN SỰ mà phải bỏ bớt thì giờ viết những dòng tâm sự này gửi đến các bạn đọc giả bốn phương cũng như anh chị em cùng ngành ; tôi mong rằng các bạn sẽ cùng hân hoan và tin tưởng như tôi.

LỄ KHAI GIẢNG LỚP HUẤN LUYỆN BÁN QUÂN-SỰ CỦA NHÂN VIÊN C.A.C.S

Vừa đáo nhậm chức vụ Tổng Giám-Độc Công-An Cảnh-Sát Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 13-11-51, tuy công việc bề bộn, ông Tổng Giám-Độc đã cấp tốc ủy cho Đại-Tá Phó Tổng Giám-Độc thực hiện chương trình Huấn-luyện bán Quân-sự cho toàn thể nhân-viên các cấp hiện tổng sự tại Tổng Nha Công - An Cảnh - Sát, và Thiếu Tá Nguyễn-văn-Luận làm Trưởng Ban Giảng-Huấn.

Hồi 17 giờ 30 ngày 17-11-51, một buổi lễ khai giảng đã được tổ chức tại sân cò Tổng Nha do ông Tổng Giám-Độc chủ tọa.

Sau phần nghi lễ quân cách, ông Tổng Giám-Độc đi duyệt qua mọi đơn vị đứng đông gần chật sân. Buổi lễ long trọng giống như mọi buổi lễ khác, nhưng có điều mà tôi phải kể với các bạn là ý nghĩa của buổi lễ và nhất là lời hiệu thị của ông Tổng Giám-Độc.

Trong bài diễn văn khai mạc, Thiếu Tá Trưởng ban Giảng - huấn có trình bày khái quát về chương trình huấn-luyện và có nêu lên hai điều thách thức của học viên :

Hỏi: Chúng tôi già từ 45 đến 50 tuổi có phải tập luyện quân-sự không ?

Đáp: Tất cả mọi công chức, nhất là ngành Công-An Cảnh-Sát đều phải dự khóa Huấn-luyện bán Quân - sự tức là tự võ trang cho mình để tự vệ và chiến đấu. Cộng-phí bắt được chúng ta là chúng chặt đầu liền mà chắc không có hỏi xem ta bao nhiêu tuổi.

Hỏi: Chúng tôi bị đau ốm, nám phổi liệu có phải dự lớp Huấn luyện không ?

Đáp: Dù có ốm yếu, chúng ta cũng còn cảm nổi võ khí tự trung liên trở xuống. Nếu Chánh - phủ công nhận sự thiếu sức khỏe của bạn mà cho bạn nghỉ việc thì bạn có khiếu nại không ?

Hai câu hỏi và đáp trên đây đủ để giải thích sự quan trọng của chương trình huấn luyện hiện nay tại Tổng Nha.

Tiếp theo, Đại-Tá Phó Tổng Giám-Độc lên máy vi âm, giải thích rõ về lệnh Huấn-luyện bán Quân-sự cho công chức

của Chính-phủ, nêu rõ sự ích lợi cho mỗi cá nhân và sự cần thiết cho cuộc chiến đấu chung trong giai đoạn khẩn cấp này.

Cuối cùng, là lời hiệu thị của ông Tổng Giám-Độc, lời nói mà mọi người hiện diện buổi lễ đó đều có ý mong đợi.

Với cử chỉ khoan hòa, lời lẽ bình dị song rất chân thành, ông Tổng Giám-Độc đã nói đại để như sau :

«Lệnh Huấn-luyện bán Quân-sự cho toàn thể công chức do Tổng Th'ng đã ban hành, công chức các Nha S'đều đã nỗ lực thực hiện công tác ấy, anh chị em trong ngành Công-An Cảnh-Sát cần phải theo kịp cao trào này bằng cách đặt theo thi đua học tập. Những phần tử ưu tú, bản giời sẽ được nâng đỡ, thưởng. Chương trình học tập quân sự ấn định là 6 tháng, mọi người đều phải hiểu biết theo trình độ sơ đẳng về quân sự, biết sử dụng rành rẽ các loại vũ khí nhẹ. Muốn tự vệ và chiến đấu có hiệu quả, ta phải biết cách tiêu diệt địch và biết tránh để địch không thể tiêu diệt ta.

«Trong trường hợp đòi hỏi, tôi sẽ võ trang cho toàn thể nhân viên Công-An Cảnh-sát; với số 11 ngàn nhân viên có võ trang, mỗi người ít nhất cũng

giết được 1 tên địch tức là 11 ngàn tên Cộng phi bị hạ, đó là một kết quả đáng kể.

«Tình hình hiện tại, ta cần phải được võ trang về tinh thần và nhất là về vật chất; ta không thể chèn mà phải uất hận vì không có vũ khí để chống đối với địch; trong trường hợp có vũ khí trong tay mà ta không tập luyện, khí làm trận ta bán dở, địch có thể hạ ta, đó là điều đáng phàn nàn. Tôi sẽ đặc biệt chú trọng theo dõi cuộc huấn luyện của anh chị em.»

Đó là những ý nghĩa chính trong lời hiệu thị của ông Tổng Giám-Độc. Chỉ mấy lời nói đó mà không khí của buổi lễ tự nhiên thay đổi hẳn; trên gương mặt, trong cử chỉ của toàn thể nhân viên đều biểu lộ một sắc thái hăng hái, sẵn sàng chiến đấu! Có đứng chung trong đám đông anh chị em mới nhận rõ cái không khí ấy. Trước tinh thần quyết chiến bột phát này, chính tôi cũng bờ ngỡ, tìm hiểu nguyên do, sau mới rõ đó là do câu nói: «Võ trang cho toàn thể nhân viên các cấp» của ông Tổng Giám-Độc. Tự vẫn tâm và theo dõi lời bản tán của anh chị em thì thấy đó là sự ước nguyện của anh em Công-An Cảnh-sát thường ấp ủ từ lâu; họ muốn được võ

(xem tiếp trang 64)



Ông Tổng Giám Độc, Đại Tá Phó Tổng Giám Độc và Thiếu Tá Trưởng ban Giảng Huấn C.A.C.S. duyệt qua các đơn vị

CHIẾN SĨ HÀNH

của VÂN-BẠCH

Tình trạng quê hương đang khản cập,
Cộng nô dầy xéo nước non nhà.
Theo bảy giặc Bắc gây binh biên...
Sông núi đang cần đến chúng ta!

O

Là những thanh niên giống Lạc-Hồng
Mang trong huyết quản máu anh hùng
Hận nhìn Tổ quốc cơn nguy biên
Quyết diệt quân thù, cứu núi sông.

O

Anh hãy cùng tôi, ta đứng lên
Làm cho rạn tổ giống Rồng Tiên.
Nêu cao chính nghĩa, cờ dân tộc,
Bảo vệ giang sơn Việt vững bền.

O

Hỡi những thanh niên sông miệt mài
Bên ly rượu... (nhục) suốt đêm ngày,
Bên bảy gái... (loạn) quên năm tháng
Bên á phù dung, chiều bạc bài...

O

Hãy tỉnh đi anh, tỉnh dậy đi!
Say sưa tác táng có ra gì?
Trong khi các bạn cùng trang lứa
Hăng hái lên đường khốc chiến y.

O

Hăng hái lên đường, hỡi các anh!
Diệt tan Cộng phi, cứu dân lành
Bồn phương đã dậy mùa tranh đấu
Nhạc đã hòa vang « Chiến sĩ hành »

Tức BŨU-LONG-GIANG



LÊN ĐƯỜNG

Đôi chiếc áo thư sinh vào hố thi.
Ta lên đường trong lúc đạn bom reo,
Đón mừng ta chấp chới cánh mây bèo,
Máu Nguyễn-Huệ rung bầu trời nam từ.

★

Ta rạo rức trên bước đường chiến sự,
Đã chôn vùi bao thể xác tinh anh.
Gió ngàn phương thổi khúc nhạc đầu tranh
Đón máu nóng lên ngọn cờ nhân vị.

★

Thanh kiếm thép và mắt ngời dũng khí,
Ta dọc ngang trên biển cả đối cao,
Máu của ta sôi sục Đại-đương gào
Đường non nước vẫy vùng đây đó tỏ.

★

Rừng rậm, mặt khu, biên thùi đối gió.
Tò sức thần kiêu hãnh dẫm chân đi,
Ta đường hoàng trên xác lũ vô tri (1)
Và hành diện hồn tự-do bắt khuất.

LÂM-HỒNG-GIANG

(1) Vô thần chỉ Việt-cộng

GIẢI ĐÁP

BÀI THI BIÊN TẬP VIÊN

★ ĐÀM TRUNG MỘC

L.T.S.— Bộ Nội Vụ vừa tổ chức một kỳ thi Biên Tập Viên CACS trong ba ngày 20, 21, 22 tháng 11 năm 1961. Tất cả có 4 bài thi cho thí sinh có bằng Tú Tài toàn phần.

Dưới đây là bài Giải đáp một trong hai đề tài về môn Tư Pháp của ông Đàm Trung Mộc theo yêu cầu của một số thí sinh, đọc giả của Bạn Dân.

ĐỀ-TÀI : Thành phần, thẩm quyền và hoạt động các Tòa án thường : Tòa Hòa Giải, Tòa Hòa Giải Rộng Quyền, Tòa Sơ Thẩm, Tòa Thượng-Thẩm, Tòa Phá Án.

Ngoài ra, còn có những Tòa Án nào nữa không, nếu có xin kể ra.

BÀI GIẢI ĐÁP :

Tổ chức các Tòa Án thường luật của Cộng-Hòa hiện thời dựa theo những nguyên tắc pháp lý tân tiến Âu-Tây, như phân nhiệm giữa các ngành công tố, điều-tra, xử đoán, như đảm bảo quyền lợi của bị cáo, như lưỡng cấp tài phán v.v... Do đó, mà các Tòa án ngày nay khác hẳn với tổ chức các Tòa « Nam án » thời ngoại thuộc khi trước. Tuy nhiên, cũng không phải cùng xây dựng trên những nguyên tắc giống nhau, mà tổ chức Tư-Pháp Việt-Nam phải in hệt tổ chức Tư-Pháp của nước ngoài, nhất là của Pháp quốc, như một vài người thường lầm tưởng. Những điểm dị biệt, sau này, khi trình bày về từng cấp bậc Tòa án, chúng ta sẽ có dịp đề cập tới.

Văn kiện tổ chức khởi thủy là đạo Dụ số 4 ngày 18-4-1949, thiết lập các sở tài phán, cùng là ấn định thẩm quyền thủ tục và cách điều hành mỗi cấp bộ Tòa Án. Lần lần về sau văn kiện này được sửa đổi hoặc bổ túc về một vài tiểu tiết, do :

— Dụ số 8 ngày 20-6-1950, và Dụ số 1 ngày 4-1-1951 liên quan đến thủ tục Đại hình ;

— Dụ số 26 ngày 2-9-1954 sửa đổi thành phần Tòa Thượng Thẩm, và Sơ-Thẩm..

Kề từ dưới lên trên, hiện thời chúng ta có những Tòa Án sau đây :

- 1-) Tòa Hòa Giải ;
- 2-) Tòa Hòa Giải Rộng Quyền và Tòa Sơ-Thẩm,
- 3-) Tòa Thượng Thẩm,
- 4-) Tòa Phá Án

Chúng ta sẽ lần lượt cứu xét thành phần, thẩm quyền và hoạt động của các loại Tòa Án ấy, mỗi loại trong một phần riêng :

I.— TÒA HÒA GIẢI

Tòa Hòa Giải là Tòa nhỏ nhất, và thấp nhất trong hệ thống, lập tại đơn vị Quận. Theo tinh thần Dụ số 4-1949, thì định lập ở mỗi Quận một Tòa Hòa Giải, nhưng hiện nay rải rác trong toàn quốc, mới có 13 Tòa Hòa Giải. (ở Saigon, Sadec, Gò-Công, Bạc-Liêu, Châu-Đốc, Hội-An..).

Những quận nào chưa lập Tòa Hòa Giải, thì công việc Tư-Pháp được giao cho hoặc các vị Quận-Trưởng Hành-Chính kiêm nhiệm, như chế độ ở Trung-Phần, hoặc các Tòa-Án cấp trên (Tòa Hòa Giải Rộng Quyền) kiêm nhiệm (chế độ ở Nam-Phần). Để tránh sự kiêm nhiệm đó, nhiều khi hai ba quận được sáp nhập với nhau về phương diện Tư-Pháp, để chung nhau một Tòa Hòa Giải tí như ở Saigon, bảy, tám quận đều

cùng chung một Tòa Hòa Giải, lấy tên là Tòa Hòa Giải Saigon.

Thành phần.— Khác với Tòa Án ở cấp bậc trên, Tòa Hòa Giải chỉ gồm có một Thẩm Phán duy nhất, kêu là Ông Thẩm-Phán Hòa-Giải, và một viên Lục-Sự (phụ trách gìn giữ giấy tờ). Ở Tòa Hòa Giải của Việt-Nam ta hiện thời, không có Công-Tổ-Viện tổ chức riêng — Nếu gặp những vụ nào đáng đặc biệt lưu ý thì Biện-Lý hoặc Chương-Lý hữu quyền (nghĩa là các vị thẩm phán Công tổ ở các Tòa trên) có thể hoặc tự mình, hoặc do có sự yêu cầu của Thẩm-Phán Hòa Giải sở quan, gửi luận trạng viết đến. Có thể nói rằng ở Tòa Hòa Giải của Việt-Nam ta, nguyên tắc phân nhiệm giữa các ngành Công Tổ thẩm cứu và xử đoán không được đem ra thể hiện, và mấy loại quyền nhiệm ấy đều tập trung và hòa lộn trong tay vị Thẩm-Phán Hòa Giải.

Đây là một điểm khác biệt giữa Tòa Hòa Giải Việt-Nam hiện tại, và Tòa Hòa Giải kiểu Pháp quốc (tức các Tòa Hòa-Giải Đàng-Dương khi trước) trong đó vai tuồng Công-Tổ-Viện do vị Cảnh-Sát Trưởng sở tại, hoặc ở địa phương kế cận, hoặc do vị Thị-Trưởng hay Phó Thị-Trưởng được cử ra đảm nhiệm.

Thẩm quyền và hoạt động : Ở Nam-Phần, Tòa Hòa-Giải thừa hưởng thẩm quyền và thủ tục của các Tòa Hòa - Giải Đàng - Dương cũ (do sắc lệnh 16 - 2 - 1921 và các Nghị định kế tiếp quy định). Còn ở Trung-Phần, thì Tòa Hòa-Giải lại theo thẩm quyền và thủ tục của các Tòa Án Sơ-Cấp khi trước. Thành thử sự hoạt động và quyền hạn của Tòa Hòa-Giải hiện chưa thống nhất. Tuy nhiên, đại thể có thể tóm tắt như sau :

Về Hình sự Tòa Hòa-Giải xét xử các vi cảnh tội, nghĩa là những vi phạm vào các luật lệ hay tắc lệ có tính cách Cảnh-sát, bị phạt bạc từ 4\$ đến 60\$00, và giam cho tới 5 ngày là tối đa (ở Trung tới 10 ngày). Còn đối với khinh tội, trọng tội, thì Tòa Hòa Giải vô thẩm quyền, Ông Thẩm Phán Hòa-Giải chỉ đóng vai trò Tư-Pháp Cảnh-Lại phụ tá cho Ông Biện-Lý Tòa trên mà điều tra, chứ không được xét xử. Trở lại vấn đề xét xử Vi cảnh tội, nếu án tuyên chỉ phạt bạc hay xử bồi thường không quá số 20\$00, thì đương sự không thể chống án (án sẽ vừa là sơ quyết, vừa là chung quyết một lượt) trái lại, nếu phạt bạc hoặc bồi thường trên giá ngạch ấy, hay lại phạt giam, thì án sẽ chỉ là sơ quyết, và có thể bị chống lên Tòa trên (Nghĩa là Tòa Hòa Giải Rộng Quyền hay Tòa Sơ-Thâm) xét xử lại (chung quyết).

Về Hộ Sự, Tòa Hòa-Giải được quyền xét xử những vụ tranh tụng về động sản hoặc về nhân phận mà giá ngạch không quá 450\$00 (ở Nam) hoặc 500d00 (ở Trung). Kỳ dư việc sẽ thuộc về các Tòa án cấp trên. Cấp những vụ giá ngạch lại không quá 150d00 thì Tòa Hòa Giải sẽ xử chung thẩm luôn, nghĩa là phán quyết không thể chống lên Tòa trên xử lại nữa. Ngoài ra, đại thể không cứ giá ngạch nào, Ông Thẩm Phán Hòa Giải đều hòa giải, chừng nào cuộc hòa giải bất thành, thì ông sẽ chuyển đệ hồ sơ lên Tòa hữu quyền.

Ông Thẩm-Phán Hòa Giải còn phụ trách kiểm soát việc biên giữ sổ Hộ-Tịch ở các xã, điều tra đề cải chính hoặc tái lập các chứng thư hộ tịch, kiểm nhận các quyết định của Hội Đồng gia tộc chỉ định giám hộ hay cho phép vị thành niên kết hôn...

Tóm lại, như tên gọi, Tòa Hòa Giải đóng vai hòa giải về Hộ sự, còn về Hình sự thì chỉ giải quyết các vụ Vi cảnh, vì vậy mà đôi khi người ta cũng gọi Tòa này là Tòa Vi cảnh.

II.— TÒA HÒA GIẢI RỘNG QUYỀN VÀ TÒA SƠ THÂM.

Sở dĩ Tòa Hòa Giải Rộng Quyền và Tòa Sơ-Thâm có thể đem ra cứu xét cùng một lượt, là vì các Tòa này, tựu trung, chỉ khác nhau về thành phần, hay về sự quan trọng thực tế, còn về thẩm quyền thì vẫn y hệt như nhau.

Thành phần.— Đại ý là tại các Tòa này, đều có sự phân nhiệm pháp lý giữa ba bộ phận Công-Tổ, Điều-Tra và xử đoán ; nhưng sự phân nhiệm đó chỉ được thể hiện một cách triệt để và đầy đủ ở các Tòa Sơ-Thâm, còn ở các Tòa Hòa Giải Rộng-Quyền thì chỉ phân nhiệm trong lý thuyết mà thôi. Do đó mà thành phần Tòa Sơ-Thâm đông đảo hơn Tòa Hòa Giải Rộng-Quyền.

Mỗi Tòa Sơ-Thâm gồm ít nhất 3 vị Thẩm Phán, mỗi vị phụ trách một việc riêng :

- Một Chánh-Án giữ nhiệm vụ xử án,
- Một Biện-Lý giữ nhiệm vụ truy tố,
- Và một Dự-Thâm giữ nhiệm vụ điều tra.

Nếu công việc nhiều, số tài thiếu đó không đủ để ứng đáp với nhu cầu, thì mỗi ngành có thể được tăng cường nhân số : thí dụ về ngành xử đoán, thêm một vài Chánh-Án dự khuyết, về Công-Tổ thêm Phó Biện-Lý, thêm Tùy viên Công-



Tổ ; về Dự Thâm, thêm ít nhiều Dự Thâm (trường hợp này, vị Dự Thâm nào thâm niên nhất, sẽ được coi là đứng đầu, và gọi là Dự-Thâm niên Trưởng).

Tòa Hòa Giải Rộng-Quyền, trái lại, không được đủ 3 vị Thâm Phán như trên, cho nên có sự kiêm nhiệm giữa ngành này với ngành kia :

— Hoặc là chỉ có một Thâm-Phán, thì vị đó sẽ kiêm cả 3 chức Chánh-Án, Biện-Lý, và Dự Thâm, khi làm công việc thuộc ngành nào, thì lấy danh nghĩa ngành nấy. (làm việc thăm cứu, thì ký là « Dự-Thâm »..)

— Hoặc là có 2 Thâm Phán (trường hợp thông thường nhất) thì một vị sẽ được cử kiêm nhiệm hai chức (thí dụ : Chánh Án kiêm nhiệm Biện Lý), còn vị kia giữ nhiệm vụ Dự-Thâm.

Xét về thành phần như vậy, thì có lúc Tòa Hòa Giải Rộng-Quyền cũng không khác gì Tòa Hòa Giải, phải chăng vì vậy mà còn phải mang hai tiếng « Hòa Giải » trong danh hiệu của mình.

Thâm quyền và hoạt động : Như trên đã nói, dù Hòa Giải Rộng-Quyền hay Sơ-Thâm các Tòa này đều có thâm quyền như nhau.

Về **Hộ Sự**, Tòa Sơ Thâm và Tòa Hòa Giải Rộng-Quyền xét xử tất cả vụ tương tranh mà giá ngạch vượt khỏi phạm vi đã định cho Tòa Hòa Giải, thí dụ kiện về động sản mà trị giá trên bốn, năm trăm bạc, kiện về sở hữu bất động sản, về nhân thể (tiêu hôn, ly thân, truy tầm phụ hệ...) Đặc biệt, nếu vật tranh tụng không đáng giá quá 750đ00 hay 750 gạ lúa (ở Nam) hoặc không quá 1500đ00 (ở Trung), hay nếu vật tranh tụng là bất động sản mà lợi tức đồng niên không quá 30đ (ở Nam) hay 150 (ở Trung), thì Tòa Sơ-Thâm và Hòa Giải Rộng Quyền sẽ được xử chung quyết. Trên mức đó, dĩ nhiên án sẽ chỉ là án sơ quyết và đương sự có thể chống lên Tòa trên (Tòa Thượng Thâm xin xét xử lại).

Về **Hình Sự**, Tòa Sơ-Thâm và Tòa Hòa Giải Rộng-Quyền xét xử các khinh tội trọng tội xảy ra trong quần hạt, miễn là các tội đó thuộc loại thường tội, thường phạm (quân sự phạm, chính trị phạm không thuộc thâm quyền các Tòa thường luật này nữa, mà được giao cho các « Tòa ngoại lệ » khác). Phán quyết, ở đây, luôn luôn chỉ là sơ quyết, chứ không có phạm vi nào được chung quyết như về Hộ Sự vừa nói trên đây.

Xét xử khinh tội, trọng tội, có nghĩa là Tòa Hòa Giải Rộng-Quyền và Sơ-Thâm có thể tuyên những hình

phạt từ 6 ngày giam cho tới mức nặng nhất là tử hình. Có điều đáng chú ý, là thủ tục xét xử sẽ thay đổi tùy hạng tội phạm : Khinh tội thì xét xử trong những phiên Tòa **Tiểu Hình**, trong đó ở ghế xử đoán, chỉ có một mình ông Chánh-Án ngồi xử ; còn trọng tội thì xét xử trong những phiên **Đại hình**, ghế xử án sẽ gồm 3 vị là ông Chánh-Án và 2 Thâm Phán phụ thâm do Tòa Thượng Thâm chỉ định trong số các Thâm Phán Hòa Giải ở gần nhất.

Đây là một điểm khác biệt giữa tổ chức Tư-Pháp Việt-Nam và tổ chức Tư-Pháp của người Pháp : Ở Pháp quốc, phạm trọng tội đều được đưa ra một loại Tòa án riêng, kêu là Tòa Đại Hình (Cour d'assises), trong đó ghế xử án đa số là thành phần nhân dân, và án chỉ xử một lần thôi, nghĩa là đã xử là chung quyết, đương sự không « chống án » lên một Tòa bên trên xét xử lại được, (gần đây, tại Quốc-Hội, có một dự án, định thiết lập những Tòa Đại-Hình kiểu này cho Việt-Nam, nhưng dự án đó còn tạm đình, chưa tiếp tục thảo luận, — coi Công-Báo Quốc-Hội số 2, ngày 22-2-1961).

Ngoài ra, chúng ta cũng không nên quên rằng, đối các Tòa Hòa Giải (ở cấp Quận) Tòa Hòa Giải Rộng-Quyền hoặc Tòa Sơ-Thâm đóng vai phúc thâm, nghĩa là sẽ xét xử lại tất cả các án Hình, Hộ do Tòa Hòa Giải đã xét xử mà bị chống lên. Riêng ở Nam - Phần, đôi khi Tòa Hòa Giải Rộng-Quyền còn kiêm nhiệm luôn phận sự của Tòa Hòa Giải, khi đó những án xét xử với tư cách Tòa Hòa Giải sẽ là án vừa sơ quyết, lại vừa chung quyết luôn một lượt.

Đứng về phương diện quản hạt, Tòa Sơ-Thâm và Tòa Hòa Giải Rộng-Quyền là những Tòa thuộc về cấp Tỉnh, quản hạt là Tỉnh hay là Thành phố. Ở những Tỉnh lớn hay những Đô-thị, thì đặt Tòa Sơ-Thâm. Còn ở các tỉnh khác, công việc Tư-pháp kém phần quan trọng, thì đặt Tòa Hòa Giải Rộng Quyền, hoặc một Tỉnh một Tòa, hoặc nhiều Tỉnh chung nhau một Tòa (thí dụ Tòa Hòa Giải Rộng-Quyền Biên-Hòa gồm các Tỉnh Biên-Hòa, Bình-Dương, Long-Khánh, Bình-Long, Phước-Long) và cứ trụ sở đặt ở đâu, thì Tòa sẽ lấy tên nơi đó (Sắc-lệnh 320-TP ngày 14-6-1958), tí như đặt ở Pleiku, thì gọi là Tòa Hòa Giải Rộng-Quyền Pleiku...

Hiện có 6 Tòa Sơ-Thâm (Saigon, Định-Tường, Vĩnh-Long, Huế, Quảng-Nam, Khánh-Hòa) và 24 Tòa Hòa Giải Rộng-Quyền trong toàn quốc. (Coi Bày năm hoạt động của Chính phủ, trang 324).



III.— TÒA THƯỢNG THÂM.

Tòa Thượng Thâm là một Tòa Phúc-Thâm được thiết lập ở cấp « Phần », mỗi Phần một Tòa. Trước kia cả thảy có 3 Tòa Thượng Thâm. (Bắc, Trung, Nam), nhưng sau này (sau Genève) chỉ còn hai, là Tòa Thượng Thâm Trung-Phần, trụ sở ở Huế, và Tòa Thượng Thâm Nam Phần, ở Saigon. Đất Cao Nguyên được phân đôi, nửa dưới nhập vào quản hạt Tòa Thượng Thâm Saigon, còn nửa trên gồm 2 tỉnh Pleiku và Kontum sáp nhập quản hạt Tòa Thượng Thâm Huế.

Nói về thành phần, mỗi Tòa Thượng Thâm gồm có :

— Về ngành xử đoán, một Chánh Nhất, một hay hai Chánh Án phòng, và một số Hội Thâm ;

— Về ngành Công-Tố, một Chương-Lý, một hay hai Phó Chương-Lý, một hay nhiều Thâm Lý, và ít nhiều tùy viên Công-Tố-Viện.

— Về phòng Lục-Sự, một Chánh-Lục-Sự và một số Lục-Sự.

Trong quản hạt Chánh-Nhất và Chương-Lý sẽ là những vị nguyên thủ về ngành mình, mà kiểm soát các Thâm-Phán bên dưới : Chánh-Nhất kiểm soát các Thâm-Phán xử đoán (Chánh Án và vị Dự Thâm), Chương-Lý kiểm soát các Thâm Phán Công Tố (Biện Lý, Phó Biện Lý) ở các Tòa Sơ Thâm, Hòa Giải Rộng Quyền thuộc cấp. Riêng vị Chương Lý còn kiêm luôn chức Giám Đốc Tư Pháp trong « Phần » nữa.

Với số Thâm Phán trên đây, Tòa Thượng Thâm được tổ chức ra làm 3 Phòng.

— Một « Phòng Nhất » do Ông Chánh Nhất chủ tọa, và 2 Hội Thâm phụ lục, chuyên về Hộ-Sự,

— Một « Phòng Nhì » do một Chánh Án Phòng chủ tọa, và 2 Hội Thâm phụ lục, chuyên về Hình sự. Phòng này lại phân làm hai Ban, một Ban Tiêu Hình phụ trách về Tiêu Hình, và một Ban Đại Hình phụ trách về Đại Hình.

Phòng thứ ba, mệnh danh là Phòng Luận tội do Ông Chánh Nhất hoặc một Chánh Án Phòng hoặc một Hội Thâm chủ tọa, với 2 Hội Thâm phụ lục, có nhiệm vụ : thăm cứu lại các vụ Đại Hình, sau khi Dự Thâm (các Tòa Hòa Giải Rộng Quyền và Sơ Thâm) đã hoàn tất cuộc điều tra và xét là bị can có tội (vì về Đại Hình, theo tổ chức Tư Pháp của Việt Nam ta hiện tại, mỗi vụ đều phải điều tra hai cấp bậc) ; xét xử các việc kháng cáo án lệnh của Dự Thâm trong quản hạt Tòa

Thượng Thâm ; quyết định các đơn xin phục quyền... (Dụ số 4 năm 1949, điều 3, 4).

Về phương diện thẩm quyền, Tòa Thượng Thâm đóng vai phúc án, nghĩa là chỉ xét xử lại các vụ Hình, Hộ nào mà đã do các Tòa Sơ Thâm hay Hòa Giải Rộng Quyền trong quản hạt, sơ quyết và bị kháng cáo (chống án) lên. Án của Tòa Thượng Thâm (kêu là phúc quyết) đều là án chung thâm, nếu đôi bên đương sự còn điều gì dị nghị về mặt pháp lý, thì chỉ còn cách là thượng tố xin phá án mà thôi.

Theo Dụ số 3 ngày 14-6-1958, Tòa Thượng Thâm có thể lập những phiên Tòa ngoại trụ sở luật định, do Nghị định của Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp.

IV.— TÒA PHÁ ÁN.

Tòa Phá Án là cơ quan Tư Pháp cao nhất trong hệ thống, và cũng là cơ quan độc nhất cho toàn quốc, trụ sở đặt ở Thủ Đô Saigon. Tuy cao nhất, nhưng Tòa này không phải là một Tòa đệ tam cấp : trong hệ thống Tư Pháp, ngoại trừ Tòa Hòa Giải chỉ có thẩm quyền về những vụ nhỏ nhất không đáng kể, chúng ta có các Tòa Sơ Thâm và Hòa Giải Rộng Quyền đóng vai đệ nhất cấp, và Tòa Thượng Thâm đóng vai đệ nhị cấp, như vậy là vụ án nào, dù nhỏ, dù lớn, cũng đều có thể được xét xử hai lần cả. Và nguyên tắc là chỉ được xét xử lại một lần thứ hai mà thôi (lưỡng cấp tài phán).

Nay thêm Tòa Phá Án, thì cơ quan tối cao này cũng không phải là để xét xử lại các án kia một lần thứ ba nữa, mà trái lại chỉ là để kiểm soát các án ấy về phương diện pháp lý mà thôi. Vì vậy mà Tòa Phá Án không thể coi là một Tòa đệ tam cấp.

Kỳ thủy, Dụ số 5 (1949) thiết lập một Tối Cao Pháp Viện, gồm có một Ban Tư Pháp, một Ban Hành Chánh, và một Ban Thâm Tra Kế Toán. Đến năm 1954, với đạo Dụ số 5 ngày 29-3, Tối Cao Pháp Viện được giải tán, Ban Tư Pháp được cải thành Tòa Phá Án (Dụ số 27 ngày 2-9-1954) và Ban Hành Chánh biến thành Tham Chính Viện (Dụ số 38 ngày 9-11-1954) còn riêng Ban Thâm Tra Kế Toán thì bãi bỏ hẳn.

Thành phần : Tòa Phá Án gồm có một Chánh Nhất và 15 Vị Hội Thâm (ngành xử đoán), một Chương Lý có thể thêm Phó Chương Lý phụ lục (ghế Công Tố Viện). Muốn lập thành án lệ, cần phải có 11 vị Hội Thâm hiện diện.



Thẩm quyền và hoạt động.— Tòa Phá Án có nhiệm vụ soát lại các vụ án về phương diện pháp lý, nghĩa là soát xem các Tòa đã xét xử vụ án có theo đúng luật lệ hay không. Đã như vậy thì chỉ chừng nào bản án đã là án chung thẩm rồi, thì khi ấy mới cần soát lại, và đương sự mới có thể cầu đến Tòa Phá Án ; nói một cách khác, Tòa Phá Án xét lại **Bản án chung thẩm** của các Tòa khác, có thể là của Tòa Thượng Thẩm, hay của các Tòa Hòa Giải Rộng Quyền, Sơ Thẩm (trường hợp các Tòa này xử lại án của Tòa Hòa Giải bên dưới) ; hoặc cũng có thể là án chung thẩm của Tòa Hòa Giải thường (trường hợp Tòa này xử các việc thuộc phạm vi mình chung quyết, như trên kia đã có nói). Nói một cách tỉ mỉ hơn Tòa Phá Án sẽ cứu lại xem :

— Tòa chung thẩm có **vô thẩm quyền hay là lạm quyền** chẳng (thí dụ phiên Tòa Tiểu Hình mà lại xét xử một trọng tội ; thí dụ án của Tòa dưới đã là án chung thẩm, mà mình lại cứ xét xử lại...)

— Tòa chung thẩm có **vi luật** chẳng, nghĩa là xét xử trái với luật pháp (thí dụ luật định rõ có mấy cách từng phạm, mà án chung thẩm lại khép người ta là từng phạm, trong khi không chứng minh được rằng đương sự đã từng phạm bằng một cách nào do luật định...)

— Tòa chung thẩm có **xử trái với thủ tục**, mà luật đã định rằng nếu trái thì án sẽ vô hiệu, hay không (thí dụ thủ tục bắt bạc, biên bản sẽ vô hiệu, nếu việc bắt đó không do phúc trình của hai nhân viên công lực hoặc sự tố cáo của người đánh bạc bị bóc lột, — án tòa Phá Án ngày 26-9-1960, đăng trong Pháp Lý Tập San số 2 năm 1961, trang 10 và kế tiếp...)

— Và sau hết, xem có **sự tương phản** giữa 2 bản án cùng xử về một việc, do hai Tòa án khác nhau, hay không — Trường hợp này rất hiếm, nhưng không phải là không xảy ra, thí dụ vụ Trung Sĩ Lê Quang-Ba đã bị Tòa Án Quân Sự Nha Trang xử phạt 1200\$ về tội vô ý gây thương tích, ngày 11-4-1958, trong khi vừa bị Tòa Hòa Giải Ban Mê-Thuột xử phạt 500\$ về cùng tội ấy, ngày 14-3-1958 (Án Tòa Phá Án ngày 20-1-1960, trong Pháp Lý Tập San, số 1, năm 1961, trang 7...)

Nếu không xét thấy Tòa chung thẩm có phạm một khuyết điểm pháp lý nào kể trên, thì Tòa Phá Án chỉ có cách bác đơn của đương sự, và thừa nhận án chung thẩm là hợp luật. Trái lại, nếu xét quá án chung thẩm có bị một hay nhiều tỳ tích ấy, thì Tòa Phá Án sẽ

« phá » bản án ấy, nghĩa là tuyên bố thủ tiêu, và truyền giao vụ án cho một Tòa đồng cấp bực với Tòa chung thẩm cũ, để xét xử lại. Tòa mới này (Tòa « di thẩm ») không được gồm các vị Thẩm Phán đã dự vào việc xét xử vụ án khi trước. Tòa này theo quan điểm của Tòa Phá Án thì nhất, mọi việc điều xong xuôi, nhưng bằng lại xử giống Tòa Chung Thẩm trước kia, nghĩa là không theo quan điểm của Tòa Phá Án, thì bây giờ việc lại phải đưa lên Tòa Phá Án, và khi ấy Tòa Tối Cao này mới phải xử lấy vụ án.

Xem như trên, càng thấy rõ là Tòa Phá Án không xét xử lại **vụ án**, mà chỉ kiểm soát lại các **bản án** (chung thẩm) như đã nói bên trên. Vì vậy, khi đang đường, Tòa Phá Án chỉ quyết định theo bút lục hồ sơ, khỏi cần kêu đến các đương sự, hoặc chứng tá gì hết. Kiểm soát về mặt pháp lý như vậy, Tòa Phá Án sẽ đóng một vai trò thống nhất án lệ, sẽ trông coi sự áp dụng luật pháp trong toàn quốc, và « xác định những khuôn thước luật lệ cho các Tòa noi theo. »

Công việc đó rất tế nhị, đòi hỏi nhiều tầm phán cao cấp, giàu kinh nghiệm, và cao kiến chuyên môn, nên lúc đầu sự hoạt động của Tòa Phá Án không mấy điều hòa.

Nhưng từ cuối năm 1960, thì vị Chánh Nhất thực thụ của Tòa đã được bổ nhiệm, các vị Phó Chương Lý, Hội-Thẩm đã được chọn lựa và chỉ định, khiến Tòa Phá Án đã hoạt động một cách khả quan và hữu hiệu.

(Bảy năm hoạt động của Chính-Phủ, trang 324).



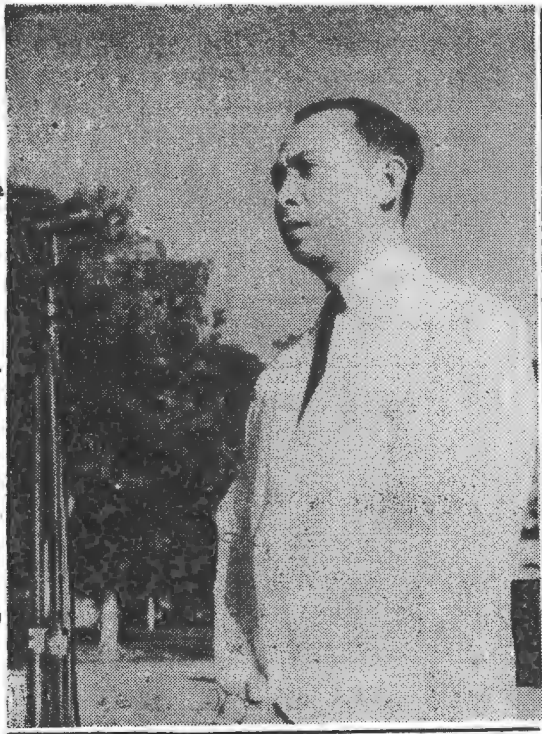
Ngoài các Tòa Án thường luật vừa kể trên, chúng ta còn có nhiều các Sở Tài Phán ngoại lệ (cũng gọi là các Tòa Án Đặc biệt) khác nữa Ngoại lệ hay đặc biệt, là vì các Tòa ấy chỉ chuyên trách riêng về một loại đương sự nào, hay một loại việc nào mà thôi, và trong khi hoạt động lại không theo các nguyên tắc hay các luật lệ thông thường về thủ tục hoặc về nội dung. Các tòa ngoại lệ ấy có thể phân làm 3 loại sau đây :

1.) **Loại Tài phán Hành Chánh** gồm có ở cấp dưới là **Tòa Án Hành Chánh** (trụ sở ở Saigon, thẩm quyền chung cho toàn cõi Việt-Nam), và ở cấp trên là **Tham Chánh Viện**, thành lập do Dự số 38 (1954) đã dẫn bên trên. Các Tòa này chuyên về « những vụ tranh tụng giữa tư nhân và Hành Chánh, bảo vệ công dân phòng khi những bộ phận công quyền vi luật ».

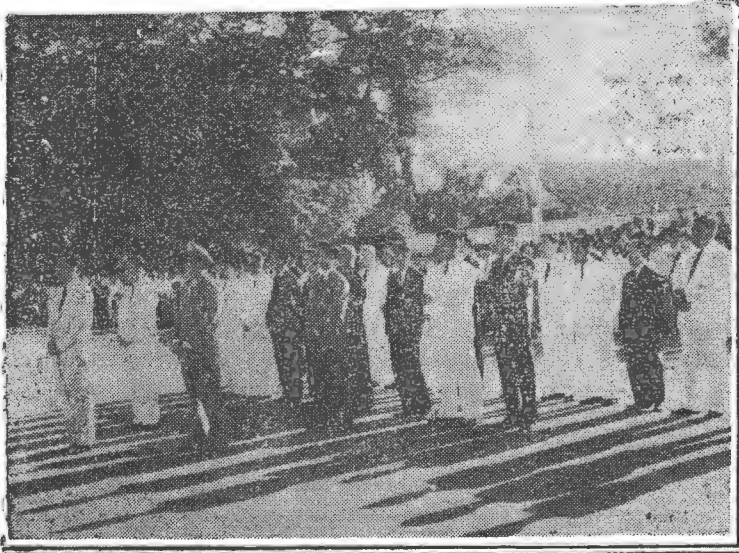
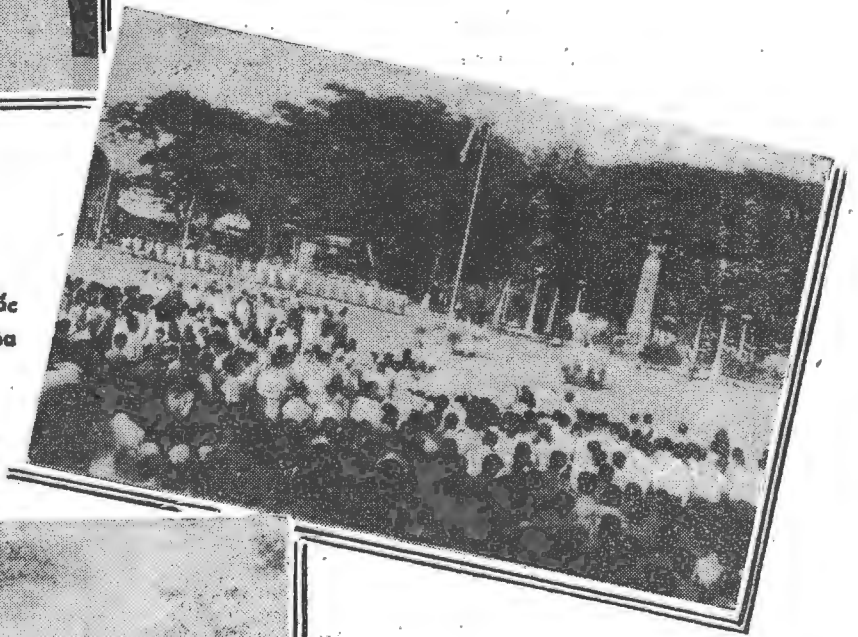
(Xem tiếp theo trang 55)



LỄ BÀN GIAO TÂN VÀ CỰU CÔNG-AN NGÀY



Ông Nguyễn-văn-Y, Tân Tổng Giám-Đốc
Công-an Cảnh-sát Việt Nam Cộng-Hòa



Quang cảnh lễ bàn giao giữa hai ông Tân và
Cựu Tổng Giám Đốc C.A.C.S ngày 13-11-61

GIỮA HAI ÔNG

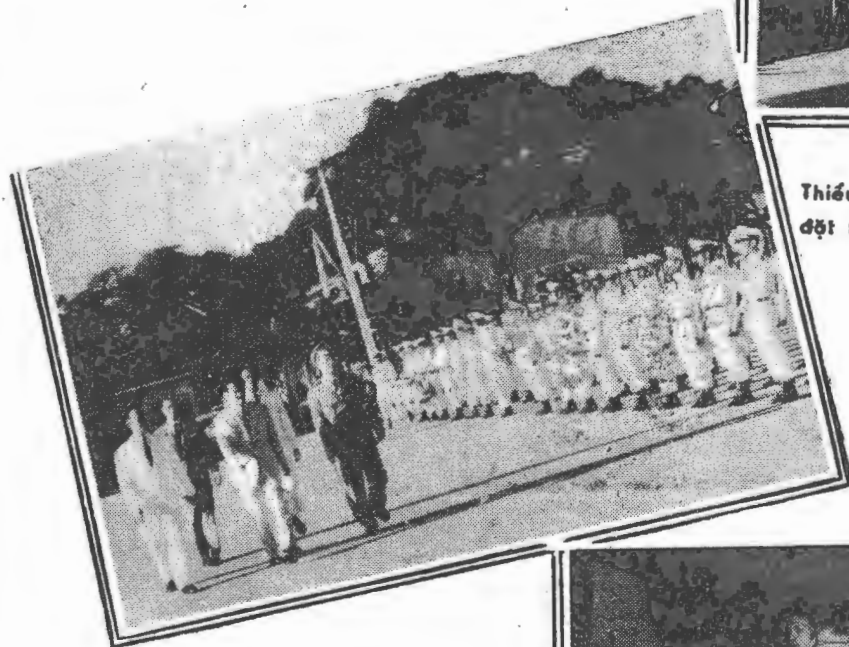
TỔNG GIÁM-ĐỐC

CẢNH-SÁT

13. 11. 61



↑
Thiếu Tướng nguyên Tổng Giám-Đốc C.A.C.S
đặt tràng hoa trước đài Chiến-sĩ C. A. C. S.



↓
Lễ tạ ơn tỏ chức tại Thánh đường
Tổng Nha Công-An Cảnh-Sát



↑
Ông Bộ trưởng Nội-vụ, Thiếu tướng
Nguyễn-văn-Là và ông Đốc Ủy trưởng
Trung-Ương Tinh-Báo duyệt qua đội
Cảnh sát giàn chào

TAI quốc gia nào cũng vậy, những vụ cướp có vũ khí thường là mối lo thường xuyên của nhân viên công lực.

Có nhiều hình thức đề tồ chức những vụ đánh cướp. Trước khi ăn hàng, bọn bắt lương thường dành ra một thời gian để chuẩn bị kế hoạch như :

- Quan sát tại chỗ địa điểm đánh cướp.
- Tìm hiểu tính nết của khò chủ
- Nghiên cứu ngày giờ thuận tiện để đánh cướp.
- Tiên liệu những khó khăn sẽ vấp phải hầu nghiên cứu giải pháp đề vượt qua.
- Phân công cho đồng bọn.
- Tồ chức việc di chuyển cho lẹ và việc tầu thoát của đồng bọn sau khi ăn hàng cho chu đáo.
- Lo việc lấy trộm những xe hơi cần thiết cho việc đánh cướp và thay bằng số giả.
- Định ngày, giờ và nơi hội họp, sau khi rút lui và phân tán.

CƯỚP KHÁCH QUÁ ĐƯỜNG

Thông thường nhất là trường hợp một tên lưu manh rình rập khách qua đường vừa lãnh tiền ở ngân hàng về. Tới chỗ vắng, tên này lên đánh vào đầu nạn nhân bằng một thứ gậy bằng cây ngoài bọc giấy. Nạn nhân té, ngất sùi. Tên lưu manh đoạt tiền rồi lẩn vào đám đông mất dạng.

CƯỚP TÀI XẾ XE TAXI

Bọn chúng gồm có độ hai, ba đứa giả đồ làm khách đi taxi và khi tới nơi vắng vẻ (phần nhiều về đêm) chúng rút súng hay dao găm uy hiếp tài xế, bắt y xuống xe lột hết tiền, đồng hồ đeo tay, đoạn trói tài xế bỏ dọc đường, chúng chiếm xe taxi để tầu thoát rồi bỏ xe tại một nơi khác.

Nhiều khi tài xế « taxi » còn bị chúng nhét dẻ vào miệng để không kêu cứu được, Chúng bỏ y vào bụi rậm rồi đoạt xe để đánh lừa nhân viên công lực hầu đoạt súng bắn mảnh lỏi sau đây: (chuyện này đã từng xảy ra ở Saigon).

« Chúng dùng xe taxi nói trên, một tên giả làm

tài xế, còn hai tên khác giả làm dân chúng đến một đồn Cảnh sát mà chúng biết nơi đây không có công xa-

Chúng làm vẻ hốt hoảng trình với đồn trưởng rằng có một người điên nào đó đang đồ « súng » để đốt nhà y và những nhà trong xóm.

Tưởng thực, viên đồn trưởng liền sai phái một hay hai nhân viên võ trang theo chúng lên taxi để can thiệp.

Dọc đường chúng uy hiếp nhân viên Cảnh Sát để đoạt súng, trói họ lại, nhét khăn vào miệng và bỏ lại một nơi bờ bụi vắng vẻ.

Với những súng đó, chúng dùng để đi tồ chức những vụ cướp ».

ĐÁNH CƯỚP NHÂN VIÊN TRẢ LƯƠNG

(Phần nhiều tại những đồn điền cao xu)

Bọn chúng độ 6 đứa. Chúng dò đường trước, nghiên cứu thói quen của nhân viên trả lương và thảo kế hoạch đánh cướp. Nhiều khi chúng thâm thập được những tin tức do những nhân viên đồn điền vô tình nói ra cho chúng hay. Người thủ quỹ đi lãnh tiền về thường dùng xe và

có nhân viên võ trang hộ tống. Bọn cướp tới nơi bằng xe hơi (xe đánh cặp). Chúng đợi cho người thủ quỹ xuống xe, vào bàn giấy và khi chiếc xe chở người này bắt đầu trở đầu ra về cùng với nhân viên hộ tống, thì chúng hành động. Một tên ngồi trên xe hơi, nơi tay bánh, tay cầm tiều liền để canh chừng. Một tên đứng chặn ở cửa ra vào. Còn những tên khác thì

đột nhập bàn giấy, bắt nhân viên đồn điền giơ tay, cắt đường dây điện thoại, đoạt tiền và tháo lui sau khi đã hăm dọa nạn nhân phải đứng yên. Chúng tàn mác mỗi đứa một ngả đề rồi lại gặp nhau lại tại một địa điểm đã hẹn trước.

ĐÁNH CƯỚP TIỆM KIM HOÀN

a) Chúng gồm từ 2 đến 5 tên chuyên nghiệp. Thời gian thuận tiện để đánh cướp là lúc tiệm Kim Hoàn mới mở cửa hoặc sắp đóng cửa vì lẽ trong những lúc này chủ tiệm phải mở két sắt để lấy đồ nữ trang bày tủ kính hay cất vào két sắt. Chúng tới nơi bằng xe hơi (xe lấy trộm được) mang bằng số giả. Một đứa ngồi trong xe nơi tay

(Xem tiếp trang 54)



- Phạm-Trọng-Tú -

KIỂM - THẢO

ĐỀ TRẢ LỜI ÔNG ĐÌNH-TRỌNG

~~~~~ \* Bài của QUỐC-BẢO



**T**RONG « BẠN DÂN » số 21 trong bài « Tri và Hành », Đình Quân hỏi tôi :

« Tiên sinh đã có cảm nghĩ như thế nào khi nghe bại tướng Lu-Hoàng-Sinh thổ lộ « Lãnh tụ chúng tôi, một bậc vĩ nhân của thời đại, một vị cứu tinh của dân tộc, xả thân vì non sông, đất nước. Nhưng than ôi, người bị bao vây bởi một hàng rào Phong kiến và Cộng sản !

« Và khi nhắc lại lời tâm huyết ấy của một người Trung Hoa yếu nước sống trong cảnh nhục nhã của kẻ chiến bại... tiên sinh có thấy xương sống mình ớn lạnh vì bài học đầy huyết lệ của người Quốc gia Trung Hoa mười năm trước đây không, tiên sinh ? »

Trước hết, xin thưa rằng khi đọc xong bài « Tri và Hành » của Đình Quân, tôi phấn khởi vì Đình Quân đã luôn đề ý tới những bài viết trong mục « Ôn cố tri tân » này. Nếu tôi không lầm, Đình Quân đã nhắc khéo lại tên những nhân vật như: Lý té Thâm, Khánh như Tiệp v.v... đề tôi biết rằng Đình Quân đã đọc và rất có thể đã thông cảm với tôi.

Đề trả lời hai điểm sau của Đình Quân mà tôi vừa trích ra trên đây, tôi xin phép trình bày một buổi kiểm thảo quan trọng nhất của những người cán bộ Trung Hoa yếu nước :

Đêm ấy, một đêm đông giá lạnh, tại một căn nhà tầm thường thuộc vùng ngoại ô Đài Trung, trong một căn phòng rộng, người ta thấy có một hầu hết những cán bộ Trung Hoa Quốc Gia, kể cả những cán bộ đã bị « ra rìa » hoặc loại bị « trị trắng xương ». Một bầu không khí trầm buồn, nhưng trang nghiêm. Sau những cái bắt tay, họ nói ít, ít lắm nhưng thực ra ai cũng tích lũy nhiều ý kiến, và chỉ chờ khi nào khai hội là « tuôn » ra cho hết, bởi lẽ họ đã bị dồn nén từ cả chục năm rồi.

Một hồi chuông vang lên, ai nấy tìm chỗ ngồi. Sau phần nghi lễ. Hội nghị đi vào phần thảo luận. Không khí bắt đầu sôi nổi rồi đi đến căng thẳng tột độ. Đôi khi tưởng họ có thể chém giết nhau ngay trong phòng họp.

Một cán bộ tuổi trẻ ngoài bốn chục, vóc dáng quốc thước, giơ tay xin phép phát biểu ý kiến. Hội nghị im lặng vì không ai lạ gì cán bộ này, một cán bộ đã có một thời oanh liệt. Cán bộ đó nói :

« Tôi xin các bạn hãy nhìn thẳng vào sự thực, một sự thực hết sức phũ phàng, chưa chát : Chúng ta là những kẻ chiến bại ; chúng ta là những kẻ bị đuổi ra khỏi Lục địa ; chúng ta là những người đã vô tình phản bội lại dân tộc Trung Hoa, phản bội lại Quốc phụ (1). Có phải chúng ta hôm nay về đây đề mà đá kích lẫn nhau hay đề than tiếc cho một quá khứ tan vỡ không ? Nếu chỉ như vậy thôi, thì tôi xin ra khỏi phòng họp ngay tức khắc và cũng xin đề nghị giải tán luôn cả phiên khoáng đại hội nghị này. Tôi nghĩ rằng, trước anh linh các vị tiền bối, trước ảnh lãnh tụ kính mến, mỗi người chúng ta hãy im lặng đề thành khăn tự kiểm tư tưởng và hành động của mình trong thời gian qua đề nhận thấy rằng, trước đó về ngày hôm nay, chúng ta có lên đời trách nhiệm. Sau khi tự kiểm, chúng ta hãy đi gấp song phần hành động, hành động kịp thời đề thay vì chạy dài một lần nữa trước Cộng sản, chúng ta sẽ biến Hải đảo Đài Loan này thành một chiến lũy kiên cố bất khả xâm phạm, và mỗi người chúng ta sẽ trở thành một tông đồ của Giêsu, một đệ tử của Đức Phật đề rồi chúng ta sẽ phải giải phóng Lục địa, chuộc lại lỗi lầm trong dĩ vãng.

« Một điểm cuối cùng tôi muốn nói là rất may cho chúng ta ở chỗ, sau khi chiến bại, chúng ta đã không phân tán mà lại cùng nhau về đây. Sở dĩ chúng ta tìm về đây vì chúng ta còn thương nhau, thương nhau trong tinh thần cách mạng giải phóng dân tộc, thương nhau vì cùng chung lý tưởng.

« Phải chăng vì còn thương nhau, vì còn nung nấu trong đầu óc một lý tưởng nên những con người ấy lại gặp nhau trong cùng một cảnh ngộ ? »

QUỐC BẢO

(1) Người Trung Hoa gọi Tôn Dật Tiên là Quốc phụ

# MỘT BẢN PHÁN-QUYẾT-LỆ THUỘC VỀ VẤN ĐỀ TRÁCH NHIỆM TRONG MỘT VỤ SANG MÁU LÀM CHẾT NGƯỜI

**LỜI NÓI ĐẦU.** — Trước khi sang máu cho một người bệnh-nhơn thiếu máu, (giải phẫu, thương-tích...), máu lấy ra từ trong người của các nhà hảo-tâm hiến máu phải được giáo-nghiệm để biết nó thuộc về nhóm nào thích hợp hay không thích hợp đối với bệnh-nhơn.

Đại-khối, máu người gồm có 4 nhóm A, B, O, AB.

Trong phòng thí-nghiệm máu của các Viện PASTEUR (Laboratoire d'hématologie et de groupes sanguins) người ta áp-dụng các loại huyết-thành để thử máu, gọi tên là huyết thanh alfa (hay là anti-A) và huyết thanh bêta (hay là anti-B) để giáo-nghiệm về nhóm máu.

Hiện tượng huyết thanh của một cá nhân có thể làm dấy lên và đông lại (agglutination) hồng huyết cầu của những cá nhân khác, do Ô. LANDSTEINER tìm ra. Hiện-tượng ấy dùng làm căn bản cho các cuộc thí-nghiệm loại máu.

Kỹ-thuật thí-nghiệm máu cũng dùng phương pháp COOMBS, MOURANT và RACE. (Réaction de COOMBS), gây sự phản ứng bằng loại huyết thanh người « anti-globulinique ». Loại huyết thanh này được đả-độc chế-thể nào mà nó không làm đông lại hồng huyết cầu của các nhóm máu người: A, B, O, AB, mà nó có hiệu-lực trong việc làm dấy huyết thanh của loài người (précipiter le sérum or le plasma humain), hoặc là hồng huyết cầu loài người bị lẫn lộn với các thể chất có tính phản ứng không rõ rệt (anticorps incomplets), chiếu theo tài-liệu chuyên môn của Viện PASTEUR.

Trong hiện tại, việc thí-nghiệm máu là một việc đã trở nên thông-thường trong các Bệnh Viện. Công-việc ấy đòi-hỏi sự chăm-chỉ và nhiều lương-tâm nghề-nghiệp của các chuyên-viên phụ-trách.

Một sự hững-hờ và lảm-lộn về việc phân-định loại máu, có thể đưa đến tai-nạn nguy-hiểm cho tính-mạng của bệnh-nhơn được tiếp-máu.

Chúng-tôi xin trích-dịch ra đây một bản-phán quyết-lệ gần đây của một Tòa-Án Pháp, có thể giúp cho các bạn đọc giả có một ý-niệm về vấn-đề trách-nhiệm và hậu-quả của một việc hững-hờ của một Bác-Sĩ điều-trị bệnh và một nữ-y tá phụ-trách việc trích-lấy máu và sang máu, trong một Bệnh-Viện!

NGUYỄN-CÔNG-CHÁNH

## BẢN PHÁN-QUYẾT-LỆ TÒA THƯƠNG THẨM

— Chiếu chỉ đơn-kháng cáo, đệ-trình bởi X, bởi T, bởi Công-Tổ-Viện và bởi dân-sự nguyên cáo được chấp-thuận về hình-thức;

— Chiếu chỉ ngày 20 tháng Giêng năm 1959, L. 31 tuổi, vào Bệnh-Viện

Z tại Đô-Thị... để chịu sự giải-phẫu do Giáo-Sư Y phụ-trách, có chuyên-viên phụ-trách về việc chụp thuốc-mé là Bác-Sĩ X, người săn-sóc và điều-trị bệnh-nhơn L;

— Chiếu chỉ một cuộc tiếp-máu đã thực-hiện cho L và Bác-Sĩ X đã nhận thấy trên sắc-diện bệnh-nhơn những triệu-chứng xuất-hiện mau-lẹ tổ-giác

một sự lảm-lộn trong việc phân-loại máu đã xảy-ra;

— Chiếu chỉ ngày hôm-trước ngày giải-phẫu, có T, nữ-y tá của bệnh-viện đặt-dưới quyền-điều-khiển của Bác-Sĩ X với các dụng-cụ cần-thiết; Bác-Sĩ X với các dụng-cụ cần-thiết; Bác-Sĩ X cũng biết rõ khả-năng có T. đã giao-phó cho y thị-thực hiện 2 cuộc trích-máu, lấy từ trong người thứ-nhất



tên L và lấy từ trong người thứ hai tên P ;

— Chiều chỉ riêng cô T nhớ rằng có dán tên bệnh nhơn trên những ve máu được trích ra, khi gửi đến phòng thí nghiệm, và y thị đã lẩn, đem tên L dán vào máu của P và ngược lại, sự lẩn lẩn mà y thị có thể tránh được nếu ngay khi trích máu xong y thị ghi luôn tên bệnh nhơn vào hộp đựng ve máu ;

— Chiều chỉ sự lẩn lẩn ấy đã đưa đến sự tiếp máu cho L, thuộc về loại máu O+, một thứ máu thuộc loại A+, làm cho y thiệt mạng, mặc dầu có cứu chữa bằng đủ mọi cách như thường làm trong những trường hợp như vậy ;

#### — VỀ PHƯƠNG DIỆN CÔNG TỒ

— Chiều chỉ, đối với cô T, y thị đã phạm lỗi rõ rệt vì gây thiệt mạng cho L, bởi đã lẩn lẩn trong sự ghi chú tên bệnh nhơn trên những ve đựng máu trích được ; theo pháp luật, hành động ấy do sự bất cần và do sự hững hờ biếng nhác trong bổn phận có tiền liệu ở điều 319 Hình luật ;

— Chiều chỉ cô T đã phạm một lỗi lớn vì sự quản trí tùy thuộc trạng thái nhân bản yếu đuối, không do ở sự kém tài năng, vì những công việc trích lấy máu đã làm đúng cách về phương diện kỹ thuật ;

— Chiều chỉ lỗi ấy đã được nại ra một cách đúng đắn, đã được phán đoán và đoán quyết bởi các Thăm Phán Sơ Thâm ; sự trừng phạt được tuyên bố đã đúng mức và sự việc đưa đến là phải xác nhận sự phán quyết của Tòa Sơ Thâm T... về điểm này ;

— Chiều chỉ, đối với Bác Sĩ X, trái với sự phán xét của các vị Thăm Phán Tòa Sơ Thâm, không thấy có sự kiện nào để cho Tòa Thượng Thâm phán xét buộc trách nhiệm cho y viên ;

— Chiều chỉ Bác Sĩ X như vậy là người đã đưa bệnh nhơn của mình là L đến để chịu cuộc giải phẫu tại Bệnh Viện, có trách nhiệm về việc chụp thuốc mê, đã truyền lệnh và cũng phải có bổn phận coi chừng những công việc sửa soạn trước khi giải phẫu ;

— Vì mục đích ấy, y viên truyền lệnh cho cô T là người được bệnh viện chỉ định giúp y viên và được cung cấp mọi dụng cụ cần thiết cho công việc, phải lấy máu bệnh nhơn ;

— Chiều chỉ y viên có năng quyền xét định về thuốc hạ và dụng cụ, xem có đủ giá trị cần đòi hỏi cho những công việc tương đối như trường hợp này hay không ;

— Chiều chỉ y viên đã xét nhận cô T có đủ điều kiện để làm công việc trích máu ; cô này đã từ bảy năm nay làm việc tại các Bệnh viện, và đã từ nhiều tháng nay giúp việc cho cơ quan giải phẫu của Bệnh viện này, y thị đã tỏ ra có khả năng chuyên môn nên gây được uy tín đối với các chuyên viên giải phẫu và chính Bác Sĩ X, trong những trường hợp quan trọng, cũng đã từng phó thác cho y thị săn sóc đứa con trai nhỏ của Bác Sĩ ;

— Chiều chỉ từ khi đó, việc cô T có tốt nghiệp hay không, vấn đề không thành quan trọng nữa vì y thị đã được xét nhận có đủ điều kiện về công việc được giao phó cho y thị ; hơn nữa công việc lấy máu là công việc thường



xuyên y thị vẫn làm và sự lỗi lầm được nêu ra để trừng phạt y thị là do sự bất cần, hậu quả của sự yếu đuối nhân bản mà bất kỳ người có văn bằng tốt nghiệp hay chuyên viên kỹ thuật nào cũng có thể phạm được, như đã bao lần xảy ra và bị trừng phạt bởi các Tòa Án đối với các chuyên viên kỹ thuật và các nhân viên mặc dầu tốt nghiệp ;

— Chiều chỉ vì vậy không thể định lỗi về Bác Sĩ X vì đã chấp nhận cho cô T giúp việc mà không có bằng y tá, việc y thị thiếu văn bằng không liên quan gì với sự quản trí, nguyên do gây nên khinh tội vô ý làm chết người ; rằng Tòa Sơ Thâm đã phán quyết sai lầm ;

— Chiều chỉ không phải do những tài liệu đệ trình Tòa Thượng Thâm xét đoán, và việc này trái với nghị luận của Tòa Sơ Thâm cho rằng Bác Sĩ X đã ủy thác cho cô T làm hai cuộc lấy máu liên tiếp thì về phần y viên cần phải có một sự chú ý đặc biệt ; đúng ra nếu

cô T phải làm hai cuộc lấy máu cùng một ngày của hai bệnh nhơn khác nhau y thị không được thực hiện liên tiếp ; rằng nếu y thị làm như vậy là vì sự thuận tiện riêng cho cá nhân y thị ; cho nên không thể căn cứ vào một sự kiện không đúng để buộc trách nhiệm hình sự về y sĩ mà Tòa Sơ Thâm đã phán xét sai lầm ;

— Chiều chỉ sau hết, không thể hợp tình, hợp lý, buộc tội một y sĩ vì đã chọn một người đủ điều kiện kỹ thuật để làm công việc lấy máu khi mà người ấy từ bảy năm nay đã sống trong giới y khoa và tại các Bệnh viện ; lại phải theo dõi đến từng chi tiết nhỏ kỹ người y tá ấy thừa lệnh cấp trên thực hiện một công việc rất tầm thường mà y đã làm hằng ngày, chỉ cần một chút ý tứ là đủ để tránh tai nạn, chẳng cần đến một sự ủy thác nào, dù là rất đơn giản, mà dù có một cuộc ủy quyền đi nữa, việc ấy cũng không đưa đến việc truy tố trên phương diện hình sự viên y sĩ ra lệnh ;

— Chiều chỉ sự biện luận về việc cô T không có bằng tốt nghiệp là một việc làm nằm trên một lập trường không vững chắc vì như vậy có lẽ hoạt động của các Bệnh Viện sẽ phải đình trệ hầu hết, trước sự khan hiếm nữ y tá có bằng ;

— Chiều chỉ chắc chắn rằng trong khi đương nhiên xử sự như đã làm, Bác Sĩ X không có phạm điều gì để có thể làm căn cứ cho việc truy tố hình sự, chiều điều 319 của Hình luật ; rằng Tòa Sơ Thâm đã phán xét trái ngược và sự việc đưa đến là phải sửa lại bản án tiền quyết và Tòa Thượng Thâm tuyên bố Bác Sĩ X phải được trả tự do.

#### VỀ PHƯƠNG DIỆN DÂN SỰ

— Chiều chỉ không có một kết luận nào dính líu với Bệnh viện Z, được đặt ra ngoài sự việc theo bản án quyết ;

— Bên dân sự nguyên cáo xin rằng phải câu lưu Bác Sĩ X và tuyên bố phải chịu trách nhiệm dân sự về cô T ;

— Chiều chỉ theo án lệnh cho rằng khi một y sĩ hành nghề tại một Bệnh viện mà tại đó có một bệnh nhơn đến xin điều trị, viên y sĩ phụ trách Bệnh Viện là người có trách nhiệm trong Bệnh Viện đối với y sĩ điều trị bệnh cho bệnh nhơn ;

(Xem tiếp trang 64)

# TỪ CUỘC SĂN BẮT

các

# CHIẾN TỘI PHẠM ĐỨC - QUỐC - XÃ

đến

## ĐOẠN ĐẦU ĐÀI

(tiếp theo B. D. từ số 17)

### RIBBENTROP DƯỚI LỚP MÈN LEN



**N** GAY sáng bữa sau 14-6-1945, ba quân nhân Anh và một quân nhân Bỉ tới gõ cửa phòng Ribbentrop. Không một tiếng đáp lại, họ vừa định phá ổ khóa xông vào thì cánh cửa hé mở. Một thiếu phụ lộng lẫy hiện ra dưới lớp áo dài ngủ choàng ngoài chiếc áo lót mỏng dề lộ màu da ngà ngọc, trông càng thêm quyến rũ. Nhưng không phải là lúc ngắm nghía thân hình vệ nữ, Trung úy Adams bước vào buồng xông :

- Khám xét !

Các nhân viên điều tra bước theo vào gian phòng nhỏ hẹp, chia nhau tìm kiếm tên chiến tội phạm. Người lính Bỉ lạ lùng thấy giường nệm phồng lên và còn hơi ấm, gọi đồng bạn :

— Các ông lại đây coi nè !

Mọi người cùng đổ xô tới. Họ lật lớp mền len lên

**LỜI NÓI ĐẦU.** — Sáu năm trời gây chiến (1939 — 1945), lối cả thế giới vào vòng binh lửa tót tang, Hitler với bọn tướng lĩnh khát máu của y, Himmler, Goering, Doenitz, Ribbentrop, Keitel, Streicher v.v... đã phải đến tội ác.

Biết không thể trốn khỏi mạng lưới dây đặc của liên quân Anh Mỹ giăng mắc, tên trùm Đức Quốc Xã đã phải tự vận trong hầm kín dưới dinh Quốc Trưởng của y ở Bá Linh hồi 15 giờ 30 ngày 30-4-1945.

Hitler chết, chằm dứt chề độ độc tài tàn bạo, một chế độ chỉ có bắn giết, chỉ có những trại tập trung, những phòng hơi ngạt, những lò đốt người.

Hitler chết, Đức Quốc Xã đầu hàng không điều kiện, nhưng phe Đông Minh nói riêng — thế giới tự do nói chung — vẫn chưa thể ăn ngon ngủ yên vì còn bao nhiêu chiến tội phạm, tay chân của y trốn tránh ngoài vòng pháp luật.

Phe Anh Mỹ bèn tức tốc tăng cường đạo binh săn bắt chúng, những kẻ đã trợ Trụ vi nguy.

của LÂM - TÙNG - SINH

# NUREMBERG

thì thấy một người đàn ông đang ngủ vùi, ngon giấc đến nỗi không nghe thấy cả tiếng đập cửa ầm ầm lúc này, cũng như những sự kiện đang xảy ra.

Trung Úy Adams phải nắm tay dựng gã đàn ông đang ngon giấc bị phá, gã đàn ông quay đầu lại, dụi mắt nhìn chung quanh, hỏi giọng bực bội :

— Có chuyện chi thế ? Các ông muốn gì ?

Trung Úy Adams gất gông :

— Đứng dậy đi ! Mặc quần áo vào, mau lên ! Về bót.

Gã đàn ông gân cổ hỏi lại :

— Lý do nào ? Tôi có làm điều chi phạm pháp ?

Adams nhếch mép cười, mai mỉa :

— Ribbentrop ! Chúng tôi không có thì giờ cãi phiếm. Anh nên biết rằng anh ở trong tình trạng bị truy tìm. Mau lên, đi theo chúng tôi..

Ribbentrop — gã đàn ông chính là Ribbentrop — không còn cứng cỏi nữa, y nói nhỏ :

- Ông cho tôi cạo mặt đã...

Adams gạt đi :

- Trong nhà tù sẽ có người lo cho anh việc đó... Anh có muốn thay đồ hay là cứ để nguyên quần áo ngủ về trại giam... ?

Ribbentrop ngoan ngoãn nghe lời. Y thay vội chiếc sơ mi trắng, bận bộ com-lê thật đẹp và xếp ít đồ dùng khác vào một chiếc túi. Y nói :

- Xong rồi.

Qua dáng điệu và cử chỉ, người ta có thể đọc thấy tư tưởng của Ribbentrop. Y làm ra vẻ như y vẫn hiện là một sứ thần ngoại giao một nước hùng mạnh như thuở nào y hiện ngang bước vào cung điện Luân-Đôn, kiêu hãnh chào Anh Hoàng Georges VI bằng tiếng hô « vạn tuế quốc trưởng Hitler ».

Về tới văn phòng bộ tham mưu liên quân Anh, Ribbentrop cũng bị trải qua một cuộc xét người thật gắt gao kỹ lưỡng. Sở dĩ cơ quan điều tra Anh phải khám đi khám lại từ thân thể đến quần áo của con mồi, vì họ đã bị bọn chúng qua mặt nhiều lần như trường hợp đồ đốc Frieberg, trùm mật vụ Himmler tự sát ngay sau khi đưa vào phòng giam. Kết quả, họ cũng tìm thấy ở một nơi kín nhất trong mình Ribbentrop, một ống thuốc loại độc dược ghê gớm quen thuộc nọ.

Họ cũng còn khám thấy trong túi áo y quyền ngân phiếu, vài tấm giấy 500 đồng Mác và một tấm phiếu mua thực phẩm dài hạn đã trả tiền trước.

Một nhân viên giơ tấm phiếu trả tiền trước hỏi can phạm :

- Anh biết lo xa nhỉ, chắc định ăn nằm một chỗ nào đó để đợi thời cơ hả ?

Ribbentrop không giấu diếm :

- Phải, tôi định lần lút cho đến khi nào dư luận bớt sôi nổi.

Nhân viên tiếp :

- Anh muốn ám chỉ dư luận ở Đức ấy à ?

Tên chiến tội phạm gạt đầu :

- Vâng, ở Đức và nước ngoài nữa. Tôi hiểu rằng tôi có tên trong bảng « phong thần » các chiến tội phạm tôi cũng hình dung được số phận của những nhân vật cao cấp Đức Quốc xã : chung thân cấm cố hoặc xử chết.

Người Anh hỏi thêm :

- Nghĩa là anh định chờ qua cơn bão tố, sẽ xuất đầu lộ diện tiếp tục vùng vẫy chứ gì ?

Tên tù trọng tội, gạt đầu, điệu bộ lơ bịch :

- Có thể.

Hành động lơ bịch và làm lẩn, tư tưởng tự quan trọng hóa của Ribbentrop càng được chứng minh hơn khi nhân viên điều tra xét thấy ở túi áo lớn của y có ba bức thư do y viết đề gửi cho Thống Chế Montgomery, bộ trưởng Anthony Eden và thủ tướng « Vincent » Churchill ! (y đã nhầm lẫn đề Vincent thay vì Winston Churchill). Mọi người hiện diện không khỏi bật cười thầm cả bọn Đức Quốc xã đã ngu ngốc chọn một tên đãng trí ngờ nghệch làm Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao..

## NHỮNG CON MỒI CUỐI CÙNG BỊ SA LƯỚI

Thế là hiện tại, tất cả những can phạm sẽ phải ra trước Tòa án quân sự Nuremberg đã nằm gọn trong mạng lưới của Liên quân Anh Mỹ, trừ có hai con mồi không mấy nguy hiểm là Baldur von Schirach, cựu thủ lĩnh Thanh niên Quốc xã đoàn cựu tỉnh trưởng tỉnh Vienne và đô đốc Raeder, nguyên Tổng tư lệnh hải quân Đức bi Hitler cất chức năm 1943.

Phần Schirach, kẻ như đã xong vì theo báo cáo của các nhân viên tình báo thì, khi mà quân Nga tiến vào

*Ribbentrop lúc ngồi tù*



thành Vienne Schirach bỏ trốn vào một làng gần Schiwaz mang tên giả là Falk và mượn một căn phòng ở một trang trại, ẩn náu. Cũng theo tài liệu báo cáo, thì tên chiến tội phạm này đã bị đồng bào ở đây thủ tiêu trên một cây cầu bắc ngang sông Danube để trả thù hành động cũ của y.

Nhưng thật ra không mấy ai ngờ là tên cựu thủ lĩnh Thanh niên quốc xã này đang còn sống, sống an nhàn được bảo đảm. Dưới cái tên giả Falk, y làm thông ngôn cho một cơ quan Mỹ. Đã có một lần Falk cao hứng dùng máy đánh chữ trình bày bằng chữ lớn trên trang đầu một cuốn tiểu thuyết trinh thám của y: « Bí mật của Myrna Loy ». Đó là tập ký sự thuật về những ngày cuối cùng của thành Vienne bị Hồng quân Nga xâm lấn. Cũng may mắn cho y, là người đàn bà chủ trang trại cho y ở mượn không có tính tò mò xem trộm « Bí mật của Myrna Loy » trong khi y vắng mặt.

Bỗng, như một tiếng sét nổ : ngày 5-6-1945, viên sĩ quan Mỹ, chỉ huy quân sự vùng Schwaz nhận được một bức thư như sau :

*« Tôi có ý muốn tự nộp mình cho nhà chức trách Đồng Minh. Cũng như tôi biết tôi sẽ đã can đảm để trả lời « trước tòa án quốc tế về những hành động cũ của tôi ».*

« Bardur von Schirach »

Đọc xong bức thư, viên sĩ quan Mỹ, hai tay ôm đầu nghĩ ngợi có kẻ nào chọc phá, làm bầm :

— Vô lý ! thậm vô lý ! Schirach đã chết rồi kia mà !

Tuy nghĩ thế, nhưng ông ta cũng cứ nhẩn nại, sai mấy nhân viên lái xe jeep đi đến địa điểm hẹn « đón » kẻ tự xưng là Schirach. Không mấy tốn công, mới tới nửa đường mấy nhân viên này đã gặp một người, dáng điệu bình tĩnh, vẫy xe và tự nhận là Schirach.

Mãi sau khi điều tra xong người ta mới biết những lý do đã thúc đẩy tên cựu thủ lĩnh Thanh niên quốc xã ra đầu thú. Đó là một hành động đáng phục do lòng hối hận làm động cơ chính.

Schirach đã thẳng thắn nói rằng y nghe thấy nhà cầm quyền Anh Mỹ bắt giam tất cả các cán bộ chỉ huy Thanh niên Quốc xã đoàn, kết tội cả đoàn thể này, và câu lưu đến tất cả các cấp chỉ huy trung, tiểu, đội cũng như một số thiếu niên 16 tuổi.

Động lòng trắc ẩn, thương xót lũ thanh niên vô tội vì phần bị cưỡng bách, phần bồng bột, y không muốn lánh mặt, yên vui ẩn náu một chỗ nên mới quyết định ra nộp mạng gánh chịu tất cả trách nhiệm, mong che chở cho những người trẻ tuổi này.

Đó là một cử chỉ cao thượng anh hùng mà phe thắng trận cũng phải nghiêng mình kính phục ..

Tấn kịch săn bắt chiến tội phạm Đức quốc xã hạ màn chót tại Bá Linh ngày 23-6-45. Đó là ngày sáu sĩ quan truy tầm Nga Xô Viết tới gõ cửa nhà đại thủy sư đô đốc Raeder, nguyên tư lệnh hải quân Đức.

Viên đô đốc Raeder không khỏi ngạc nhiên khi nhà chức trách gior cho y coi phiếu tầm nã y. Bởi vì Raeder, vẫn sống như người dân lành, không ngờ mình là con mồi bị tầm nã. Y dự biết nhà chức trách có trong tay địa chỉ của y, cũng như y không nghĩ tới sự rời khỏi khu vực kiểm soát của quân Nga, nghĩa là y vẫn định ninh rằng phe thắng trận chẳng thêm đếm xỉa tới y, một kẻ đã bị Hitler « đá đít ».

Lúc đầu quân Nga giam Raeder cùng với vợ y trong một trại giam ở Bá-Linh. Mười lăm ngày sau, họ chở cặp tù nhân này bằng máy bay về Moscou (thủ đô Nga). Sau họ chuyển hai người này ra một nơi trong dãy quần đảo Moskova, cách Moscou 20 cây số, giam giữ chặt chẽ trong một trại thiếc suốt ba tháng trời.

Ngót một trăm ngày — và cả hơn một trăm đêm — tại tù, Raeder thường tự hỏi Cầm Linh sẽ dành cho y phần số gì đây ?

Phần số dành cho y... y sẽ được biết vào tháng 10-45, khi quân Nga giải vợ chồng y về trại giam tập trung với các chiến tội phạm ở Nuremberg.

## ĐÂY NUREMBERG

Sáu năm trời binh biến, trận thế chiến vừa qua đã sát hại tới 30 triệu sinh mạng. Trong con số 30 triệu kia thì 12 triệu người đã chết oan ở những vùng cách xa khu chiến Châu Âu.

Con số to tát kia thật đã quá sức tưởng tượng của loài người. Nhưng sự thật sự thật ghê tởm đã diễn ra như thế : 12 triệu người đã ngã gục vì lý thuyết bạo tàn của bọn Đức quốc xã ! Có những « giống người » bị tuyệt diệt hẳn khi gót giày phát xít dẫm lên đất đai của họ. Giá trị của một mạng người chỉ đáng ba điều thuốc cho tên đao phủ (sát nhân) !

Ngược giòng lịch sử, ngay ở những thời đại man rợ nhất cũng không hề có cuộc chém giết ghê tởm như những năm vừa qua. Chính cũng vì sự quá vô nhân đạo của bọn người khát máu, mà thế giới dân chủ đã nỗ lực chiến đấu trừ tai họa cho nhân loại, mà cái kết quả vinh quang là phiên Tòa Nuremberg khởi đầu làm việc ngày 20-11-1945. Phiên tòa Nuremberg này là phiên tòa đầu





Trụ sở Tòa Án Nuremberg

tiên được lập ra để xử án những kẻ sát nhân đã nhúng tay vào vụ giết người mà con số nạn nhân lên cao nhất từ cò chí kim.

Dù có những cuộc bàn cãi hùng hồn, dù có lòng trắc ẩn vị tha, dù có vô cảm giác, dù những cuộc tranh luận có làm sôi nổi bầu không khí của phiên tòa, hình ảnh của những cuộc tàn sát tập thể cũng không hề một giây phút lu mờ trong tâm trí những người hiện diện, vì sự kiện, như một dòng suối máu, lần lượt được ghi chép lại trên từng hàng chữ, từng trang giấy của hàng chục chồng hồ sơ tội trạng cao như núi.

Lúc vụ án sắp kết liễu ông Hore Belisha có tới Nuremberg, trong một chuyến thăm viếng ngắn ngủi. Ông đã mục kích và chứng kiến một vài « xen » trong tấn kịch « lên án kẻ giết người » này và đã so sánh với câu sấm truyền trong thánh thư : « Lưới gươm ân oán thật đã chẳng cần phải hạ xuống bằng cách quá không thương hại hay một ý niệm tuyệt đối về sự đền bù... »

Và ông Hore đã thổ lộ những điều ông nghĩ với các sĩ quan thẩm phán :

— Trong gian phòng xử án, sự thắc mắc ám ảnh các ông nhiều nhất là tất cả những tội nhân ngồi dưới hàng ghế bị cáo kia, không một kẻ nào có ý thức về những

hành động tàn phá hủy hoại lớn lao do bọn chúng gây ra, tệ hơn nữa là bọn chúng cũng không có chút ít can đảm để nhìn nhận trách nhiệm về tội lỗi của cá nhân mình.

Đành rằng chúng ta hiểu sở dĩ bọn chúng đã hèn nhát như vậy, không ngoài mục đích mong cứu sống tính mạng thoát khỏi nạn « sát nhân giả tử », song chúng ta cũng không nên không hiểu rằng, nếu chúng ta để dài buông tha bọn chúng, bọn chúng sẽ chờ thời cơ, gây lại tấn kịch vô nhân đạo cũ.

Giờ đây nhìn những tên chiến tội phạm quan trọng, những kẻ đã có một thời hô ra khẩu thét ra lửa, đã có một thuở nào nắm cả vận mạng Âu Châu trong bàn tay tàn bạo, đó ai là khách bàng quan có thể bảo chính chúng là những tay chân đắc lực của tên trùm phát xít Hitler.

Thật thế, chỉ trừ có một Goering là có chút nét mặt và dáng dấp của một kẻ đã có một thời oanh liệt, còn 20 tên tù kia chẳng có một tí tư cách nào của một nhân vật quan trọng, một nguyên súy hay một thủy sư đô đốc cả. Cấp bậc ngày xưa và hoàn cảnh ngày nay đã thay đổi hẳn con người chúng !

Trong những tháng trời bị giam cầm để chờ ngày ra trước vành móng ngựa, người ta đã biết đối xử với bọn chúng như đã từng đối xử với những kẻ thù của nhân loại khác : những tên tù trọng tội, không hơn không kém.

Cứ kể ra, không dành cho bọn chúng địa vị của những danh tướng đối phương bị thất thế, không dùng cử chỉ cao thượng anh hùng với bọn chúng mà lại chỉ cho chúng ăn ngày hai bữa cơm đạm bạc, bắt chúng tự quét dọn phòng giam cũng là một việc làm hơi khe khắt đấy.

Nhưng nghĩ lại, phải như vậy mới được, mới đúng. Đặt cảm tình không trúng chỗ, biệt đãi những kẻ đã tàn sát hàng chục triệu sinh linh vô tội nào có hay ho gì.

Lại nữa có nhìn những hàng lính gác kiên nhẫn và thận trọng canh chừng từng cử chỉ của bọn chúng, chúng ta mới có thể ý thức rằng : lúc sắp đến tội, bọn sát nhân còn làm khổ nhục thêm bao nhiêu người nữa.

(Xem tiếp trang 59)

# ĐỜI SỐNG

## NGƯỜI DÂN MIỀN BẮC DƯỚI ÁCH CỘNG-SẢN

(Thuật theo lời của một đồng-bào vượt tuyến)

P. H. L.

**T**RONG lúc nhân dân miền Nam được hưởng một đời sống sung túc ấm no của chế độ Nhân Vị, thì hiện nay người dân miền Bắc sống một cách cực kỳ gian khổ, chẳng khác nào hồi thời kỳ chiến tranh Việt Pháp trong khoảng 1945-1954.

Với chính sách cải cách ruộng đất, Việt Cộng đã trắng trợn vơ vét bóc lột hàng triệu tài sản của đồng bào miền Bắc trong khi phát động quần chúng giảm tô. Chúng đề ra kế hoạch 3 năm tiến lên Xã hội chủ nghĩa và chủ trương chính đốn tở chức đề sát hại những người có công với chúng. Càng khổ hơn nữa là nạn đói luôn luôn hoành hành tại Bắc Việt, làm chết hàng vạn người rất thảm thương. Những thanh niên trai tráng, những ông già bà lão, những em bé thơ ngây vô tội đã phải chết gục trên các lề đường, xó chợ, nhất là các vùng nông thôn, chỉ vì thiếu cơm ăn áo mặc, quá đói rét đến nỗi có nhiều nơi phải ăn toàn sắn và quả sung, trong khi ấy hàng ngàn tấn gạo được chuyển sang cống hiến cho Trung Cộng.

Trước cảnh đói rét như vậy, thêm vào đó bệnh sốt rét, bệnh dịch tả, bệnh cúm hoành hành vì thiếu thuốc men nên số người chết bệnh và chết đói càng ngày càng gia tăng, thế mà Hồ-chí Minh và đảng Lao động tức đảng Cộng sản trá hình lại nhấn tâm bắt buộc nhân dân phải tuân theo khẩu hiệu của Đảng là « Sản xuất và tiết kiệm, thi đua lao động xã hội chủ nghĩa, làm nhanh, làm nhiều, làm tốt và làm rẻ », trong khi đó người dân không hề được Cộng sản giúp đỡ về một phương diện nào cả.

Thật là một cảnh sống rùng rợn ! Con người bị biến thành một cái máy, một công cụ sản xuất không ngừng.

Tính cần cù làm ăn chăm chỉ, tiết kiệm, chịu khai hoang vỡ hoang đi sớm về khuya, nắng hạ thiêu đốt cả thân thể, mùa rét với một manh áo mỏng, người nông dân miền Bắc chịu đựng mọi gian lao khổ cực, nhưng làm được bao nhiêu lại bị thuế nông nghiệp của Việt Cộng chiếm đoạt mà chúng thường rêu rao là công bằng hợp lý với ba tiêu chuẩn :

1.— Tính sản lượng thu hoạch

2.— Diện tích ruộng đất.

3.— Nhân khẩu gia đình.

Bình xong ba tiêu chuẩn này, Việt Cộng áp dụng một loạt thuế biểu để tính thuế và cộng thêm 25% phụ thu cho quý xã.

Với ba tiêu chuẩn trên, cán bộ Đảng co di dân lại, bớt xén cướp lúa của nông dân để thiếu ăn trong ba bốn tháng với số ruộng đất bình quân của nông dân miền Bắc hiện nay.

— *Tính sản lượng thu hoạch* : Có loại ruộng đất ở miền Bắc thu hoạch tối đa hàng năm 30 tạ có nơi 25 tạ 15 tạ, 10 tạ nhưng cán bộ thuế đã áp dụng sản lượng bình quân từ 25 đến 30 tạ. Người nào khiếu nại sản lượng không thu hoạch được tối thiểu 25 tạ thì bị Nông hội, Đảng gán ghép làm ăn bừa bãi, không có kế hoạch công tác, buộc phải gia công đưa sức người ra cải tiến canh tác bằng cách cày sâu bừa kỹ, ủ phân xanh, bón đủ mức phân qui định của Nông hội để đảm bảo sản lượng chỉ định là 30 tạ. Do đó thực tế sản lượng thu hoạch của nông dân đã bị Đảng tính gấp đôi.

— *Tính diện tích ruộng đất* : Đa số ruộng đất ở miền Bắc đã nâng diện tích lên 30, 40%, sau những vụ thất thu diện tích, với kiểu đạc điền cả bốn góc bờ không trừ, hoặc bần cố nông được Đảng phóng tay bình ruộng đất của địa chủ trước đây để tăng thêm diện tích ; nhưng đau đớn thay cho nông dân, số ruộng đất đó sau cải cách ruộng đất đã chia bình quân cho họ mỗi nhân khẩu 2 sào rưỡi, nên sau khi cải tác thực tế mỗi mẫu ruộng chỉ còn 7, 8 sào đất mà thôi.

— *Nhân khẩu gia đình* : Nhân khẩu trong gia đình chỉ được tính cho những người trực tiếp sản xuất nông nghiệp, hoặc không trực tiếp sản xuất nông nghiệp là em bé dưới 12 tuổi, ngược lại em bé 12 tuổi trở lên là học sinh hoặc làm gì không sản xuất nông nghiệp vẫn không được tính nhân khẩu.

Trong ba tiêu chuẩn, người nông dân lo lắng sau mỗi lần bình để tính thuế, họ đau khổ khi phải phơi, quạt lúa cho thật sạch, cán bộ Đảng sờ vào không dính lại bụi ở

tay, sau khi kiểm đi kiểm lại 3 lần rồi mới nhận vào kho, để đảm bảo khâu hiệu « Ba thóc hai bóc gạo ».

Trước kia, hồi chiến tranh, những kho thóc của Việt Cộng ở gần xóm xã, nay chúng thiết lập các kho ở trung tâm huyện lỵ hoặc ở sát đường quốc lộ. Có những xã cách xa đường quốc lộ 15 hay 20 cây số, đường xá hiểm trở, người nông dân cũng phải còng lưng mà gánh đến tận nơi để nộp, họ uất ức và khổ cực nhưng họ còn biết kêu vào đâu.

Ngoài số diện tích trồng lúa, người nông dân trồng hoa mầu cũng phải tính diện tích và bình sản lượng để tính thuế. Các hoa mầu đều phải tập trung bán cho cửa hàng Mậu Dịch Quốc Doanh thu mua với giá chỉ đạo nhất định để nơi đây bán lại cho nhân dân với giá gấp đôi.

Hiện nay, ở miền Bắc, người nông dân làm ruộng vất vả mà không đủ ăn. Nhiều ruộng đất nông dân cưỡng nông dân phải học tập và triết đề thi hành chính sách « đòi công và hợp công » với mục đích đảm bảo hết diện tích. Chúng lợi dụng trâu bò người này đem cấy cho người khác. Một tờ đòi công từ 8 đến 10 người chỉ có 2 con trâu và bò vì nạn trâu bò khan hiếm sau những vụ dịch mà trâu bò không có thuốc tiêm ngừa bệnh. Trong cuộc cải cách ruộng đất, chúng đã lợi dụng chính sách lấy chỗ nhiều bù chỗ ít, lấy xa bù gần, nên số trâu bò khỏe mạnh cấy được đã dồn lên công trường quốc doanh hoặc chở qua cống biển Trung Cộng. Do đó có nhiều nơi đã lấy người thay trâu bò kéo cấy kéo bừa để cấy cấy. Cửa hàng hợp tác xã phải chế ra một thứ cây người bằng gỗ dài một sải tay, nhẹ hơn để bán cho nông dân phải hội nghị học tập và kiểm thảo.

Trong lúc đồng bào miền Bắc đang gặp bao cảnh thiên tai hạn hán, Đảng Lao Động và Hồ chí Minh lại đề ra những khẩu hiệu « Cưỡng quyết vớt đất ra nước, thay trời làm mưa ». Với khẩu hiệu đó người nông dân đã phải dốc hết tâm lực với một thân hình còn da bọc xương, để phục vụ cho Đảng. Chúng còn bắt buộc nhân dân ráo riết học tập chính sách chống hạn, đào những cái giếng sâu hàng chục thước giữa đồng ruộng, chúng huy động đủ các tầng lớp nhân dân gánh nước ban đêm ở sông lên đổ vào ruộng, chúng bắt khai mương đào ngòi dài trên 10, 15 cây số lấy nước tưới cho ruộng.

Đến mùa mưa gió, nhân dân lại lo chống lụt phòng bão với những khẩu hiệu « Chống bão, chống lụt hơn là chống giặc ». Các đề đập do sự hướng dẫn của cán bộ Việt Cộng đập không chu đáo, không có kỹ thuật hoặc dự trữ ngân sách eo hẹp, tiết kiệm thì đưa hoàn thành trước kỳ hạn định, dân công dốc hết khả năng sức lực của mình làm cả ngày lẫn đêm vẫn không sao kịp nổi để hoàn thành công tác trước hạn định, nên đập bừa bãi với khẩu hiệu « Chú

trọng nhiều cát và vôi, xi măng là phụ, rẻ tiền, làm nhanh làm thật nhiều và thật tốt ».

Thêm vào đó, nạn cháy rừng tàn phá lâm sản trầm trọng không có sự cứu hỏa của nhân dân. Mỗi lần mưa gió các sông ngòi không có máy vét đất phù sa hàng năm bồi lên, nên mưa lụt nước thủy triều dâng lên thì dề vớ, hoa mầu tan tác, nhà cửa trôi, nước tràn vào làng, những miền gần biển thì lại bị nước mặn vào ngâm lúa khoai. Nhiều cảnh tượng như thế tiếp diễn đây thê thảm, làm cho sức lực, máu và mồ hôi, nước mắt của người nông dân miền Bắc chịu hy sinh vô nghĩa trên đồng ruộng, giữa cảnh gió trời mưa lụt khủng khiếp. Chúng động viên tất cả nhân tài vật lực ra để làm hàng rào chống với thiên nhiên, hàng vạn đờ đặc giường ghế, hàng trăm thanh niên bị nước cuốn trôi đi thật đau đớn.

Con cái của nông dân đa số không được đi học và nếu đi học thì phải thiết lập trường với điều kiện dân lập, nghĩa là nông dân tự lập nhà trường, thuê giáo viên dạy và tự đài thọ mọi tổn phí, nên phần đông các em phải chăn trâu bò, hái rau, đốn củi, một phần sản xuất nông nghiệp để tính nhân khẩu, vì trong một gia đình nông dân một nhân khẩu không được tính là phải mất vào kho cho Đảng 3, 4 tạ lúa.

Hiện nay, tất cả các hầm tiêu công cộng và tư nhân ở các thành phố, các chợ, đều do Mậu Dịch Quốc Doanh quản lý chặt chẽ, bằng cách thuê người lấy phân cho vào xe bò đưa ra khỏi thành phố đến các kho chứa phân để chế biến, nên Việt Cộng bắt buộc nhân dân phải mua phân bón của Mậu Dịch và phân Nga Số để làm mùa. Mỗi sào ruộng phải bón tối thiểu 20 gánh phân để cải tiến canh tác kịp với năng xuất Trung Cộng.

Người nông dân miền Bắc đi sớm về tối quần quật ngoài đồng ruộng, mồ hôi đổ lộn nước mắt mà hàng năm số lúa thu hoạch chỉ ăn được 7, 8 tháng, đó là chưa kể tiền thức ăn, quần áo và thuốc men. Vì vậy họ phải vất vả trên rừng xanh núi hiểm để kiếm nông lâm thổ sản, nhưng lúc mang về lại bị cửa hàng Lâm Thổ sản của Mậu dịch Quốc doanh thu mua với giá chỉ đạo bóc lột một lần nữa thấu đến tận xương tận tủy.

Trước những sự bóc lột mua rẻ bán đắt của Mậu dịch Quốc doanh, người nông dân miền Bắc không thể chịu đựng mãi nên ở rải rác khắp nơi họ đã đứng dậy đấu tranh đòi đòi Việt Cộng trả lời về sự mua bán chênh lệch như vậy. Nhưng để trấn áp mọi người, cán bộ Mậu dịch đã đọc thông tư của Việt Cộng thi hành phạt tiền và phạt tù những kẻ nào cùng nông dân nâng giá thị trường của Đảng là làm trở ngại trong công tác quản lý thị trường của Đảng.

P. H. L

Chủ nghĩa duy-vật, phá hoại di sản tinh thần của các Quốc Gia, đe dọa nền văn minh của nhân loại.

Ngô - Tổng - Thống

H  
 ã  
 Y  
 T  
 Ì  
 N  
 H  
 O  
 Æ  
 Y



Hãy tỉnh dậy ! người ơi xin hãy tỉnh !  
 Đừng u-hoài, đắm lệt mãi không nên.  
 Đừng mơ màng, vơ mộng dưới bóng mền.  
 Hãy trời dậy, nghe theo lời sông núi !  
 Hãy tiến tới, phá tan màn đen tối !  
 Hãy thét lên, cho đội khắp sơn khê !  
 Cho những ai lạc hướng biết đường về,  
 Cho đất nước chóng qua hồi biến động.

HÃY tỉnh dậy ! người ơi cầm lấy súng !  
 Giết hung tàn, ngăn chống lũ sài lang.  
 Đang âm mưu hủy hoại chốn thôn trang.  
 Đang xả súng giết oan người vô tội..  
 Máu Hồng-Lạc đã hòa theo mạch suối.  
 Đổng xương tàn từng khối chất lên nhau.  
 Giải Giang-Sơn gấm vóc quặn mình đau.  
 Trang ký-sử ghi bao lời thắm thía

HÃY cương quyết ! những chàng trai thế-hệ  
 Đứng vùng lên, thẳng tiến tới biên cương.  
 Thân Nam nhi chi ngại với phong-sương,  
 Đời Chiến-Sĩ sa trường đầu nản bước  
 Lấy sức sống, dẹp tan phường bán nước  
 Dem máu xương, trả nợ nghĩa sơn hà.  
 Lấy gian lao, chung đúc khúc hoan ca.  
 Dem Chiến-thắng, diêm tô màu cờ Việt.

Hải Hân



## Allo... Cảnh-sát cuộc !

# NHẠC ĐIỆU RỪNG RỜN

★ Phòng dịch của Minh-Thiều

### CẢNH I

(Trong một tiệm bán rượu và đồ hộp ở Nha-Trang)

**KHÁCH** : — Này chú Ba, gọi thêm thứ này cho tôi.

**CHỦ** : — Đúng lắm.

(Có thêm một người khách)

**CHỦ** : — Chào bà, tôi xin một phút thôi, tôi đang dở bán cho ông khách

**THÚY** : — Chú cứ tự nhiên, tôi không vội lắm.

**CHỦ** : — Thưa bà xong rồi, bà mua những gì ?

**THÚY** : — Chú bán cho tôi 1 ký đường, 1 gói cà-phê... Chú có bisquit không ?

**CHỦ** : — Có, bà may lắm, vì hiện tôi còn vừa đúng một chai.

**THÚY** : — Tốt. À mà khỏi phải gói, tôi có lăng đây rồi.

**CHỦ** : — Hôm nay bà đi muộn quá. Sắp 9 giờ rồi... Phấn bà hết 145\$00

(Tiếng loạt soạt của tờ giấy 200\$ mới, và chiếc bàn tính máy)

**CHỦ** : — Bà không sợ đi đêm tối sao. Phía nhà bà ở gần sát bờ biển, vắng quá, quãng ấy lại không đèn.

**THÚY** : — Tôi không nhát thế đâu. Chào chú.

**KHÁCH** : — Chú Ba... chú biết bà đó sao. Người đàn bà đẹp đấy chứ ?

**CHỦ** : — Biết sơ sơ, bà ta ở phía bờ biển, trong một căn nhà lẻ, vắng tận bên kia Tháp Bà. Bà ta là người Saigon, ở có một mình, chẳng chơi bời với ai,

chẳng chuyện trò với ai, Tỉnh ra đến 2 năm bà ta ở đây rồi.

**KHÁCH** : — Phải là nhà tu, ưa yên tĩnh mới chịu sống ăn náu như vậy.

**CHỦ** : — Ông buồn tình, tôi giới thiệu cho. Nhưng ông không phải cỡ đâu vì bà ta là tay ăn chơi góm, uống toàn bisquit. thôi

### CẢNH II

(Tiếng giấy cao gót lạo sạo trên thêm nhà, cửa mở)

**THÚY** : — Chà, gió hôm nay lạnh.

**THIỆT** : — Nha-trang bắt đầu lạnh.

**THÚY** : — Đỡ cho em đây. Sao anh không mang lại một chai rượu.

**THIỆT** : — Nào ai biết được hăm rượu của em cạn sạch. Đưa anh cái ly.

(Tiếng mở nút chai, tiếng chạm ly)

**THIỆT** : — Em không có nước đá phải không ? Thôi uống không nước đá cũng tạm được. Lý ra em phải mua lấy một máy lạnh frigo. Em có tiền, tội gì...

**THÚY** : — Em đã nói hàng trăm lần là em không thể mua nhiều thứ đắt tiền. Nhà ở cũng phải thuê. Em lại ít ra ngoài, ít đi lại, về Saigon cũng ít.

**THIỆT** : — Em đi ăn cơm với anh nhé. Ta ra Nha-trang Hôtel

**THÚY** : — Anh điên à ? Em biết chúng vẫn theo dõi em mà.

**THIỆT** : — Từ 1 năm rưỡi nay ? Em tưởng tượng vậy ! Hơi đâu mà họ theo một

người đàn bà như em, họ còn nhiều việc khác quan hệ hơn ày chứ. Anh biết em bị nghi là nắm giữ món tiền của vụ trộm lớn kia, nhưng họ đào đâu ra chứng cứ.

THỦY : — Im đi, anh đừng nói đến cái đó, đừng bao giờ nói đến...

THIỆT : — À (Thiệt huýt sáo miệng)

THỦY : — Đừng thổi sáo cái điệu ày, điệu nhạc của anh Tấn, chồng em, vẫn thổi khẩu cầm, cứ cái điệu ày thôi!... suốt ngày..

THIỆT : — Mà em có biết tin Tấn ra sao không ?

THỦY : — Đã hơn 1 năm nay... Chồng em đã dặn kỹ, nếu anh ày có bị bắt thì đừng thăm hỏi, đừng thư từ gì.

THIỆT : — Thê là hơn. Em mang tên con gái. Không ai có thể biết em là vợ một tên trộm, một tên sát nhân.

THỦY : — Thiệt... anh Thiệt...

THIỆT : — Anh là người độc nhất biết chuyện đó. Mà anh cũng không tiết lộ cho ai hay. Tuy nhiên anh cũng chỉ biết loáng thoáng về vụ cướp : Tấn chặn xe, cùng với hai tông phạm, giết hai người áp tải tiền và cướp 10 triệu bạc.

THỦY : — Anh Thiệt, im đi... Em xin anh.

THIỆT : — Giỏi thật, xếp đặt khéo léo đến nỗi không thể tìm ra thủ phạm... nếu không có một lá thư nặc danh ! Thư nặc danh tố cáo... Nhà chức trách mới thộp cổ cả ba tên, nhưng khi bắt được Tấn thì chỉ bắt được người mà không thấy tiền. Em đã thoát được và chỉ có em là biết chỗ giấu tiền.

THỦY : — Không, không, em không biết.

THIỆT : — Thê tại sao em sợ. Tại sao em sống ẩn núp. Tiền đâu để em sống ở đây. Tiền đâu em cho anh mỗi khi anh hỏi xin ?

THỦY : — Anh xin bao nhiêu nữa đây ? Nói đi cho rồi...

THIỆT : — Lát nữa anh trả lời, bây giờ anh nói chuyện với em là kẻ viết thư nặc danh, không ai xa lạ... em có biết không ?

THỦY : — Không phải là em, em không biết... (tiếng khóc nức nở)

THIỆT : — Anh cứ tưởng là chính em. Có lẽ Tấn cũng nghĩ như vậy. Mà Tấn có ngồi tù 20 năm là lỗi tại em, em tò giác hẳn.

(Tiếng chuông điện thoại rung nhiều đợt. Một thứ yên lặng lạnh gáy)

THỦY : — (Hoảng hốt) Cái gì thê ?

THIỆT : — Có điện thoại, ra trả lời đi, để chuông rung mãi.

THỦY : — Allo, allo. tôi nghe đây .. (im lặng)  
Allo, tôi nghe đây...

THIỆT : — Đưa máy cho anh nghe (ở ông nghe vọng ra tiếng nhạc điệu của kèn khẩu cầm).

THỦY : — (tái xanh tái xám) Hẳn... Tấn... anh Tấn rồi... anh ày vượt ngục, anh ày theo được đầu vết em rồi. Anh Tấn, không phải em... em không... không phải em đã...

THIỆT : — Em điên hay sao ? Đã chắc đâu là hẳn. Không thể là hẳn được. (Thiệt bỏ máy điện thoại, tiếng nhạc cũng dứt theo).

THỦY : — Đúng anh Tấn rồi. Anh ày biết là em tố cáo anh ày. Anh ày trả thù...

### CẢNH III

THIỆT : — Ở địa vị em, anh để phòng ngay... Giả thử hẳn đã điện thoại cho em, tức là hẳn biết địa chỉ của em rồi.

THỦY : — Trời ! Hẳn biết làm sao được chỗ ở của em... Thật ghê rợn, hay là hẳn đã ở ngoài sân, trong vườn, hẳn đợi anh đi khỏi là giết em. Em sợ quá, Thiệt ơi, anh ở lại với em.

THIỆT : — Em ngây thơ quá. Anh ở lại sao được. Hay là em đi ra với anh, rồi anh sẽ dẫn em đến chỗ nào mà em chọn là yên ổn.

THỦY : — Phải rồi. Anh cho em theo, không thê ở đây một mình được. Em sợ lắm. Mà biết đi đâu bây giờ ? Em cậy sự

che chở của nhà chức trách. Cũng không được...

THIỆT : — Mau lên, anh cũng không thể ở đây hết đêm được... nhất là nó lại lần quạt đầu đây.

THỦY : — Thôi được. Anh dẫn em đèn đăng cô bạn. Ở đó Tấn có gặp cũng không dám làm gì.

THIỆT : — Còn tiền của anh thì sao ? Cho anh mượn ít tiền, vài hôm trả.

THỦY : — Tiền. Anh nên nhớ là em không có sẵn ở đây. Anh muốn bao nhiêu ?

THIỆT : — Hai trăm ngàn.

THỦY : — Hai trăm ngàn ! Đâu ra ?

THIỆT : — Thiếu gì : ở cái món đó. Những 10 triệu cơ mà. Vậy nếu có Tấn đến, ắt là đề đòi tiền. Có trả lại hần thì cũng nên nghĩ tới anh em một tý.

THỦY : — Anh em, quý hóa cho anh em !  
(Có tiếng mở ví, loạt soạt tiền mới).

THỦY : — Đây. Đừng quây nhiễu em thêm nữa.

THIỆT : — Lúc này không, nhưng hạ hồi phân giải, nếu em có bị lộ, thì cho anh biết chỗ giấu tiền chứ !

THỦY : — Đồ tồi. Thật khôn nạn. Anh cứ hỏi thẳng Tấn thì biết chỗ hần giấu tiền.

THIỆT : — Thôi ta đi.

#### CẢNH IV

HƯƠNG : — Mà sao Thủy nhợt nhạt thế ? Có điều gì lo sợ ?

THỦY : — Em đến ở nhờ chị vài hôm, vì... chồng em, Tấn... anh ấy vượt ngục. Anh ấy vừa điện thoại cho em. Sợ quá chị ơi.

HƯƠNG : — Mà hần nói gì với em chưa ?

THỦY : — Chưa nói gì mới sợ chứ. Anh ấy chỉ gọi điện thoại rồi thôi lên bài nhạc ở đầu giường.

HƯƠNG : — Vậy chưa nói gì, thì đã biết đâu là Tấn. Kể nào khác thời bài nhạc ấy thì sao ?

THỦY : — Không chị ạ. Đúng chồng em. Chỉ chồng em mới thổi như vậy. Nhạc và lời của chồng em đặt ra... không thể là ai khác được.

HƯƠNG : — Chì vu vơ. Nếu Tấn vượt ngục, mọi người phải biết, báo chí đăng âm ỹ lên chứ.

THỦY : — Chưa biết đâu... Hay là Tấn xin được tự do... Tấncott xin được ra ngoài, hoặc trốn ra một thời gian ngắn, để gặp em, vì anh ấy ngờ rằng em phản nên trả thù. Tấn giết em mất, chị ơi ! Giết em, giết em... chắc chắn rồi... chị ơi... (tiếng khóc thút thít).

HƯƠNG : — Em Thủy, không nên nghĩ quẩn mà lo sợ nhường ấy. Chị chắc chắn là cứ tưởng tượng, quá bị ám ảnh mà hóa ra như vậy. Mà đâu Tấn có vượt ngục hôm nay được thì mai hần cũng bị thộp cổ lại... Thôi chị dẫn em lên buồng ngủ, em ráng uống viên thuốc rồi đánh một giấc ngủ... sáng mai chắc chắn khỏe khoắn hơn. Nào, đứng dậy, chị dắt...

#### CẢNH V

(Tiếng bát đĩa lách cách, tiếng rót rượu vào ly)

HƯƠNG : — Chị đã bảo mà, sau một đêm nghỉ ngơi, em đã tỉnh táo hơn. Có chuyện gì đâu. Em chỉ quá lo mà hốt hoảng, làm gì có Tấn ở đây.

THỦY : — Chị Hương ơi... đâu phải riêng em... cả anh Thiệt của em cũng nghe thầy nhạc khấu cảm, cái điệu ấy... ở đầu giường điện thoại...

HƯƠNG : — Cả anh Thiệt của em nữa... cũng vậy cũng hoảng hốt như em. Tốt hơn hết là em hỏi nhà chức trách xem Tấn còn trong khám hay đã vượt ngục.

THỦY : — Không được... nhà chức trách, em cũng sợ lắm, Em bị nhà chức trách hỏi cung, khai đi khai lại, vặn hỏi về món tiền kia, sau khi anh Tấn bị bắt. Em sợ lắm rồi...  
(Xem tiếp trang 57)



**M**ỘT buổi sáng tinh sương. Tại một góc cảnh sát nhỏ ở một thị trấn hẻo lánh tại Hoa-Kỳ, tiếng chuông điện thoại bỗng reo vang. Người gọi điện thoại là một chủ nhân của một hàng tạp hóa:

— A-lô ! Góc cảnh sát ? Xin ông cho người đến tiệm tôi điều tra cho một vụ trộm vừa xảy ra hồi khuya !

Viên Trung sĩ trưởng góc vội vã xách đồ lẽ ra đi. Với một sự cẩn thận chuyên môn nhà nghề, anh ta lục soát khắp tiệm tạp hóa, và khắp cả căn nhà. Khi leo lên mái nhà, anh ta thấy ở cửa sổ trên mái có nhiều vết trầy trụa, cây phá. Đây là chỗ tên trộm đã đột nhập. Gần đấy, nằm chổng trơ trên mấy viên ngói là một cặp kiếng đeo mắt của ai bỏ lại.

Về đến trụ sở, viên Trung-sĩ liền lục tìm trong tủ phiếu hồ sơ về các lối hành nghề của các tên trộm, và một lát sau đã có đủ một danh sách của những tên trộm có thể đã nhúng tay vào vụ này. Kiểm điểm kỹ lại bản danh sách và bản miêu tả tướng mạo của mỗi tên thì thấy có nhiều tên hay đeo kiếng cận, và cả số của cặp kiếng nữa. Cặp kiếng tang vật liền được mang đi thí nghiệm, và viên Trung sĩ sung sướng khi kết quả cho biết cặp kiếng đó đúng với số cận của một tên trộm trong vùng vừa được phóng thích sau một thời gian can án. Viên Trung sĩ liền tìm ra được chỗ y trú ngụ, đem so mắt y với cặp kiếng và sau rốt y đã phải thú nhận tội vụ.

Bài của Nguyễn-Đại

# F. B. I.

## HUẤN-LUYỆN NHÂN-VIÊN

Nếu vụ trộm xảy ra lùi lại mấy chục năm trước, thì có lẽ viên Trung sĩ trưởng góc của chúng ta về thời đó đã cất cặp kiếng vào kho mà không biết đem dùng nó làm một đầu mối để tìm ra thủ phạm. Nhưng ngày nay, cảnh sát viên ấy đã được huấn luyện thuần thực về khoa điều tra, một phương pháp chuyên môn do sở công an liên bang Mỹ F B I hướng dẫn. Nhân viên F B I sẵn sàng lưu động đi tới khắp nơi trong nước, dù là một thị trấn hẻo lánh xa xôi nhất để đáp lại lời yêu cầu của nhà chức trách cảnh sát địa phương và nhu cầu huấn luyện ở đó để huấn luyện cho nhân viên.

Trong vòng 10 năm mới đây, có tới hàng chục ngàn cảnh sát viên ở khắp các tiểu bang đã theo học 23.000 lớp huấn luyện miễn phí mà FBI đã tổ chức ngay trong địa phương của họ.

Những lớp lưu động đó là những lớp bồi túc cho Quốc Gia Cảnh Bị Học Viện của FBI cứ mỗi năm hai lần mở một lớp chánh thức 12 tuần lễ về khoa cảnh bị và phòng ngừa phạm pháp ở ngay tại thủ đô Hoa-Thịnh-Đốn. Khóa sinh theo học Cảnh Bị Học Viện là những nhân viên cao cấp trong ngành cảnh sát, những giáo sư ở các cảnh bị địa phương và những viên chức hành luật ở các cơ quan an ninh trong toàn quốc. Mỗi lớp học có chừng 100 học viên được lựa chọn cẩn thận, và chính sự lựa chọn kỹ lưỡng đó đã nâng cao giá trị của trung tâm huấn luyện tối tân nhất thế giới về phòng ngừa phạm pháp. Nếu mỗi địa phương gửi một số đông khóa sinh hơn thì phí tổn nhiều mà lớp học đông quá sẽ không được nhiều kết quả như ý. Vì lý do đó nên những lớp lưu động được tổ chức, mỗi lớp chỉ kéo dài trong một vài tuần, một vài ngày hay một vài giờ tùy theo tình hình ở mỗi địa phương.

Những môn huấn luyện đã được nghiên cứu cho thật sát với nhu cầu thực tế của cảnh sát, ví dụ như môn tác xạ là một. Đã bao nhiêu năm nay, các cơ quan cảnh

— Những lớp huấn luyện lưu động của F. B. I. tổ chức đang đem đến cho những thị trấn nhỏ nhất, xa xôi nhất ở Hoa Kỳ những kỹ thuật tối tân nhất về các môn điều tra tư pháp.



sát ở khắp Hoa kỳ đều hành diện về những số diêm, thành tích tác xạ cao mà các toán thiện xạ của họ vẫn giữ trong những cuộc so tài ở xạ trường. Tuy nhiên, mặc dầu tài ba là thế, mà mỗi khi có một vụ phạm pháp xảy ra ở ngoài phố thì những tên lưu manh vẫn dễ dàng thoát khỏi những lần mưa đạn của các tay thiện xạ ấy và trốn được vào đám đông.

Vì thế, các huấn luyện viên FBI bèn đổi chiến lược, không nhằm đào tạo những xạ thủ ở xạ trường nữa. Họ không dùng những tấm bia cố định, mà lập ra những tấm bia theo hình người, biết di động. lúc biến lúc hiện, mục đích để cho cảnh sát viên bắn thật nhanh và thật trúng. Khóa sinh phải tập trung khả năng vào việc rút súng ra thật nhanh và bắn ngay từ lúc cây súng còn ở ngang hông. Như vậy, lúc ra bắn thì lấy giải, các khóa sinh ít có hy vọng giật được chiếc cúp bạc, nhưng khi phải đương đầu với những tên gang-te có súng thì họ có nhiều hy vọng sống sót mà về với vợ con hơn.

Ngoài môn tác xạ kể trên, các khóa sinh FBI còn được học cách điều tra những vụ phạm pháp khác như bắt cóc, án mạng mà cách đây ít năm, nếu có gặp họ còn bối rối chưa biết xử trí ra sao. Cũng như viên Trung sĩ trưởng bốt với cặp mắt kiếng, các khóa sinh được chỉ bảo cách thâm nhập tang vật như cạo lấy một tí sơn, nhặt lấy một sợi tóc, quét lấy một chút bụi, giữ một miếng kiếng xe hơi bẻ, hay đồ khuôn lấy một dấu giày, dấu chân ở trên sinh. v.v...

Chương trình huấn luyện rất uyển chuyển để phù hợp với nhu cầu địa phương. Có những lớp chỉ chuyên về khía cạnh nào đó của công tác cảnh sát như huấn luyện tác xạ chiến thuật tự vệ, huấn luyện tân binh. Có lớp lại đi từ môn này tới môn khác, từ quản trị văn phòng, điều khiển một đồn bốt, quản trị nhân viên đến lưu trữ văn khố, kiểm soát lưu thông, điều tra hòa hoạn, rượt bắt trộm cướp v.v... Có nhiều khóa sinh đã thấy môn quản trị cảnh sát là rất lý thú. Lại có những khóa sinh là những người sắp được thăng lên cấp bậc lãnh đạo thì lưu tâm đến những môn như xử dụng nhân lực, giảm bớt chi phí ngân sách, giản dị thủ tục giấy tờ v.v. và những môn này đều được các huấn luyện viên FBI và những nhà chuyên môn do FBI mượn giảng dạy rất kỹ.

Gần đây, chương trình huấn luyện còn thêm cả môn giảng về nhân quyền. Có nhiều cảnh sát viên đã lấy làm lạ và cho đó là một môn «khó tiêu». Nhưng các huấn luyện viên, phần đông là các thẩm phán và luật sư, đã vạch cho họ thấy rằng, ngay đến một kẻ diên giết người cũng có những quyền của họ theo hiến pháp và pháp đình đã có khi tha tội những kẻ rõ ràng có tội, nhưng vì thấy những quyền ấy của họ đã bị cảnh sát xâm phạm. Vì



Ông J. Edgard Hoover, Tổng Giám Đốc F.B.I.

vậy những lớp huấn luyện đã dành nhiều thì giờ và cố gắng vào việc chỉ dẫn cho các cảnh sát viên địa phương biết những gì nên làm và những gì không nên làm khi bắt người, khi lục soát gia cư và khi làm chứng tại tòa.

Đôi khi, có một vụ án quan trọng xảy ra ở địa phương gần nơi có lớp huấn luyện lưu động của FBI tổ chức thì lớp huấn luyện được hướng dẫn tới phạm trường để quan sát cách thức làm việc của các chuyên viên và để giúp đỡ, nếu cần. Có khi lớp học được chia làm đôi: một nửa theo giúp việc lùng bắt thủ phạm để học cách dò tìm tin tức, một nửa ở lại để quan sát các chuyên viên chấp nhận các tin tức, đầu mối nhận được và khai thác.

Khi các khóa sinh mãn khóa ở Cảnh Bị Học Viện Quốc Gia ở Hoa Thịnh Đốn hay ở các lớp lưu động thì các cuốn sổ tay của họ đầy những ghi chú sẽ là những tài liệu căn bản để họ hướng dẫn các lớp huấn luyện khác cho các bạn đồng nghiệp. Lòng sốt sắng ham mê học hỏi và sự tôn trọng một phương pháp huấn luyện chính xác của họ rất dễ lây sang người khác và những nhân viên chưa được hân hạnh đi huấn luyện nhìn họ lạnh lẽo, khéo léo trở tài công tác với vẻ say sưa thềm muốn. Và cả hàng ngàn nhân viên khóa sinh tương lai hy vọng đến lượt mình được gửi đi huấn luyện.

Một cảnh sát viên ở Michigan đã nói: «Trong vòng ba tháng sau khi mãn khóa, tôi đã khám phá ra được hai vụ phạm pháp nhờ những điều đã học hỏi được, Tôi cố giảng giải lại những điều tôi đã thâm nhập được trong khóa học của các bạn đồng nghiệp và chính họ cũng tự nhận là cảm thấy tiến bộ khác trước nhiều».

J. Edgar Hoover, Tổng Giám Đốc FBI thì nói: «Điều rõ rệt là thời gian của một khóa sinh học ở lớp huấn luyện chính là một sự đầu tư quan trọng đã đem lại kết quả lớn lao không ai phủ nhận được».

N. D.



# VAI TƯỚNG

**H**ÀNG ngày, đọc các tin vặt trên mặt báo, chúng ta được nhiều dịp nghe nói tới vai tướng Thừa phát lại. Nào là bà nọ nghiệm thấy đức lang quân ăn ở khác thường, nên sau nhiều ngày theo dõi, đã khám phá ra... sự thật và đã nhờ Thừa phát lại vào bắt quả tang ông chồng đang riêng chung với à đắm lai. Nào là gia đình kia, nhà ở mượn, chây lười sao đó, bị chủ nhà cho Thừa phát lại đèn tông khứ, và khuôn đồ đạc ra đường. Thậm chí, gần đây, không hiểu ẩn ý ra sao mà có kẻ rắp tâm tiêu hủy giày tờ của cô vũ nữ Cẩm Nhung, nhưng rớt cuộc, hẳn nuốt không trôi, nên cũng lại nhờ Thừa phát lại đem đèn quy hoàn...

Vì vậy, mà nhiều bạn đâm ra thắc mắc muốn biết chức Thừa phát lại ra sao, và có những quyền hành gì. Thêm vào đó, một vài nhân viên CSCA, nhất là các vị Trưởng Ty Cảnh Sát ở các tỉnh, có khi lại được chỉ định đóng vai Thừa phát lại. Vai tướng hoàn toàn xa lạ đối với nhiệm vụ thường xuyên nên dù muốn dù không nhân viên sở quan cũng phải tỏ ra bỡ ngỡ. Đề cời mở phần nào các thắc mắc vừa kể, thắc mắc tự nhiên và chính đáng nơi đây, chúng tôi thử phác họa một vài nét chính để hình dung xem thế nào là Thừa phát lại.

## THỪA PHÁT LẠI LÀ AI VÀ NGUYÊN ỖY RA SAO?

Người ta định nghĩa Thừa phát lại là những công lại phụ trách lục tồng các giấy tờ và các truyền phiều, chấp hành các phán quyết của Tòa án.

Ngoài ra, lại phục dịch trong các phiên tòa (les huissiers sont les officiers ministériels qui signifient les actes, et les exploits et qui exécutent les décisions de justice, les huissiers audienciers sont en outre, chargés du service des cours et tribunaux. — Nouveau Répertoire Dalloz, chữ Huissier)

Nhưng giải thích như thế, có lẽ chỉ giới chuyên môn mới hiểu được. Chúng ta hãy cứ nói chuyện với nhau một cách nôm na, «trần phàm» hơn.

Nguyên do là vé án tử, xét xử, có những việc lật vặt, những việc vặt chắt, mà Tòa án không tiện làm. Không tiện, là vì nếu làm thì uy tín của Tòa án sẽ suy giảm, hoặc giả Tòa sẽ vô tình mà phục vụ quyền lợi của một bên nào đó trong vụ kiện. Thí dụ việc chuyển giao giấy đòi người bị cáo. Tòa định ngày xử, Tòa ký giấy đòi đó, nhưng Tòa không có cho nhân viên cầm đi giao tới đương sự. Trái lại, kẻ nào đi kiện (tức người nguyên cáo) có nhiệm vụ phải lãnh cái giấy đó mà chuyển giao cho bị cáo, nghĩa là cầm giấy đó mà đi kêu người bị cáo. Tòa cần phải vô tư, phải đứng trên quyền lợi cá nhân của cả đôi bên, tòa không thể làm tay sai cho bất cứ bên nào.

Một thí dụ nữa: Tòa đã xử cho chủ nhà thắng kiện, người ở thuê phải dọn đi. Đền hạn nêu người ở thuê không dọn, thì chủ nhà cứ việc chiều bản án ra mà giành lấy quyền lợi của mình (đã được bản án thừa nhận), nghĩa là tìm cách gì hợp pháp mà trục xuất người ở thuê đang lầy lại nhà.

Trong các trường hợp như trên, dĩ nhiên

# THỪA- PHÁT- LẠI

★ ĐÀM-TRUNG-MỘC

đương sự (người nguyên cáo, hay người chủ nhà) không thể làm lấy các việc tổng đạt (giấy đòi) và đuổi nhà được, vì mình với đối phương chẳng qua cũng chỉ là tư nhân với tư nhân, cũng là « cá mè một lứa » cả. Vì thế, luật pháp đặt ra vai trò Thừa phát lại, là một viên chức, được luật pháp thừa nhận cho đứng ra làm hộ người đương sự các thủ tục kể trên (thủ tục tổng đạt trát đòi, thủ tục trực xuất người ở thuê, thủ tục chấp hành án văn..), làm hộ để mà ăn tiền công, theo giá biểu luật định. Tiếng « lại » chỉ viên chức biên chép ; « Thừa phát » là vâng lệnh, mà phát, mà chuyên đi. Thừa phát lại đại để có nghĩa là như vậy.

Thường thường vai tướng Thừa phát lại đặc dụng về Hộ, nhiều hơn về Hình. Bởi vì việc Hình vốn dĩ là việc công ; có cả một cơ quan nhà nước lo thủ tục truy tố (kêu là Công Tố Viện) và những việc đáng lý phải nhờ đến Thừa phát lại thì cơ quan đã có sẵn một bộ máy phụ lực (kêu là Tư Pháp Cảnh Lại) để sai phái. Thành ra đặc biệt, mới thầy Thừa phát lại hành động về hình sự.

Hiện thời, chức vụ Thừa phát lại được quy định do Nghị Định số 111-BTP ngày 4-2-1950, của Bộ Tư Pháp, sau này có sửa đổi và bổ túc bằng các nghị định ngày 3-12-56 và 20-12-1956.

## NHỮNG AI CÓ THỂ ĐƯỢC LÀM THỪA PHÁT LẠI ?

Chức vụ Thừa phát lại được bổ nhiệm do một Nghị định của Bộ Tư Pháp và ứng viên phải hội các điều kiện sau đây :

- Phải là công dân Việt-Nam,
- Phải là 25 tuổi trở lên,
- Phải là chưa can án, và có hạnh kiểm tốt,
- Và nhất là phải qua một kỳ thi chuyên nghiệp.

Những ai tỏ ra có khả năng rõ rệt về Tư Pháp (thí dụ cựu Thẩm phán, cựu Luật sư, cựu Tham tá Lục sự đã có thâm niên, hoặc những người có bằng luật khoa Cử nhân..) sẽ được miễn thi.

Nhân số Thừa phát lại được ấn định tùy theo số việc nhiều ít ở mỗi nơi. Như Saigon thì con số dự định là 8, Mỹ-Tho 3, Cần Thơ 2, Huế 3, Quảng Nam 2, Nha trang 2,.. còn đại để mấy tỉnh khác, thì mỗi tỉnh một người. Con số dự định ấy hiện chưa có đủ, nên nhiều tỉnh tạm thời, chức vụ Thừa phát lại được giao cho vị Cảnh sát Trưởng kiêm nhiệm.

Đúng nguyên tắc ra, thì chức vụ Thừa phát lại không được kiêm nhiệm với một chức vụ nào có lãnh lương của Chính Phủ, hoặc với một nghề nghiệp thương mại, cho nên sự kiêm nhiệm vừa nói chỉ là tạm thời, và chừng nào có Thừa phát lại thực thụ, thì chế độ đó phải chấm dứt.

## BỒN PHẬN, TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA THỪA PHÁT LẠI

Khi được chỉ định, và trước khi nhận việc, Thừa phát lại phải ký quỹ một số tiền (do điều 31 Nghị Định ấn định), và phải tuyên thệ : «tôi xin thệ theo đúng các đạo luật và thể lệ liên quan đến

chức vụ tôi, và thi hành nhiệm vụ tôi một cách ngay thẳng và chính trực ».

Thừa phát lại không được biện hộ hay đại diện cho một đương sự nào trước Tòa án. Đương sự nhờ mình truyền rao, tổng đạt, ghi nhận việc gì thì mình chỉ việc truyền rao, tổng đạt hay ghi nhận việc này, chứ không thể thay mặt luôn đương sự để ra Tòa cung khai, chõng cãi về nội vụ. Việc biện hộ và đại diện đó là việc của chính đương sự, hay là của luật sư. Nếu Thừa phát lại bắt tuân thì có thể bị phạt từ 500 đến 2000\$, ngoại trừ phạt về kỹ luật.

Một khi mà được có người nhờ cậy làm việc gì (như những việc đã thí dụ bên trên), Thừa phát lại bắt buộc phải làm nhiệm vụ, không được từ chối, trừ phi là có lý do chính đáng (thí dụ mình đã làm giúp bên đối phương rồi, chẳng hạn). Nếu từ chối mà không lý do thì ấy là phạm một lỗi nặng về chức vụ, có thể bị triệt hồi, bị cách bãi. Dù cho giấy tờ người ta nhờ cậy mình thi hành không được hợp lệ chẳng nữa, Thừa phát lại cũng vẫn không được thoái thác, nếu muốn tránh trách nhiệm, thì Thừa phát lại chỉ việc đòi đương sự làm cho mình một tờ ủy quyền hợp lệ. Với tờ ủy quyền đó, mình sẽ làm việc đương sự triệu dụng mình, phải trả ra sao sau này đương sự gánh chịu lấy hậu quả.

Trừ trường hợp đặc biệt ấy, còn thì hễ người ta đã giao giấy tờ cho mình (thí dụ giao bản án, giao văn tự, tài liệu...) thì tức là người ta đã ủy nhiệm cho mình thi hành, khỏi cần phải đơn từ chỉ khác. Và đã nhận giấy tờ, tức là mình đã thuận thi hành nhiệm vụ, cho tới khi nào công việc làm xong (hay tới khi đương sự đòi giấy tờ lại), thì sự ủy nhiệm mới chấm dứt. Dĩ nhiên Thừa phát lại có thể đòi đương sự ứng trước phí tổn cho mình.

Thừa phát lại được hưởng tiền thù lao của người triệu dụng mình, nghĩa là được hưởng tiền công. Nhưng giá biểu đã do nhà nước ấn định (nghị định ngày 27-12-1948 đăng trong Công báo Đông Dương ngày 6-1-1949); và Thừa phát lại không được quyền đòi hỏi nhiều hơn giá biểu đó. Nếu làm trái, sẽ bị phạt, hoặc bị triệt hồi. Vì vậy, mà Thừa phát lại phải ghi rõ vào bên dưới các bản chính và các bản sao sổ tiền mình thu, cùng là chi

tiết các khoản lệ phí, các khoản tiền công, tiền sở phí (thí dụ : tiền vắng phần, với lộ trình dài là bao nhiêu cây số mình phải đi...)

Nhận các tài liệu, giấy tờ của người ta để mà thi hành, tất nhiên Thừa phát lại phải chịu trách nhiệm về mọi sự thất lạc hay bị hủy hoại, gây thiệt hại cho người ta. Và khi thi hành nhiệm vụ Thừa phát lại phải đề dặt thận trọng tránh những hành động hung bạo hay không hợp thời, làm xao xuyến nhân tâm một cách vô ích.

Phạm vào các điều cấm đoán, quy định trong nghị định tổ chức (ngày 4-2-1950), cũng như phạm kỹ luật, Thừa phát lại sẽ có thể bị phạt từ cảnh cáo, khiển trách, cho tới huyền chức hoặc thải hồi (do Ông Chương-Lý đề nghị và Bộ Tư-pháp ra nghị định) Hơn nữa, Thừa phát lại có thể bị truy tố trước pháp luật nghĩa là bị trừng phạt về mặt hình.

Về phương diện quyền hạn, thì đòi xử, Thừa phát lại chỉ được hoạt động trong phạm vi quản hạt Tòa án nơi mình hành sự. Còn đòi vật, nghĩa là nói về việc, thì phạm các việc tổng đạt trát đòi các việc lục tổng giấy tờ liên quan đến cuộc điều tra cũng như mọi giấy tờ hoặc truyền phiều cần thiết để chấp hành án lệnh, án văn, tỳ như sai áp, tịch biên... đều là độc quyền của Thừa phát lại.

Hơn nữa, Thừa phát lại còn được quyền làm cả các việc ngoài phạm vi tư pháp, như đem tiền trả nợ giùm, như chứng kiến người ta xô số hay khai thùng thăm, chẳng hạn. Về hình sự, Thừa phát lại có thể được Công tố viện giao cho thi hành các trát dẫn giải, trát giam, hoặc giao cho nã bắt can phạm... nhưng như trên đã nói, đó là những trường hợp tương đối hiếm có, vì Công tố viện đã sẵn nhiều nhân viên công lực (Tư pháp Cảnh lại) để điều động một cách hiệu quả.

Tại phiên Tòa, thì công tác của Thừa phát lại là giữ trật tự, điểm danh các đương sự, gọi họ ra vành móng ngựa, lý gián các nhân chứng... Vì cứ chạy ra chạy vô, gọi người này kêu người kia như vậy, nên ngoài Bắc trước kia người ta gọi Thừa phát lại là « Mõ Tòa » nghe không lịch sự nhưng lại sát nghĩa. Phục dịch như vậy, lẽ dĩ nhiên Thừa phát lại được thù lao, thí dụ mỗi vụ kêu được 8\$00.

Trong khi thi hành nhiệm vụ Thừa phát lại được pháp luật che chở và cần ra có thể trưng cầu công





lực (requérir la force publique), như nhờ quân đội can thiệp, tuy nhiên đó là một việc trọng hệ, Thừa phát lại ít khi dám trực tiếp và tự mình yêu cầu

### SỰ KIỂM SOÁT THỪA PHÁT LẠI

Để cho sự hoạt động của mình được minh bạch và đúng với qui tắc, nhứt là về phương diện tiền tài, giá cả Thừa phát lại phải giữ một quyển sổ Mục Lục, ghi các việc mình đảm nhiệm cùng với mọi chi tiết cần thiết, lần lược theo ngày tháng nhận lãnh. Sổ chia làm nhiều cột, đại để ghi :

- Số hiệu và ngày tháng của bản văn.
- Nội dung và tính chất bản văn,
- Tính danh, quán chỉ của đương sự
- Số tiền tem dán trên bản chính, bản sao, tiền trước bạ . . .
- Tiền lộ phí đi đường, tiền Thừa phát lại phải ứng trước v v . . .

Ba tháng một kỳ, Thừa phát lại phải trình sổ này cho vị Giám thu sở Trước Bạ kiểm nhận, nếu sơ khoáng sẽ có thể bị phạt 500\$00.

Ngoài ra, Thừa phát lại còn phải giữ những sổ sách kê toán, để tiện cho Biện-lý sở tại xem xét mỗi khi cần đến (để tránh nạn những lạm).

### NÓI VỀ CÁC GIẤY TỜ DO THỪA PHÁT LẠI LÀM

Những khi Thừa phát lại hành động theo như luật pháp đã dự liệu, thì giấy tờ của Thừa-phát-lại được coi là công chính chứng thư (actes authentiques) nghĩa là có tin dụng cho tới khi nào bị kiện là giả mạo (font foi jusqu'à inscription de faux). Còn những khi hành động ngoài trường hợp luật định, thí dụ làm những việc không thuộc về Tư Pháp, như được người ta nhờ chứng kiến hay nhờ khám nghiệm chẳng hạn, thì lúc đó, giấy tờ Thừa-phát-lại làm ra (biên bản), lại chỉ có giá trị như những bằng chứng thường, nghĩa là nếu bị người ta phản chứng, thì giấy tờ đó sẽ trở nên vô vị (font foi jusqu'à preuve contraire).

Riêng về việc tổng đạt các truyền phiếu, thì phải tổng đạt theo đúng thủ tục, thí dụ : không được tổng đạt trước 5 giờ sáng, và sau 7 giờ chiều hoặc những ngày nghỉ lễ ; phải thân hành tổng đạt

## CHIẾC KHĂN TAY



Em yêu chàng lính Cộng-Hòa  
Cho nên có một chút quà tặng anh :  
Chiếc khăn tay trắng xinh xinh  
Mà em giữ mãi để dành cho anh.  
Bao đêm em thức thâu canh  
Đề ngời thêu nốt chiếc khăn trắng này.  
Nỗi lòng gói trọn vào đây,  
Tình thương dào dạt, vơi đầy nhớ anh.



Ngày mai non nước thanh bình  
Ngày mai dệt khúc ân tình đôi ta.

THI-VÂN

Bút Đoàn Sao Rời

tận tay người sở quan, hay là cho cư sở người ấy, chứ không được nhờ đệ tam nhân chuyển giao họ. Nếu là tổng đạt án lệnh, án văn, hay nói chung một chứng thư gì, thì phải chép vào giấy tổng đạt nguyên văn phần chủ văn (le dispositif) của chứng thư ấy. Lẽ cờ nhiên giấy tờ phải biên chép cho rõ ràng dễ đọc, và Thừa phát lại phải ký tên vào bản chính cũng như các bản sao nếu có.

Đ. T. M.



**N**GAN ngữ ta có câu : « khôn ngoan hiện ra mặt, què quặt hiện ra tay chân », lời nói này chứng minh sự quan sát của cô nhân vật rất thực tế, đích xác. Người đời dù khôn khéo đến đâu cũng không che giấu nổi tâm

trạng mình qua ngôn ngữ và hành động. Muốn tìm hiểu cái thực chất xấu hay đẹp của một tổ chức hoặc đoàn thể nào người ta chỉ cần xem cái tác phong của những phần tử trong tổ chức ấy, do đó từ gia đình đến xã-hội, người ta phải chú trọng xây dựng tác phong.

Trong hàng ngũ công chức cũng như cán bộ, vấn đề tác phong lại cần được đề cao, vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến Chánh phủ, và chính bản thân mình cũng không tránh khỏi búa rìu của dư luận, mặc dù hành vi của mình có khi chỉ là vô tình.

Để minh chứng, tôi xin đan cử một câu chuyện thú vị và hiềm có : chuyện « CÁI HÔN... HỒI LỘ ! » Vàng, đúng là một vụ án công chức hồi lộ một... cái hôn rất mê ly, diễn ra ngay trên đại lộ của một đô thị, và bị ra tòa.

Theo bài tường thuật của ký giả George Delamare đăng trong một tuần báo nọ, (chuyện ở bên trời Âu, không phải ở nước mình, các ngài cứ bình tĩnh ! bình tĩnh ! ) thì câu chuyện đó xảy ra như sau :

Tại thành phố Ha-nô-vơ-rơ (Hanovre), vào một chiều êm ả nọ, lúc các công sở đóng cửa, ngoài đường phố đóng nghẹt những người mà phần lớn là công chức các cấp. Nơi ngã tư một đại lộ, một thầy Giám-thị để lao đang thủng thỉnh bước (không rõ đi về hay định ghé quán cóc), bỗng một thiếu phụ duyên dáng từ xa đi lại, khi tới gần thấy Giám thị, thiếu phụ nở một nụ cười tươi như « Hoa nở » và nhảy lại... phi thân vút lên... ôm lấy cổ thầy Giám thị mà... hôn một cái nảy lửa ! Y như trên màn ảnh, cái hôn thực là... sòng động, vừa dài, vừa thực mê ly, rùng rợn quá ! Thấy Giám thị cũng điềm nhiên tọa hưởng cái « hoạnh tài » ấy một cách thú vị. Khách qua đường thần nhiên nhìn rồi thần nhiên bước, chả ai để ý vì tin rằng họ hôn « hợp pháp » nên mới « thực » thề.

Sau phút suy tưởng ít tồn phí ấy, thiếu phụ đi một đàng, thầy Giám thị đi một ngả, tưởng có thể thôi thì vui vẻ cả, làm gì có biến chứng nữa ! Nào ngờ, (cái chữ « ngờ » này thật đáng ghét ! ) ba hôm sau, giữa lúc Thầy Giám thị đang thị sát tù nhân, bỗng nhận được trát của Tòa án địa phương đòi lên để trả lời về tội... Hồi lộ !! Được trát đòi, thầy thám nghĩ : từ thuở bé đến giờ mình chưa hề hồi lộ của ai, hơn nữa cái chức vụ nhỏ xíu này ai mà thêm hồi lộ mình !

Sáng hôm sau, vừa bước vào văn phòng ông Dự-Thậm, thầy Giám đã nghe được một tràng danh từ : công, liêm, minh, chính v.v... Khi định thần, thầy nghe ông Dự-Thậm hỏi :

— Cách đây 3 ngày, vào giờ... ngày... và tại địa điểm... thầy có nhận của ai một món gì với tính cách là người ta hồi lộ cho thầy không? Có hay không? Trả lời đi.

Thầy Giám thị vỗ trán, moi trí nhớ rồi trả lời :

— Thưa ngài, thực không có, tôi xin thề độc ! Ngày, giờ đó tôi đang đi « phát phơ » ở đại lộ, không giao dịch với ai về việc gì có tánh cách sách thủ tiền tài hoặc hồi mại quyền thế, hoặc ăn không ăn hồng của ai một món gì, tôi mà nói sai thì tôi... chết một đời cha, ba đời con...

— Khoan, — ông Dự-Thậm ngắt lời rồi hỏi — anh có nhận của một thiếu phụ trẻ đẹp một cái... hôn rất đáng giá, có đúng thế không ?

— A... A... ! Dạ, có, có, đó là cái hôn bất thình lình, không rõ từ đâu bay lại, tôi cho là sở tôi hên nên người ta hôn làm.

— Không, người ta chả làm tý nào ! Thiếu phụ đó là vợ của một can phạm đang bị giam cầm tại lao thật dưới quyền kiểm soát của thầy. Thấy Giám thị có « sở đồ » ơi; thầy bị truy tố về tội « nhận hồi lộ » ! Thôi đi về, hậu hối phân giải.

Thì ra, nguyên do nó thế này : Khi thấy Giám thị điềm nhiên đứng hưởng cái hôn « trời cho » kia thì, bên này đường ông chủ tịch mặt trận chòng tham những trông thầy ; ông cũng vui vẻ lấy nên mới suy luận rằng : « vợ một tù nhân mà lại hôn thầy Giám thị một cách thành tâm như thế, có nghĩa là để « tạ ơn », vậy thì ơn gì, nếu không phải là sự dễ dãi, che chở cho tù nhân nọ, nghĩa là luật lệ của lao thật đã bị « méo mó » đi khá nhiều vì sự hảo tâm của thầy Giám thị này; ở trong ấy anh tù nhân tốt phước kia đã nhận sự hảo tâm của Thầy Giám thị, ở ngoài này thầy Giám thị sở đồ ấy cũng đã thu nhận sự hảo tâm của vợ anh tù nhân, thế là huế cả làng; có đi có lại mới toại lòng nhau, công bình lắm ! hợp lý lắm ! nhưng lại không hợp « Luật » vì như vậy là... hồi lộ mặt rồi, mà hồi lộ vẫn là tư thù của Mặt Trận. Thế là ông Chủ tịch thảo ngay một lá đơn với lý luận thật danh thép, gọi lên tòa truy tố thầy Giám thị với tội danh : công khai nhận hồi lộ, tang vật là... cái hôn mê ly có « cả làng » trông thầy !!

Thật là phiền quá, tòa án địa phương đã nghiên cứu hồ sơ rất tỉ mỉ, tra cứu các điều luật, kiểm mồi mà không thấy khoản nào đúng với trường hợp của bị cáo ! Thực vậy, luật chỉ dự liệu những điều khoản trừng phạt công chức nào can tội nhận đồ vật, quà bánh tiền bạc của đương sự tức là ăn

## CÂU CHUYỆN TÁC PHONG

# CÁI HÔN... HỒI-LỘ !

★ *Phiếm-Luận của Nguyễn-văn-Ích*

tiền, ăn lễ, ăn của đút mà sự « ăn uống » bất hợp pháp ấy có phương hại đến sự công bằng và sự hữu hiệu của luật pháp mà thôi ; ngoài ra không khoản nào trừng phạt công chức ăn hối lộ bằng... cái hôn cả, mặc dầu cái hôn rất ư là mê ly và có « cả làng » chứng kiến. Theo phương châm « Phi luật bất hình » nên tòa sơ cấp này đã phán quyết tha bổng cho thầy Giám thị.

Quyết nghị của tòa án địa phương làm cho ông Chủ tịch « Mặt Trận chống tham nhũng » kia không hài lòng. Ông vẫn cho rằng thầy Giám thị có phạm tội hối lộ một cái hôn của vợ anh tù nhân ; thế mà tòa không trừng phạt lại tha cho hân về để hân cười vào mũi ông ! Không chịu được nên ông lại kiện nữa và, dĩ nhiên là hồ sơ phải chuyển đệ lên tòa án cao cấp tức tòa Liên Bang.

Nhận được hồ sơ, các quan tòa đều bực mình vì cái vụ rắc rối dở trắng dở đen này. Chiều chỉ đơn khởi tố của ông Chủ tịch, chiều chỉ luận lý của Tòa địa phương, thầy một bên hợp lý và một bên hợp luật ! Phiến quá, các Quan Tòa mắt khá nhiều thì giờ và tâm trí để giải quyết nội vụ, cuối cùng đi đến một kết luận như sau :

— Một cái hôn chẳng có nghĩa là gì cả. Nó không phải là đồ vật, không phải là lời hứa, không phải là món tiền công vì cái hôn không có giá trị về tiền bạc ! Không đủ yếu tố để buộc tội, vậy thì... tha bổng cho thầy Giám thị có « sò đồ ».

Câu chuyện tuy giản dị nhưng thực là thú vị, nó sâu sắc về pháp lý và quan hệ về luân lý.

Đứng trên cương vị của người công chức với tinh thần cách mạng, anh chị em nghĩ sao về vụ kẻ trên ?

Theo thiên ý thì ông Chủ tịch mặt trận chống tham nhũng đã nhận định khá đúng ; bệnh hối lộ phát sinh rất nhiều hình thức ; có khi rất cụ thể như tặng ô tô, biểu nữ trang, trả tiền mặt hoặc mua giúp một vài căn nhà ; có khi rất trừu tượng như : một cái bắt tay thật chặt và ngón tay của kẻ chịu ơn lại ngó ngoáy trong lòng bàn tay của kẻ làm ơn ; hoặc một cái nhìn rất thông cảm, mắt nháy nháy. Mà hình thức này còn nguy hiểm hơn cái « hôn » vì nó sẽ biến chứng thành ra nhiều hậu quả quan trọng khiến cho bệnh nhân phải... ăn tiền hoặc... ăn tình rất khó trị vì nó rất lâu tiêu.

Cái hôn của thiều phụ (vợ tù nhân) tặng thầy Giám thị kẻ trên, có nghĩa là một món quà thưởng công mà thầy Giám thị đã làm hoặc sắp làm. Việc làm của thầy Giám sẽ vui lòng thiều phụ, có lợi cho anh tù nhân, song sẽ không vui lòng

chánh phủ, có hại cho trật tự xã hội. Công chức là cán bộ của Chánh phủ, dù hữu ý hay vô tình nếu làm mất sự hữu hiệu của luật pháp là có tội, cái tội ấy sẽ trở thành gia trọng nếu hành vi của người cán bộ có định ý để cầu tư lợi mặc dầu cái lợi rất tầm thường như cái hôn kia chẳng hạn.

Ý kiến của tôi chắc có bạn sẽ cho là thiên lệch vì chủ quan. Biết đâu hành động của thiều phụ nọ chỉ là sự ngẫu nhiên mà thấy Giám thị chỉ là nạn nhân của sự ngẫu nhiên ấy ? Vâng, rất có thể như vậy, nhưng tôi rất thắc mắc : tại sao bà ta không hôn nhắm kẻ khác mà lại nhè ngay thầy Giám thị là người có thể ban phúc hay giáng họa cho chồng bà trong lao tù ? Hơn nữa, nếu tôi ở trường hợp ấy thì tôi sẽ « kính nhi viễn chi » bằng cách... xuống trung bình tần thật thấp, hoặc... phi thân nhảy lên thật cao để... tránh cái hôn nguy hiểm đó, nếu địch thủ cố tình « làm hại » tôi như vậy, thì tôi... ù té và cầu cứu các thầy đời xấp, thứ hỏi kẻ địch còn dám đuổi theo để làm hại đời tôi một cách êm ái, mê ly như thế nữa không ? Vâng, có lẽ thầy Giám thị chỉ tâm hồi lộ cái « hôn » thực.



N O I đền công chức, cô nhân đã có câu « quan giả vị dân chi nô bộc », quan là gì nếu không là nô bộc của nhân dân ? Cái quan niệm: quan là cha mẹ dân, do Thực, Phong đề ra, nay không còn tồn tại nữa, nó đã bị đào thải bởi thể chế tự do, dân chủ và đào sâu chôn chặt dưới nền tảng Nhân Vị Cộng Hòa rồi, chỉ còn công bộc mà thôi.

Chúng ta, dù muốn dù không cũng phải nhận thức cái cương vị và trách vụ của mình, cái trách vụ của người công bộc. Một lời nói một cử chỉ lệch lạc tác phong của ta sẽ là đề tài cho nhân dân phê phán, nó liên quan đến uy tín của Chánh phủ và danh dự của đoàn thể rất sâu rộng. Lúc nào cũng nên nhớ rằng :

*Nghĩ mình phương diện Quốc Gia.*

*Lượng trên trông xuống, người ta trông vào.*

Cái gương kém đạo đức, tác phong của vị Tổng Đốc trọng thần Hồ Tôn Hiến đối với vợ bại tướng Từ Hải là Vương Thúy Kiều trong cuộc hầu đàn hầu rượu để khao quân khi xưa, đã bị Tô Như tiên sinh mai mỉa và hậu thề cười chê khá nhiều, tướng cũng đáng cho ta suy nghĩ và tự cảnh giác vậy.

**HOÀNG-LỘC-TỬ-LANG** tức ÍCH

Nếu anh đi được trên mặt nước, thì anh có gì hơn một cọng rơm ? Nếu anh biết bay liệng trên không trung thì anh đã có gì hơn một con ruồi ? Có chế ngự được tâm hồn anh, anh mới là một nhân vật.

*Aussane de Herat*

**NHỚ  
TRUNG  
TÂM**

**T**ÔI, từ Cà Mau đến,  
Anh, ở Bến Hải về.  
Gặp nhau trong khóa học,  
Ba tháng trường dài ghê !

**C**ÁNH-SÁT Công-An chung một nghiệp,  
Trung-Tâm Huấn-Luyện hưởng mọi nghề.  
Anh, tôi sát cánh đễ huề,  
Bấy lâu trưa sớm đi về có nhau.  
Tình thầy nặng, nghĩa bạn sâu,  
Năm tay ta bắc nhịp cầu tương-thân.

**N**HỚ lại nơi ăn ngủ,  
Nhớ những buổi học hành.  
Giờ TÁC XẠ sôi nổi,  
Giờ TRUYỀN TIN lặng tanh.

**N**HỚ ông GIẢNG TẬP thao thao nói,  
Nhớ thầy GIÁM THỊ lừ lừ nhìn.  
Những đêm chung sách chung đèn,  
Những ngày thao luyện đua chen tranh tài.  
Chẳng ai chịu kém thua ai,  
Kẻ hơn tám lạng, người ngoài nửa cân.

**M**ÓN NHU ĐẠO vẹo cổ,  
Khoa CĂN CƯỚC tăn măn.  
ĐỊA HÌNH nhìn mỗi mắt,  
TÁC CHIẾN chạy sai chân.

**C**HUYÊN MÔN thực tập phương điều luyện,  
Kỹ thuật trau dồi phép tối tân  
Kẻ vẽ người ở phân vân,  
Đường xa nhưng nghĩa vẫn gần một bên.  
Biên Thùy gió bụi đang lên,  
Chinh yên muôn dặm, không quên mái trường.

Hoàng Lộc Tứ Lang  
(Thân tặng các khóa sinh)







**T**ÔI định lên ga ăn chè. Không phải vì chè trước ga ăn ngon hơn chỗ khác, nhưng vì khi ngồi ăn chè trong bất cứ một quán nào trước ga, tôi cũng như bao nhiêu thanh niên khác, có thể nhìn thấy, nghe thấy nhiều điều vui tai, thích mắt. Và có thể nói, tạt qua sân ga, dù là có vào ăn chè hay không, là một cái thú, nếu không là một cái thói, của rất nhiều người vào những ngày nghỉ.

Thề nhưng cái thú ăn chè trước ga chiều nay của tôi đã bị một cơn mưa dầm cướp mất. Vừa đi ngang công bệnh viện trung ương, trời bỗng đổ mưa như xối. Tôi vội quẹo xe vào trong công viên, lồi xuống bên đò, lưng sát một gốc cây bàng, gốc cây duy nhưt có một bốn tròn xi măng xây quanh cao ngang đầu gối; rồi ngẩng đầu nhìn lên trên mây cấp giả sơn, xem thử chỗ nào có tàn cây rậm, và chưa có người choán hết. Thì vừa lúc ấy, anh Thanh cất tiếng gọi tôi, đưa tay vẫy tôi. Tôi liền bằm tắt máy xe, kéo cao ống quần, chạy nhanh lên núi. Nước đã bắt đầu chảy từ trên đỉnh xuống chân giả sơn, dọc theo những cấp đá mòn, làm các lối đi trở lên trơn nhẵn; anh Thanh cúi thấp người xuống, vói tay đón tôi, và tôi níu lấy tay anh, nhảy lên, đứng sát vào anh để tránh cơn mưa.

— Anh đi đâu đây ?

— Đi chơi một tua chúa nhật. Anh gác phiên chiếu.

— Vâng ạ.

— Trời mưa buồn nhỉ ?

— Vâng ạ.

Chúng tôi không có chuyện gì để nói với nhau nhiều hơn. Mưa vẫn nặng hạt, và những đống bảo cùng bị mắc mưa như tôi cũng đều ít nói với nhau

như tôi. Bên dưới bờ sông, một thuyền đồ ngang vừa vào bến, mấy người quá giang hấp tấp chạy lên, nhón nhác tìm nơi đứng nấp. Quang cảnh công viên và bên đò này gợi lại trong trí nhớ tôi hình ảnh những mùa mưa xưa, những cơn mưa dầm mà một đống nghiệp đa cảm đã hơn một lần dùng làm cơ hội để nói với tôi câu nói bất hủ của một nhà thơ nước Pháp :

« Trời mưa trên đường mà như mưa trong lòng tôi » !

Người bạn đồng sở thuở ấy, bây giờ vẫn còn có mặt tại đây, đứng gác ở đây. Sự ngẫu nhiên ấy làm tôi bồi hồi cảm động. Tôi vội quay lại, nhìn thẳng vào đôi mắt Thanh hỏi anh :

— Có thật trời mưa buồn không ?

Chừng như đoán được ý tôi, anh Thanh nheo mắt đáp lại, giọng nói đầy vẻ thoải mái của kẻ tự cho là mình thông minh, nhanh trí :

— Trời mưa thì bao giờ cũng buồn cả, nhưng người đứng dưới cơn mưa thì có khi buồn, khi không.

— Ví dụ ?

— Ngày xưa, có kẻ rất buồn, và bạn kẻ ấy cũng đã nhìn nhận nỗi buồn của y. Nhưng chiếu hôm nay, hay nói rõ hơn là ngày hôm nay, kẻ ấy không

giữ nguyên nỗi buồn quá vắng, và bạn kẻ ấy chắc cũng phải đồng ý với kẻ ấy.

Tôi vỗ mạnh tay trên vai anh Thanh, mỉm cười đắc ý :

— Vì kẻ ấy đã nhìn nhận bạn y có lý, cho nên sự việc ở đời phải hướng theo chiều nhìn nhận của y, chứ sao ?

Anh Thanh và tôi nhìn nhau, đồng cười vui vẻ.

**T**HUỞ ấy, cách đây đã mười mấy năm, anh Thanh và tôi cũng phục vụ chung tại một đơn vị.

Mỗi tuần hai lần, sau khi đi vòng qua các trạm gác quanh vùng, mỗi chúng tôi đều trở lại bên đò này, là nơi tương đối vui vẻ và âm cúng nhất, âm cúng không phải là được ẩn nấp dưới một mái nhà, nép sát bên bức tường, để tránh gió táp mưa sa, nhưng là đám mưa dãi gió bên cạnh rất đông đông bào cũng cùng rét run cảm cấp, với cái không khí mật thiết khi có nhiều người cùng thông cảm nhau trong một hoàn cảnh với nhau. Thật thề, tại những nơi khác, không một khách qua đường nào thêm liếc mắt nhìn chúng tôi đang đứng co ro một mình, chứ còn nói gì hiệu giùm nỗi khổ của kẻ thì gan cùng vũ bão. Ở đây khác hẳn, vì từ sáng cho đến tối mịt, đống bảo qua sông gồm có công chức, học sinh, thương gia, quân nhân, trong lúc đợi đò cũng như lúc đã lên đò, đều xúm quanh những quán hàng, cơm, cháo, rượu, chè, cà-phê, thuốc lá, bánh trái, mực kẹo, và nhiều món khác, chen vai thích cánh với những



phu xe, người bán hàng rong, và những tôi nhân được lính dẫn đi tắm giặt, gánh nước và những thân nhân của các tù nhân được đi hành dịch ngang đây, không được đi ra đây, hoặc có lẽ đã không còn có dịp đi ra đây nữa.

Vì cái không khí vui vẻ ấy, chúng tôi thường hay ghé đền nghỉ chân tại bên bờ này lâu hơn nơi khác trong mỗi chuyến đi tuần tiêu, và vào giờ nghỉ nếu có đi chơi thì cũng tạt qua một lát,

Một hôm, vào ngày mưa gió, tôi đang đứng nấp dưới tàn cây này, tàn cây thuộc ấy tuy có thấp hơn nhưng không thưa hơn ngày nay, buồn bực đợi ngót cơn mưa, mong cho chóng hết phiên gác, tầm mắt vu vơ đảo quanh quan sát người này, ngắm nghĩa kẻ kia, bỗng bất gặp Thanh, lúc ấy đã thay thường phục, đang đứng cách tôi không xa, dăm dăm nhìn về cuối đường heo hút. Tôi không chú ý tò mò muốn biết Thanh đang nhìn gì, song mắt tự nhiên hướng về phía anh đang ngó. Mưa vẫn dầm dề, đường không có một bóng người nào, hay một vật gì đáng cho tôi nhìn chăm chú.

Tôi quay lại nhìn. Đúng là anh Thanh đang nhìn hướng ấy, đôi mắt long lanh như cò mờ to để trông cho rõ, nó vừa sáng rực những tia vui

mừng, lại vừa ướt át những giòng bi lụy. Qua đôi mắt anh, tôi không thể tin là anh đang đứng đợi trời dứt mưa, mà phải là đang ngóng chờ một sự việc gì, một nhân vật nào có hẹn từ trước. Chợt tôi để ý thấy anh đang đứng ở chỗ không có tàn cây che mưa, tôi càng tin chắc là anh đang có một tâm sự gì, một ý tưởng gì, ám ảnh quá mạnh, khiến anh quên hết ngoại cảnh trong giây phút ấy.

Vì là bạn thân với nhau tôi liền cất tiếng gọi. Thanh, và mời anh đến nấp chung chỗ tôi để khỏi bị ướt. Anh đến đứng sát bên tôi, như đang đứng sát bên tôi lúc này, nhưng đôi mắt vẫn hướng về cuối đường mưa gió. Tôi hỏi :

— Chiều nay anh nghĩ à ?

Anh Thanh không đáp, hay nói đúng hơn là không nghe câu tôi hỏi để đáp lại tôi. Mặt anh vừa trông thoáng thấy hình ảnh mà anh ngóng chờ từ nãy. Một tay anh đưa lên trước mặt tôi, ra hiệu cho tôi nín im, làm như anh đang nghe ai nói, và tôi đang làm rộn tại anh lắm. Tôi chưa kịp tò mò lời ngạc nhiên thì anh đã vội nhảy xuống khỏi mây cấp đá giả sơn, chạy nhanh về phía cuối đường, nơi có 2 đứa bé con vừa mới hiện đến.

Người bạn đồng nghiệp của tôi vốn vờ đón chào hai đứa bé con, hỏi han nóng nhiệt. Tôi thấy anh Thanh vừa đi, vừa cúi xuống sát hai mái đầu xanh, để nói cho chúng nghe rõ cũng như để nghe cho rõ lời nói của chúng, vì trời mưa gió dầm dề. Qua cách chuyện trò, người ta có thể nói là hai đứa trẻ kia là em ruột ghệt của Thanh, hơn nữa, các anh em ấy vừa được gặp lại mặt nhau sau một thời gian xa cách.

Khi chúng đèn gần, tôi nhìn thấy rõ đứa lớn là một cô bé độ chừng 7 tuổi ; đứa nhỏ là một cậu bé vào khoảng lên 4 hay 5, cả hai đều gầy như những bộ xương, tóc tai bờm xờm, áo quần tả tơi lem luốc. Cô bé lớn tuổi có mang trên tay một mo cơm bới, nhưng thoát thấy tôi, nó vội giấu ngay mo cơm sau lưng, kéo em nó lui, định lui qua một hướng khác, mặc dầu anh Thanh muốn dắt chúng lên nấp dưới tàn cây mà tôi đang đứng. Anh hơi ngạc nhiên, song nhìn lên tôi, anh bỗng hiểu rõ tại sao cô bé muốn tránh xa tôi liền chiếu ý nó, dắt hai chị em đèn phía bờ sông.

Tôi thấy anh Thanh rút trong túi ra một mảnh giấy trắng, trên đó có viết một hàng chữ lớn, cẩn thận nhét vào phía dưới múi dây quần quanh mo cơm

của cô bé kia, nhìn nó mỉm cười. Cô bé rách rưới ngược mắt nhìn anh, nhe hai hàm răng sún và nhe bần mỉm cười với anh. Đúng vào lúc ấy, có tiếng nhồn nháo phía ngoài lễ đường, rồi một số đồng đồng bào có mặt tại quanh công viên liền ùa theo nhau, bắt kể trời mưa, chạy về phía ấy. Tôi quay nhìn theo, thì thấy một toán phạm nhân phụ nữ sắp hàng thứ tự đang được lính gác dẫn ra bên sông tắm giặt, gánh nước. Cảnh này diễn ra hằng ngày, nhưng riêng về ngày chúa nhật thì các thân nhân của họ có cái may mắn được phép gọi các đồ vật cần thiết, thường là xôi thịt, áo quần, chăn mền, kẹo bánh, thuốc lá, tiền bạc, và cả lược gương, xà-phòng, bàn chải đánh răng, cho người trong vòng lao lý, với một điều kiện là phải đính kèm một mảnh giấy nhỏ có ghi tên tuổi, quê quán người nhận, giao cho lính gác đem vào nhà giam kiểm soát rồi mới chuyển sau. Thì ra anh Thanh đã viết dùm mảnh giấy ấy cho hai đứa bé đáng thương đi đón cha mẹ hay một người nào ruột thịt thân thiết nhất đời của chúng.

Nhìn lui, tôi không thấy anh Thanh và hai đứa bé đứng tại chỗ cũ. Có lẽ hai đứa bé đã dắt nhau nhập vào đám đông, chạy đi tìm người thân yêu trong đám can nhân mới đến. Lúc ấy, một số đồng bào khác, không có người quen trong toán đàn bà kia, đoán biết toán tù đàn ông sắp được dẫn ra trong chốc lát, liền chạy ra khỏi chỗ nấp, hơn hờ gọi nhau, nhón nhác nhờ người viết giùm mảnh giấy cần thiết để đính theo gói thực phẩm, vật dụng, và những người đã có sẵn mảnh giấy ấy rồi thì nhờ người khác đọc lại xem có rõ không, đúng không.

Đám đông xúm quanh góc cây bàng kia, nơi đó không biết người nào đã mang đèn đặt một đồng vừa đá vừa gạch, trên đồng gạch ngồn ngang ấy, anh Thanh, chính là anh Thanh, đang cúi xuống viết những hàng họ tên, quê quán, trên những mảnh giấy đủ loại, đủ cỡ : giấy bao thuốc lá, giấy báo, giấy vở học trò, và cả... lá chuối, lá cây mù u, vải băng nhà thương. Tôi đã trông thấy gã thanh niên ấy tận tâm cầm cúi viết giùm mấy chữ quý báu cho đám đồng bào thôn quê mù chữ và khôn khéo đó, nhưng mãi đến chiều chúa nhật này tôi mới nhận ra là anh Thanh bạn tôi.

Rồi vì phận sự, tôi phải rời khỏi chỗ nấp đi quanh khắp hết công viên, chạy ra đường quan, lết xuống bên sông,



coi ngó trật tự, vệ sinh cho người tới lui đông đúc. Mãi đến chiều tối, khi các công sở đã đóng hết cửa văn phòng, trường học đã vắng, tiệm buôn đã ngớt khách hàng, phạm nhân trở vào lao thất, dò ngang đã vắng người đi, tôi mới trở lại tàn cây cỏ hữu, nơi các nhân viên công lực thường đứng quan sát quanh vùng, vì đã khá cao, lại có chỗ cắt sỏ tay, dúi cui, áo mưa, nịt lính, dao găm, và ghệt. Nhân trời còn mưa, tôi mời anh Thanh lên đứng với tôi, đợi hết phiến gác cùng về luôn thể.

Tại đây theo lời gạn hỏi của tôi, anh đã kể cho tôi nghe tại sao anh đã bỏ nhiều công phu, thì giờ, vào việc giúp đỡ những người đi thăm, đi nuôi bà con bị bắt, và nhất là từ tề riêng với hai chị em đứa bé nghèo khổ:

— « Một hôm, đang gác tại đây, mình gặp một người đàn bà bị giam trong lao, trông rất quen mặt. Mình đang tản ngẩn chưa nhớ ra ai, trong bụng chỉ sợ lỡ gặp bà con mà nếu lỡ thì họ sẽ trách suốt đời, nên cứ nhìn thẳng vào mặt để đợi coi người ấy có nhận ra mình không, thì người nữ tù nhân ấy liền cất cái giọng chua chát mỉa mai mà nói với mình rằng: « Như thế chưa đủ hay sao? Ông còn muốn gì nữa cơ? »

« Mình đang ngơ ngác chưa hiểu đầu đuôi thế nào, thì người ấy đã nói tiếp với một nữ tù nhân khác: « Chính hẳn đã bắt tôi đây. Mặt mày trắng trẻo, sáng sủa như thế mà sao lòng dạ độc ác đến thế? Tôi lượm lặt mấy đôi giấy cũ, kiếm trong đồng rác được mấy cái vỏ đạn đồng, định đem đi bán lấy vài chục bạc nuôi sống cả bốn mẹ con, chứ có làm giặc làm loạn gì đâu, mà hẳn bắt bỏ tù tôi, để thẳng con út của tôi thiếu sữa, đau lên đau xuống, ở nhà một mình không ai săn sóc... »

« Tiếng nói của người đàn bà chìm trong nghẹn ngào u uất. Mình không biết nói làm sao, đành phải cúi đầu đi chỗ khác. Nhưng người đàn bà nói trên đã gọi trong mình rất nhiều suy tư xa xót. Mình nhớ bà ta là kẻ nghèo nàn, thường mang quang gánh đến chợ tại đám ruộng trồng, nơi bộ đội Pháp thường vớt những đồ thừa thãi, như hộp sữa, chai rượu, áo quần giấy dệp rách cũ, trong có cả những quần trang, quần phục dẫm máu của các quân nhân tử thương cũng được vớt chung một đồng, rồi chằm lữa đốt. Người đàn bà kia

cùng với một đám năm bảy kẻ khác, đợi khi chiếc xe rác đi khỏi, liền tranh nhau đèn đập tắt ngọn lửa, lượm mang những bộ áo quần, những đôi giấy dệp còn tanh mùi máu ấy, về rửa giặt sạch sẽ rồi đem bán lại cho giới lao động thợ thuyền. Có khi họ cũng nhặt

được những cái vỏ đạn đại bác bán cho thợ đúc, đúc nổi, đúc mâm, được nhiều tiền hơn.

« Hôm đó, mình biết rõ rằng bà ta vừa nhặt được những vỏ đạn, đôi giấy, của Pháp vớt trong đồng rác, nhưng vì thấy lão đội Hách đang đứng rình mình cách vọng mình gác một khoảng, đợi kiểm soát lại những thứ mà mình vừa kiếm soát xong, nên mình buộc lòng phải giữ bà ta tại chỗ, bởi lẽ theo lệnh của nhà đương cuộc thời loạn hối đó thì ai tàng trữ, chuyên chở, lưu hành, xử dụng bất cứ một đồ vật gì thuộc loại quân trang quân nhu, đều bị trừng phạt nặng nề bằng hình phạt giam. Mình giao bà ta cho lão đội Hách, lão ấy xem như bắt được bà ta là một công trạng phi thường, liền lập vi bằng giải qua tòa án quân sự, quan tòa chiếu luật ra lệnh tổng giam bà ta... »

Hình như sợ tôi chưa thấy rõ những éo le đã làm lòng anh đau buồn hồi hận, anh Thanh nói tiếp:

— Sợ dĩ mình không an tâm sau khi gặp lại người đàn bà ấy, là vì mình thấy pháp luật thời đó thật là bất công. Tại sao người ta không trị thật nặng những kẻ giữ kho đã ăn cắp đồ đem bán từng ló, hàng trăm bộ áo quần lính, hàng nghìn chiếc áo mưa lính, và không biết bao nhiêu là đôi giấy, đôi vỏ nhà binh. Hơn nữa, cơ quan hành pháp phụ tá cơ quan tư pháp, đáng lẽ phải xét riêng từng tình tiết, vụ nào đáng phạt nặng hơn, vụ nào nên xét tha thứ lần đầu, lại đã cố ý bỏ quên những lời khai xuất của chính đương sự cũng như nhận xét của người hành luật, để chỉ



nhân mạnh đến cái điều luật máy móc cứng rắn mà thôi. Nếu anh là tôi, anh nghĩ thế nào khi anh tìm hiểu rõ hơn, và được biết rằng người đàn bà kia còn có một đứa con dại, suốt một tuần lễ mới được chị nó âm thầm xin với lính gác cho bú sữa mẹ một lần, và hai đứa lớn mà anh vừa thấy, không ai chăm nom, nuôi nấng?

Anh Thanh ngừng lại, và tôi cũng im không biết nói gì. Tôi hiểu ý anh, không phải dễ dàng như lời anh kể. Ở đời, có những sự việc mình làm hợp lý hợp pháp, song nếu suy ra vẫn thấy có chỗ không được hợp tình. Tôi không muốn để người bạn đồng nghiệp mang mãi mỗi hồn khôn tả ấy, hay chính là tôi không muốn để tôi cũng vương vãn lây nổi sáu ray rút ấy, nên tôi vỗ mạnh tay trên vai anh, nói lớn:

— Chúng ta chỉ là những kẻ thừa hành, lo tròn nhiệm vụ của mình là đủ, những gì ngoài ra thuộc về trách nhiệm kẻ khác.

Anh Thanh nghiêm mặt ngó ngay vào đôi mắt tôi, tia nhìn chứa đầy trách giận:

— Nói như anh thì...

Nhưng Thanh không nói hết câu. Dù thế, tôi cũng đoán biết ý anh. Người ta không thể sống ích kỷ mãi. Lịch sử chính là công trình của những danh nhân và những anh hùng vô danh và những bất bình nhỏ nhoi nhưng rất đúng lúc, đúng chỗ, của mỗi người dân thường trong nước.

Như để nắm ngay phần thắng, anh Thanh nói một câu ngắn, mắt nhìn nơ

khác, nhưng chia mũi dùi vào ngay tim tôi :

— Thằng bé nhỏ nhất chệt rồi !

Tôi không biết thốt lời nào cho đúng, cho phải. Anh bạn đồng nghiệp nói trong nước mắt :

— Người mẹ đau khổ ấy đã truyền lại mầm mống căm thù cho đứa con đầu. Họ không được ai giáo dục về mặt pháp lý, họ không hiểu rõ bộ máy xã-hội điều hành thế nào, họ chỉ biết trút oán hờn lên người thừa hành đã bắt giữ họ. Vì thế, đứa con gái ấy đã tránh xa anh, và một ngày kia, đứa bé trai kia lớn lên, biết đâu nó sẽ chẳng nghe theo lời mẹ nó, chị nó ?

Tôi không thầy mình có lỗi. Tôi chỉ thương họ, nên tôi giúp đỡ hai đứa trẻ nhỏ những gì mà tôi có thể. Nhưng tôi thấy tôi có lỗi ở điểm đã thay sắc phục, sắm vai thường dân để lừa phỉnh chúng. Chúng tin cậy tôi, chúng mang ơn tôi, trong lúc chính tôi phải tránh mặt mẹ của chúng, chính tôi phải tránh mặt chúng những khi tôi đang canh gác.

— Và chính vì thế — tôi nói với Thanh — nên anh nghĩ rằng biết đâu trong đám đồng bào đi thăm thân nhân bị tù lại không có những phần tử đáng thương như người mẹ kia, hai đứa con kia, nên anh đã dùng một phần thì giờ nghỉ ngơi để giúp ích họ, để an ủi họ, để mang đến họ một chút tình thương, tình thân của người đồng chủng què hương, chúng tộc.

Anh Thanh nhìn tôi, để dò chiếu sâu những lời tôi nói. Cuối cùng, anh khẽ gật đầu. Tôi cười, anh cũng cười theo. Nhưng trong nụ cười của anh, tôi vẫn thấy vẫn ít nhiều xôn xao giăng mắc, tôi đưa tay lên xem giờ, rồi vỗ vai anh lần nữa :

— Anh Thanh, tôi khuyên anh hãy nhẫn nại. Rồi có ngày mai, luật pháp ban hành sẽ sát hợp với mục đích tốt

đẹp của nó hơn, người dân sẽ được an tường hết mọi khía cạnh việc mình làm hơn, người đứng xét xử sẽ được lệnh động xét án theo cả luật pháp lẫn lương tâm mình và phần còn lại sẽ được xã - hội theo dõi nâng đỡ, cứu giúp, tìm phương giải quyết ôn hòa hơn. Khi ấy anh sẽ không còn bận tâm nghĩ đến hậu quả của việc trừng phạt kẻ phạm, người đàn bà kia sẽ không còn hận vì cứ tin mình vô tội, và mấy đứa con sẽ không sợ thiếu ăn, thiếu thuốc. Miễn là đi đến ngày mai tươi sáng ấy bằng những con đường không tanh mùi máu, không ngược lại tình người...

Trời hơi ngớt mưa, tuy chưa tạnh hẳn, nhưng bên kia sông, có những ngọn đèn đã tỏa ánh xuống lòng sông giá băng. Anh Thanh cùng tôi ra về, lòng thanh thản hẳn.

☆

**N**GHAY đi, tháng trời, năm qua. Mười mấy xuân thu đã trôi. Hôm nay cũng nhân một trận mưa rào, cuối ngày chửa nhạt, tình cờ tôi ghé trú nấp dưới tàn cây xưa, gặp lại anh bạn ngày xưa, ôn lại câu chuyện ngày xưa, thấy lòng tôi bồi hồi cảm động.

Những tảng đá lớn, những viên gạch vụn quanh gốc cây bàng, đã được thay thế hay là biến thành bốn tròn xi-măng láng bóng, làm nơi nghỉ chân cho những đồng bào đi dạo vườn hoa, ngồi đợi qua đò, và hiện giờ này, làm nơi dựa xe cho tôi. Sự đổi thay ấy, sự biến thành ấy, đã phải mất đến mười mấy năm trường) thời gian đủ để làm già những mái đầu xanh, làm nản bao nhiêu tâm lòng chờ đợi.

Tôi lặng lẽ ngắm anh Thanh, anh không tránh khỏi định luật dĩ nhiên của cái lưới cây thời gian rạch lên trên trán anh những luống nhăn dài, nhưng tia mắt anh không còn vẩn vương chút sấu di vãng. Tôi bỗng thấy thấm phục anh, đã không xê dịch trong không gian, để chứng tỏ lòng nhẫn nại phi thường trong thời gian.

Mùa mưa 1961

LÊ-XUÂN-NHUẬN

**Tiểu lâm thời đại !**

## Chất « Phún » (1)

Chuyện giữa nhì của QUANG-NGỌC

Nhớ lại mấy năm in gót chân tha phương cầu thực ở đất «Vẹm» thật quá vất vả, thiếu đủ mọi chất «tươi», chất «nhờn», chất «thơm» và nhất là chất «Phún». Mấy anh «Cán» thường lên mặt đạo đức tác phong với các «tép viên» nhưng mỗi khi các anh bắt mạch thấy chỗ nào nhiều «Phún» là y như có mặt các «đàn anh».

Chất «Phún» như đá nam châm đã có mãnh lực hút chặt những con người mình đồng da sắt như Từ Hải.

Mới đây tại một nhà Lao bên Âu Mỹ, viên giám thị cấm các phạm nhân không được chiêm ngưỡng tấm hình của B.B. (nữ minh tinh màn bạc Pháp Quốc nổi danh về bộ mông và cặp «đào tiên» quá cỡ, khiến cho hàng trăm tội phạm «Xừ như cái lổp»). Nhưng dịp may đã đến, ngân hàng huyết vào nhà lao quyền máu của phạm nhân, họ đồng thanh tranh đấu phải cho họ được tự do «luyện ái» tấm thân khêu gợi của B.B. (mặc dầu chỉ là bức hình), họ mới sẵn sàng hiến máu.

Trước đòi hỏi nghe re có phần «hợp lý» và hợp tình, viên giám thị đề lao phải cấp tốc hủy bỏ lệnh cấm chiêm ngưỡng chất «Phún».

Ở bên trời Nam chưa có những màu chuyện điên như rứa, nhưng xin mời các hải nội chư quân tử chịu khó lê gót chân «đang tử» qua các phố phường sẽ thấy quán giải khát nào «lành mạnh» với đúng ý nghĩa của nó là y như thiếu chất «khứa», chỉ ba bữa hai mươi một ngày là hạ màn bế mạc. Còn quán nào có nhiều chất «phún» thì phải biết.. vì họ đã đặt cục «nam châm» ở cửa hàng.

(1) Chất «phún»: phụ nữ đọc nhanh.





# ĐÔI DÒNG CẢM TƯ'ỜNG SAU BUỔI TẬP QUÂN - SỰ ĐẦU TIÊN

Đầu chân trái làm chuẩn !  
Gót chân phải làm chuẩn !  
Lấy đà quay sang phải... !

— Có cái gì mà các bạn cười... Tôi nói sai hay tôi lỡ lầm cái gì mà các bạn cười? Dầu tôi có sai lầm gì, thì các bạn cũng phải nghiêm chỉnh tập đã, tới hồi nghỉ, các bạn lên đây cật vấn, phê bình...

Nghiêm !  
Nghĩ !

Ở giờ phút đầu tiên của lớp quân sự hóa công chức, không ai giữ được nghiêm chỉnh một cách cứng rắn, không phải là ai nấy thiếu nghiêm chỉnh, hay nói đúng hơn thiếu kỷ luật, mà là vì chưa quen với quân kỷ. Vì chưa quen, nên huấn luyện viên cũng dễ dãi mà khiếm tốn đặt lỗi vào mình, để ai nấy không cảm thấy nỗi khe khắt của kỷ luật, cố cắn môi, nín cười. Kỷ luật là sức mạnh, thì kỷ luật phải được tôn trọng triệt để. Bảo không cười là phải nín thình, mặt dăm dăm, mắt nhìn thẳng, nếu bật lên tiếng cười là phạt liền. Huấn luyện viên cũng ở trong phạm vi tôn trọng kỷ luật và thi hành kỷ luật trong hàng ngũ thụ huấn, nên không thề tự cho mình thái độ khiếm tốn dễ dãi tha thứ.. nhưng.. đây là lớp «Quân sự hóa công chức» ở buổi học đầu tiên Dễ dãi là vì công chức không phải là quân nhân.. Nói như thế để biện hộ cho công chức phần nào, thật ra lời biện hộ chỉ làm suy giảm uy tín của người công chức. Người công chức bao giờ cũng gương mẫu, không học gì thì thôi, đã học là học đến nơi, đến tuyệt đích. Nếu là đi «Một .. Hai...» thì đều như quân đội vậy. Có khác chăng là khác ở bộ đồng phục, người quần xanh, kẻ áo vàng.. đen, trắng, vàng, xanh, thẫm, nhạt, đủ màu. Chính cái đó làm bật lên tiếng cười. Những bàn chân lóng ngóng, những bộ ngực lép, những khung xương sống oằn oèo như còn giữ nguyên nếp của

«động tác NGỒ!» hàng giờ trước bàn giấy. Ai nín cười được trước cảnh ấy...

Nhưng rồi, ngày một ngày hai, những buổi tập tiếp diễn, những tiếng cười trên cũng mất dần. Lẽ dĩ nhiên là kỷ luật quân sự thắm, hiểu cũng có, mà mệt mỗi chận đứng tiếng cười cũng có, nhưng bộ ngực lép không còn, những đường cong xương sống được uốn thẳng, hàng ngũ trở nên mạnh mẽ, ngực vươn, lưng thẳng vai bằng... nhưng lý do chính vẫn là vấn đề TINH THẦN quân sự hóa. Với tinh thần, không còn những cái cười vô ý thức ; trên tinh thần ấy, tập quân sự là đề tạo cho mỗi người một phương tiện tự vệ và bảo vệ cơ sở, là tạo cho mỗi người một ý chí diệt thù, một quyết tâm diệt Cộng. Tập quân sự là khắc vào tim gan ý nghĩa SÁT THÁT ; tập quân sự là tiếp nối khí tiết của Hội Nghị Diên-Hồng. Mỗi lần nghiêm chỉnh nghe lệnh, mỗi động tác quân sự phải là một lần tập trung tinh thần đề hòa nhiên vào mục tiêu trừ Cộng phi. Mỗi lần tập bắn, ngắm đích, phải hình dung được một tên Cộng Phi đèn tòi bán nước trước mũi súng của ta. Mỗi lần đứng trong hàng ngũ phải là động viên được tinh thần đoàn kết tiêu diệt giặc chia rẽ. Mỗi lần mang súng trên vai phải nảy nở ý nghĩ canh chừng cho đồng lúa bát ngát chín vàng, cho hầm mỏ sầm uất hoạt động, cho nền kinh tế quốc gia phát triển, cho giặc chậm tiến phải lùi lại. . .

Người công chức tập quân sự, tự tạo được tinh thần quân sự hóa, thì dù cầm viết nơi bàn giấy, hay cây súng nơi sa trường, cũng vững một lòng bảo vệ đất nước, một dạ bảo vệ giống nòi. Kế hoạch quân sự hóa công chức, để đi đến quân sự hóa toàn dân sẽ là một đòn quyết liệt đánh tan mộng xâm lăng của Cộng sản và tay sai của chúng là bọn Việt Cộng đang tay làm miệng nhọc truyền thống «Lạc Hồng».

BỒ GIANG



ÔI gặp cụ một buổi sớm tinh sương mùa Hạ. Lúc ấy, tôi ngồi một mình bên lề phố và rung-rức khóc vì một nỗi buồn khó dứt. Cụ Bền đi qua; cụ là người mà cả xóm làng ai cũng quen biết, thương mến. Nay cụ đã có tuổi, quần cái khăn vuông đen, tóc bạc trắng có vài sợi bay lơ thơ trước trán. Mắt cụ còn tinh tường đặc biệt và như tỏa ra một thứ cảm-tình sâu-sắc, nồng ấm của 70 năm sống hiền-hậu.

Cụ dừng lại hỏi tôi có điều gì buồn bực. Tôi chưa hết nước nỡ, trả lời :

— Thưa cụ, cháu có chiếc xe máy cũ, sơn đã tróc, vỏ ruột đã vá nhiều chỗ. Xe này của chú ba cho cháu năm ngoái, tuy nó xấu lắm nhưng đối với cháu là cả một món quà quý và cháu gìn giữ cẩn-thận lắm, thường để ở trái nhà. Vừa rồi cháu ra lấy xe đi, thì ai đã... lấy mất.

— Thế cháu có... ngờ ai lấy xe của cháu không ?

— Cháu ngờ cho anh Năm, vì nhiều lần anh ấy đi...

Cụ Bền không để tôi nói hết lời, kéo tôi đứng dậy :

— Ta không biết Năm là anh nào. Dẫn ta đến gặp nó xem sao.

Thế rồi cụ Bền vịn vai tôi đi. Qua vài dãy nhà lá, đến một phố trệt bằng cây mà nước sơn đã bạc và lốm đốm rêu xanh nhiều chỗ, nhưng có một điều đáng chú ý là cửa sổ có treo màn thêu, rất nhã. Phía trước có một vườn cảnh nhỏ, với vài loại hoa huệ, bóng nước, hồng bạch, một hàng thực được đại đóa mọc theo tường đậu, lối cổng vào. Đó là nhà anh Năm.

— Ta rất vui về khi thấy nhà của Năm lại được có vườn hoa như thế này — Cụ Bền gật gù nói một mình — Ta biết trước rằng họ là người tốt, vì người xấu không thể trồng được những đóa hoa đẹp nhường kia.

Ngay lúc ấy, tôi nhác trông thấy về phía trái nhà, dựng chiếc xe máy cũ của tôi. Tôi gỡ tay cụ Bền, xông vào lấy xe. Nhưng cụ Bền níu tôi lại và nói :

— Cháu hãy thư thả, để ta lấy cho.

Vừa khi đó, má của Năm ở trong nhà đi ra, cùng với Năm. Cụ Bền lên tiếng :

— Chúng tôi đứng ngắm hoa của bà. Hoa đẹp quá.

— Cụ có ngắt năm ba bông, tôi xin vui lòng biếu cụ — Má anh Năm mỉm cười hoan hỉ.

— Không, lúc khác tôi sẽ xin bà. Bây giờ, tôi đến đây... xin cái xe máy cho thằng cháu này. Anh Năm mượn mà chưa trả.

Năm hơi lưỡng lự, vì má anh đã quay sang anh và hỏi hử hỏi :

— Sao con như thế, mượn thì phải trả chứ. Con mang trả bạn con cái xe máy ngay. Lẹ lên.

— Thưa má... con... quên. Con để xe ở trái nhà... để con lấy trả ngay...

Cụ Bền tiếp :

Năm à, anh cũng phải có riêng một xe máy, khỏi phải đi mượn.

Má anh Năm đỡ lời .

— Thưa cụ, nghèo quá, chưa thể dành dụm để mua được xe máy cho cháu.

Năm à, cháu có thể tự kiếm ra tiền để đủ mua xe máy. Ta có cái cửa hàng bán tương cà, mắm muối, nếu cháu giúp ta một tay, ta sẽ kiếm mua cho cháu một cái xe cũ. Còn gì sung sướng hơn là có chiếc xe máy, do chính mình kiếm tiền ra mà mua được. Cháu nghĩ sao ?

Anh Năm chăm chú nghe, không chớp mắt, nghẹn lời. Nhưng cứ nhìn anh lúc bấy giờ, ai cũng nhận thấy anh hả hê, bằng lòng lắm. Sau đó cụ Bền xin kiểu và rủ tôi ra về Cụ bảo tôi :

— Anh Năm không phải là người ăn cắp xe máy. Vì nghèo mà không có cách nào kiếm mua được xe, rồi thêm quá đánh liều mượn ít lâu, cháu cũng đừng giận Năm nhé.

Từ khi tôi biết cụ, thì cụ Bền ở có một mình, bán tương cà mắm muối. Hàng ngày cụ đi thăm bà con trong xóm và mỗi khi đến nhà nào, ai cũng niềm nở, nghỉ tay tiếp chuyện cụ, mời cụ soi miếng trà, uống chén nước.

Thường khi cụ đến nhà bà Cam ở đầu xóm, mà mỗi lần đến thăm, bà Cam cũng xin lỗi trước khi mời cụ ngồi vào chiếc ghế dựa độc nhất kiểu triện con gười, có mặt đá đã rạn, gỗ đã hết nước véc-ni và triện cũng đã long mọng.

Có một hôm vào dịp cuối mùa đông, nhằm lễ Giáng sinh, bà Cam có vẻ lúng túng vì trong nhà hết tiền thì cụ Bền tới thăm. Cụ ngó ý với bà Cam :

— Ông Hồng, chở thuê, sách

# CỤ BỀN

★ Phóng tác của Song-Bò

tôi rằng: có người đang đi chuốc đồ cở, bà có muốn bán chiếc ghế mặt đá, tôi bán hộ. Chấn chấn, họ sẽ trả giá hời.

Ngày hôm sau, có người đến lấy ghế và đưa trả bà Cam 300\$. Bà Cam không ngờ chiếc ghế cũ lại có thể bán được, mà bán với giá quá cao như vậy. Thế là lễ Giáng sinh trong gia đình bà Cam đẹp đẽ như mọi nhà. Bao nhiêu năm sau, người ta mới rõ, chiếc ghế cũ bỏ đi kia, được cụ Bền gửi và xếp xó ở nhà ông Hồng.

Cụ Bền là một người rất khéo: với giới nào trong xóm cụ cũng nhập bọn được: đã có lần tôi thấy cụ đánh ô với đám con gái, lại có khi đánh đáo với chúng tôi. Khi truyện trò với các cụ trong xóm, cụ Bền rõ là người trang nghiêm đĩnh đạc. Một bữa kia, cụ đến thăm bác Hai Tâm vừa mất chân bẻ ghi ở sở Hỏa xa. Bác Hai phân trần rằng vì sưng mù dày đặc mà không trông rõ hiệu đèn của một đầu ghi khác, suýt nữa đề xảy ra tai nạn. Do đó bác bị đuối. Nhưng sau khi gặp cụ Bền vài hôm thì bác Hai được Sở Hỏa xa gọi đi làm. Ngạc nhiên, bác có gặp cụ Bền và hỏi:

— Cụ đích thân lên gặp ông Giám đốc hay sao? Mà tôi cũng chưa nhờ cụ lên xin cho tôi.

— Bác bảo rằng ông Giám đốc không muốn nghe bác phân trần, tôi không tin như vậy. Với 70 tuổi đầu, tôi chưa thấy có một người nào thiếu đại lượng khoan hồng mà lại lên được chức Giám đốc hay một địa vị cao cấp nào. Trái lại tôi thấy ông ta rất tốt và nhã nhặn.

Một bữa khác, có một người mới đến ở trong xóm mà không ai rõ tên, vì chúng tôi thì gọi là anh Bốn. Ông này xin làm lao công cho những người trong xóm và thường ngày anh ta lủi thủi không tiếp chuyện ai. Nếu có, anh ta chỉ biết cụ Bền. Cụ Bền kể cho anh ta nghe truyện một em bé ở giữa xóm, đau hơn một tuần lễ mà chưa khỏi, thầy lang bảo rằng em đó xưng phôi; anh Bốn biết vậy, và hàng ngày hỏi thăm bệnh tình của em này, qua cụ Bền. Cụ Bền hỏi:

— Anh đề ý đến bệnh tình của nó luôn, sao không đến thăm nó may ra anh giúp nó được gì chẳng.

Chiều đến, anh theo cụ Bền lại nhà của em bé, xem mắt, xem lưỡi, kêu mạch, và cuối cùng hỏi: « Em có đau ở gáy không? » Em bé gật đầu. Anh Bốn kết luận là bệnh đau màng óc và dặn cha mẹ tìm thầy chữa về đau màng óc. Thầy thuốc sau này công nhận lời anh Bốn là đúng và chỉ một tuần chữa chạy, em bé khỏi bệnh. Anh Bốn ở lại trong xóm chừng nửa tháng thì từ giã bà con. Khi người biết anh Bốn là một thầy thuốc, người ta hỏi cụ Bền, thì cụ trả lời:

— Hàng ngày đến thăm tôi, anh Bốn chỉ hỏi về bệnh tình của em bé, mà những câu hỏi có tính cách đặc biệt của một thầy thuốc. Gạn hỏi ra, tôi mới rõ đó là nghề của anh, nhưng trong một sự sơ

## BẠN DÂN XUÂN NHÂM-DẦN

- Một tập báo Xuân với bài vở phong phú, đặc sắc, ý nhị.
- Một tập tài liệu sưu tầm rất công phu, ấn loát trang nhã.

xuất, chính con anh đã bỏ mạng; anh buồn muốn bỏ nghề. Tôi phải nói nhiều với anh ta rằng: « Người thầy thuốc cứu sống bao nhiêu mạng người, cũng đáng tha thứ.... bao nhiêu mạng người nữa đang chờ đợi anh cứu sống... » Thế rồi, anh Bốn đã yên tâm quay về nghề cũ.

Cụ Bền có một sức mạnh tinh thần, đó là sự tin tưởng nơi Thượng đế, và tin tưởng ở bản thân mình.

Ai ai trong xóm cũng không quên được câu truyện anh Gấm. Anh là một người cao, to, lực lưỡng. Tuy năm nay 40 tuổi, mà tính nết anh như trẻ con. Anh thường theo cụ Bền đi chợ, xách rổ tương đi bán. Anh hay nhập bọn với trẻ con để đá bóng, đánh bi, đá cầu. Nhưng bất hạnh một hôm có chú bé mắng anh:

— Cút ra chỗ khác, không ai chơi với thằng điên.

Lập tức anh nổi nóng và đá đá lung tung; tức thì bố mẹ các em xúm đến, nhưng trước thái độ hung hăng của anh Gấm, tay cầm lăm le một thanh củi tạ, không ai dám đến gần. Người la, kẻ hét, đe dọa anh « hộ pháp ». Bỗng trong đám đông, cụ Bền lách ra, và từ từ tiến tới gần anh Gấm. Mọi người nín thở lo sợ cho cụ. Nhưng cụ Bền nhìn thẳng vào mặt anh Gấm và khi còn cách anh 2 bước, cụ giơ cái rổ cà từ tốn nói:

— Anh Gấm làm ơn cút rồ theo tôi.

Thế là cụ đi trước, anh Gấm theo sau.

Cụ Bền năm nay 81 tuổi, tóc bạc da mồi, đi đâu phải chống gậy. Cụ không còn đủ sức đề đi thăm bà con làng xóm, nhưng trái lại ngày nào cũng có 5, 10 người lớn và bọn chúng tôi đến thăm cụ.

Nhiều lần cụ nhắc lại với tôi: « Cháu còn nhớ hồi ấy cháu mất xe máy không? Hồi đó, cháu cần ta giúp cũng như bây giờ ta cần cháu giúp ta. Có gì đâu, chỉ là lòng mến của cháu đối với ta, đến chơi với ta hàng ngày mà thôi. »

SONG BỒ

**T**RONG suốt thời gian gần nửa thế kỷ, kể từ ngày lá cờ máu ngạo nghễ bao trùm trên lãnh thổ Nga-la-tư, biết bao nhiêu cuộc thanh trừng đẫm huyết đã xảy ra tại Liên bang xô-viết. Trong số nạn nhân của cuộc cách mạng tàn bạo ở Liên xô không kể những công thần của chế độ Nga Hoàng, không kể những phần-tử của những phe nhóm đối lập với đệ tam quốc tế, không kể hàng triệu công dân Nga vô tội oan thác vì chính sách dã thú của Cộng sản, dưới chiêu bài đấu tranh giai cấp, lấy căm thù, sắt máu làm phương tiện hành động để thực hiện chế độ độc tài đảng trị. Điều đáng làm kinh ngạc thế giới tự do, là ngay nội bộ hàng ngũ đảng viên Cộng sản, ngay tại trung tâm đầu não cộng sản quốc tế, biết bao cán bộ nòng cốt thuộc thành phần chỉ đạo đã bị hạ bệ, thanh trừng. Bao nhiêu phần tử con cưng của chế độ vừa mới hôm qua còn được Đảng khoác vòng hoa lên cờ, ngồi tòa hào quang, được tuyên dương

## CUỘC THANH TRỪNG KỶ DI NHỨT CỦA THỜI ĐẠI

là anh hùng Xô viết, được xã hội cộng sản chiêm ngưỡng hoan hô rầm rộ, nhưng liền sau đó một thời gian ngắn ngủi, đã bị Đảng kết tội là phản động. Bản án khai tử đã thay thế cho vòng hoa danh dự hôm qua, và năm mồ thiên thu đã dành sẵn cho người anh hùng Xô viết (!) ở miền Tây Bá Lợi Á một mù tuyết phủ.

Những cuộc thanh toán nhau trên cấp bậc lãnh đạo của Cộng sản Xô Viết luôn luôn tiếp diễn, khi công khai, khi bí mật, nhiều phần tử khi ngã gục vì miếng đòn hiểm độc của đối thủ và cũng là đồng chí (!) mà trên ngực vẫn còn rực rỡ những huân chương của tổ quốc Liên Xô.

Đề thi vị hóa cuộc thanh trừng, những tên đồ tề tại điện Cẩm Linh và cũng là những nhà đạo diễn có biệt tài còn biết trình bày những màn kịch vô cùng linh hoạt khéo léo: một viên đạn ghim vào lưng đối thủ trong một buổi dạ hội, ngày hôm sau báo Sự thật (Pravda) sẽ đăng lên

trang nhất: « Đồng chí X đã hi sinh cho tổ quốc, đồng chí bị một kẻ vô danh ám sát, Đảng và nhân dân vô cùng thương tiếc người bạn lỗi lạc ! »

Có vị thống chế, xuất thân ở giai cấp công nhân, từng tham gia cách mạng tháng 10, leo từ cấp bậc binh sĩ tới chót đỉnh danh vọng trong Hồng quân bị Đảng khai trừ vì một lý do nào đó, nhưng vì công nghiệp của vị thống chế này đối với Cách mạng Liên xô, hành động thẳng tay sợ nhân dân phản nộ, nên trong việc thủ tiêu, những nhà đạo diễn tại điện Cẩm Linh phải trình bày như một tai nạn hàng không: chiếc phi cơ chở viên thống chế Hồng quân được nổ tan tành trong chuyến bay du hành. Màn kết tử vô kịch sát nhân sẽ khép lại bằng những vòng hoa tráng lệ của Ban Chấp hành Trung ương Đảng C.S. của Hội đồng Xô viết tối cao, và huy chương vinh dự nhất của Hồng quân sẽ được gắn lên chiếc gối nhuộm màu huyết dụ do 1 sĩ quan kính cẩn bước đi đầu linh cửu.

Nhưng, vụ thanh trừng vĩ đại nhất trong lịch sử đảng Cộng sản đang là nguy cơ chia rẽ hàng ngũ đệ tam quốc tế, vụ thanh trừng kỳ dị tại Nga xô đang làm kinh

# H A - B Ê

ngạc toàn thế giới, đó là vụ Khrouchev khai quật tử thi Staline để hạ bệ, lăng nhục và kết án trong kỳ đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ 22 tại Mạc tư khoa.

Nhiều tháng trước ngày khai mạc Đại hội cách mạng tháng 10, một chiến dịch đả đảo Staline đã được phát động trên toàn lãnh thổ Liên xô và tại các nước chư hầu, do lệnh của Khrouchev, các cuộc hội thảo chính trị được liên tiếp khởi diễn có mục đích sửa soạn kế hoạch đả đảo Staline, vạch trần những tội ác của Staline trong suốt thời gian « Con Người thép » ngự trị tại điện Cẩm-Linh. Đài phát thanh và báo chí Nga xô là những công cụ sắc bén nhất trong cuộc vận động hạ bệ tên trùm đồ quá cố, nhất là trên các nhật báo Izvestia và Pravda không ngớt lời sỉ nhục Staline là kẻ phá hoại chủ nghĩa Mác-Lê-Ninh, là tên đồ tề sát nhân có bàn tay đẫm máu. Phụ họa vào đó, trên báo Sao Đỏ (cơ quan chính thức



của Hồng quân) Thống chế Nga sô Yeremenko cũng kết tội Staline đã quá chú quan gây ra cuộc thảm bại cho Hồng quân trong thời kỳ phát khởi đệ nhị thế chiến.

Bao nhiêu hành động ghê rợn của Staline được lột trần, dân chúng Nga kinh hoàng trước tội ác tày trời của con Người mà Liên sô đã đặt cho tước hiệu : « Cha hiền của các dân tộc », mà tính danh đã được ghi lại trên bao nhiêu công trường, đại lộ, trường đại học, viện bảo tàng, mà công nghiệp đối với cách mạng vô sản đã làm tổn bao nhiêu giấy mực của các văn nô Sô viết cũng như văn nô các nước chư hầu, kể cả bọn bồi bút Việt cộng, qua những văn thơ xưng tụng Staline như thần thánh :

*Tô-Hữu* : — *Staline đời đời cây đại thọ*  
*Xuân-Diệu* : — *Yêu biết mấy khi nghe con tập nói*  
*Tiếng đầu lòng con gọi Staline*

Thực ra, Khoutchev và các đồng lõa đã mưu đồ cuộc hạ bệ Staline ngay khi Con Người Thép vừa nắm xuống lòng đất. Vào năm 1957, trong kỳ khoáng đại hội nghị đảng Cộng sản Liên sô, Khoutchev đã đọc 1 bài diễn văn này

# STALINE

☆ HOANG - LONG

lừa đã kích nhóm chống đảng Molotov Malenkov, Kaganovitch (những nhân vật này là công thần của Staline) Trong phiên nhóm đại hội, Khoutchev đã quát vào mặt Molotov : « Tay đồng chí dẫm máu những người Cộng sản ! » Liên sau đó Malenkov và Molotov bị Khoutchev hạ tâng công tác, đày sang Ngoại Mông và Tây Bá Lợi Á, đồng thời các nhân vật cận thần của Staline cũng bị thanh trừng hàng loạt. Đó là khởi điểm cho màn đại trường kịch thanh trừng Staline mà Khoutchev sẽ cho thể hiện 4 năm sau.

Phải qua 4 năm sưu tầm tội trạng, đúc kết hồ sơ của đồng chí sát nhân Staline Khoutchev đã chờ đợi tới tháng 10 năm 1961, mới công khai lên án Staline và đồng bọn, vì y còn phải lo củng cố địa vị lãnh đạo, kiểm tra số cận thần và bộ hạ của Staline từ trên xuống dưới để phân tán, giam giữ, lưu đày trừ hậu họa sau này.

Nhìn vào thành phần Ban Chấp hành mới của Trung ương đảng Cộng sản Liên sô thì có thể thấy rằng, Đại hội cộng sản kỷ niệm cách mạng tháng 10 vừa qua là một thắng lợi của Khoutchev đối với phe Staline, 90 phần 100 đảng viên đặc cử là người của Khoutchev trong đó có con rể của y là Alexis Abjoubey (chủ nhiệm báo Izvestia), các tay chân của y là các thống chế Golikov, Malinosky. Cũng đặc cử trong kỳ này còn có 2 tên văn nô, bồi bút của chế độ : Mikhail Chokoliov, Tvardovski.

Như vậy là Khoutchev đã hoàn toàn điều khiển và chi phối hai cơ quan đầu não của cộng sản quốc tế : Ban Chấp hành Trung ương và Hội đồng Sô viết tối cao. Thống chế Vorochilov, đồng chí thân cận và chiến hữu của Staline cũng bị Khoutchev hạ bệ trong dịp này, mất chức Chủ tịch Hội đồng Sô viết tối cao và bị liệt vào hàng ngũ phản đảng cùng với Sabourov cựu Phó Thủ tướng, nguyên Chủ tịch Ủy ban kế hoạch bộ máy nhà nước, Pervovkhine, nhân viên Ủy ban kế hoạch và Boulganine cựu Thủ tướng.

Sau khi đã quét sạch những cộng sự viên và đồng chí thân tín của Staline ra khỏi hàng ngũ lãnh đạo, dựa vào thành phần ban chấp hành mới gồm những phần tử bộ hạ, đạo diễn Khoutchev kiểm soát đồ điện Cẩm Linh bắt đầu rung chuông khai mạc màn bi hài kịch kỳ dị nhất thời đại : khai quật tử thi Staline.

Cùng với những trái bom nguyên tử tỏa mù bụi phóng xạ tại miền Bắc băng dương, có tính cách đe dọa nền hòa bình thế giới, Khoutchev lên tiếng trong bài diễn văn dài 4 giờ liền tại Đại hội Cộng sản Mạc tư khoa, lên án Staline và nhóm chống đảng Kaganovitch, Malenkov Vorochilov đã tàn sát khủng khiếp những người cộng sản trong những năm từ 1934 tới 1938. Theo sự tố giác của Khoutchev, hầu hết các đảng viên cộng sản ưu tú đã bị nhóm chống đảng thủ tiêu gần hết trong thời kỳ này. Và năm 1940 Léon Troitsky, lãnh tụ đệ tứ quốc tế trong khi bôn đảo hải ngoại tránh sự tróc nã của Staline cũng bị mật vụ của Staline ám sát tại Mỹ tây cơ.

Khoutchev đã gào thét trước hội nghị để kích thích sự phẫn nộ của các đảng viên, yêu cầu phục hồi địa vị của những đảng viên cộng sản đã bị phe Staline sát hại.

Tử thi của Staline bị trục xuất khỏi tâm thất Công trường Đỏ, những di tượng và chân dung của nhà độc tài đặt tại các công thự Mạc tư khoa nhất loại bị dỡ xuống hoặc phá hủy. Di tượng khổng lồ của Staline tại Đại học đường Mạc tư khoa, đại phát thanh và Bưu điện cục đường Gorki bên cạnh chân dung của Lénine đã bị kéo đổ xuống và thay thế bằng hình của Khoutchev. Nhiều thị trấn, công trường, đại lộ, xí nghiệp,

bệnh viện, mang tên Staline đều được thay tên mới. Trong số các chú hầu, noi gương Khrouchev trong chiến dịch hạ bộ Staline có Bảo Gia Lợi đi tiên phong và Đông Đức. Nhưng ngược lại, Trung Cộng và Albanie là 2 quốc gia vẫn trung thành với « Con Người Thép » đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình hoan hô nhà độc tài quá cố và đả đảo Khrouchev. Chơi ngang hơn nữa là Chu Ân Lai; trước ngày tử thi Staline bị khai quật, Thủ Tướng Trung Cộng còn đến đặt vòng hoa, nghiêng mình trước mộ Staline, sau đó Chu Ân Lai lên đường về thăm Bắc Kinh không tham dự Đại hội.

Sau khi đọc xong bản cáo trạng lên án Staline cùng nhóm chống đảng, nước mắt cá sấu của Khrouchev và đồng bọn đã rỏ xuống xót thương những nạn nhân đã chết oan khốc dưới bàn tay sắt của Staline, nhưng đồng thời một câu hỏi phũ phàng được đặt ra như một tiếng sét : **Đề leo lên địa vị lãnh đạo Liên xô ngày nay Khrouchev phải là thành phần cốt cán của đảng cộng sản Xô viết, vậy, trong thời gian có những cuộc tàn sát các đảng viên từ 1934 tới 1938, Khrouchev đã giữ trọng trách gì dưới trào Staline?** Sự thực trắng trợn trả lời rằng chính Khrouchev là một trong những bộ hạ cuồng tín của Staline, một tên ác quỷ từng hạ sát nhiều nhân vật đối lập với Staline hồi đó.



Vào tháng 8 năm 1936, toà án cộng sản tại Mạc tư khoa đã mang ra xử 16 đảng viên cao cấp chống lại thần tượng Staline, trong số này có Zinoviev, Chủ tịch ban chấp hành cộng sản Mạc tư khoa, nguyên Phó Thủ Tướng Liên xô và là chiến hữu của Lénine. Trước khi tòa án cộng sản Mạc tư khoa lên án tử hình những nhân vật này, chính Khrouchev đã khai tử cho họ trên nhật báo Izvestia ngày 23-8-1936 : « Những ai đã hân hoan vì những kết quả thực hiện trên xứ sở cũng như những chiến quả của Đảng do Đồng chí vĩ đại Staline lãnh đạo, chỉ thấy có một danh từ xứng đáng với bọn chó săn phát xít trong nhóm Trotsky — Zinoviev. Đó là danh từ xử tử. Tên Trotsky thủ lĩnh nhóm này, đồng minh của mật vụ Đức, hiện khiếm diện tại phiên tòa, nhưng sự phản nộ của dân tộc và sự phán quyết của tòa sẽ bắt y đến tội dù y ở nơi đâu. » (1)

Cũng trong bài diễn văn tại Đại hội cộng sản ngày 27-10-61 vừa qua, Khrouchev lên tiếng đả kích dữ dội vụ hạ sát các tướng lãnh Hồng quân, dưới quyền thống chế Toukhatchevski. Nhưng mỉa mai thay, chính Khrouchev là kẻ đã tố giác và buộc tội các tướng lãnh hồi đó kẻ cả thống chế Toukhatchevski, tư lệnh Hồng quân và

tướng Gamarnik, thứ trưởng quốc phòng. Sau đây là lời tuyên án của Khrouchev : Tên Troskyst phản bội, tên phản quốc, phản dân tộc Gamarnik lại là nhân viên của Ủy ban Mạc tư khoa, sự kiện này chứng tỏ rằng đối phương đã nguy trang một cách dễ tiện để tiếp tục những hành động phá hoại. Nhưng những tên phản quốc đó : bọn Toukhatchevski và những tên Gamarnik nào nữa hiểu rằng chúng ta sẽ lật mặt nạ và tiêu diệt bọn chúng, tán nhỏ chúng tới đũa cuối cùng thành cát bụi rồi cho gió cuốn đi không còn dấu vết nào của những tên phản đảng, phản quốc đó còn lại trên Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. (2)

Người ta còn nhớ rằng trong kỳ đại hội cộng sản lần thứ 17 năm 1934, hai diễn giả hùng biện nhất trong hội nghị đã dùng đủ mọi lời lẽ ca tụng bi diễm thần thánh hóa Staline, hai diễn giả đó hiện nay đóng vai chủ động trong công cuộc hạ bộ Staline, đó là Mikoyan và Khrouchev. Sau đây là một đoạn trọng bài diễn văn của Khrouchev đọc năm 1934 không những y ca tụng mà quáng tên sát nhân Staline mà y còn đề cao Kaganovitch hồi đó là thượng cấp của y, nhưng bây giờ thuộc vào thành phần phản động chống đảng : « Tổ chức Mạc tư khoa hoàn toàn nhất chí quanh ủy ban trung ương và vị lãnh tụ lỗi lạc của chúng tôi : đồng chí Staline. Sự đồng nhất tư tưởng của tổ chức Mạc tư khoa được thể hiện do sự lãnh đạo khéo léo thường xuyên mà chúng tôi được thừa hưởng nơi cá nhân đồng chí Kaganovitch. Tổ chức Mạc tư khoa sẽ đoàn kết hơn nữa quanh lãnh tụ vĩ đại Staline cùng với đồng chí Staline tiến tới những chiến thắng mới ! » (3).

(1) - *Quiconque se réjouit des succès réalisés dans notre pays et des victoires remportées par notre parti dirigé par le grand Staline ne trouvera qu'un seul mot digne de chiens mercenaires fascistes du gang Trotskyste - Zinovieviste. Ce mot, c'est la mort par exécution. Que le chef de ce gang : Trotsky, soit absent de ce procès, la fureur du peuple, la sentence de notre tribunal l'atteindront toutefois n'importe où.*

(Izvestia 23-8-1936)

(2) - *« Un renégat trotskyste, un traître à la patrie, un ennemi du peuple, Gamarnik était membre du comité de Mescou. Ce fait montre que l'ennemi se déguise salement pour continuer ses agissements subversifs. Mais que ces traîtres, les Toukhatchevski et autre Gamarnik, sachent que nous les démasquerons et anéantirons, que nous les réduirons jusqu'au dernier en poussière que nous laisserons se disperser par le vent afin que la moindre trace ne reste plus de ces renégats et de ces traîtres à la patrie socialiste »*

Mia mai thay những chiến thắng mới mà Khrouchev ca tụng hồi 1934 mà chính bây giờ do Khrouchev tiết lộ là sự thủ tiêu 70 phần trăm tổng số đảng viên trong ban chấp hành trung ương, đặc cử kỳ đại hội lần thứ 17 do lệnh của thiên tài Staline !

Năm 1937, với danh nghĩa Chủ tịch Ban chấp hành Mạc tư khoa Khrouchev đã tổ chức một cuộc mít ting không lồ, vận động các đảng viên kết án nhóm Radek Piatakov có tư tưởng chống đối Staline.

Theo báo Pravda ngày 31-1-37, Khrouchev đã lên án phe đối lập với Staline, như sau : « Bọn sát nhân đã nhằm vào trái tim và đầu não của đảng ta. Giơ tay chống lại đồng chí Staline, là chúng đã chống lại toàn thể chúng ta, chống lại giai cấp thợ thuyền, chống lại nhân dân lao động. Chống lại Staline là chúng đã chống lại sự giáo huấn của Marx, Engels và Lénine, chống lại Staline là chúng đã chống lại phần tử tinh hoa nhất của nhân loại. Vì Staline là nguồn hi vọng, là hải đăng hướng dẫn toàn thể nhân loại tiến bộ, là đảng kỳ, là sự quyết tâm, sự chiến thắng của chúng ta ! » (4).

Vì luận điệu nịnh bợ và tư cách khuyển mã mà Khrouchev được Staline đề cử vào chức vụ Chủ tịch ban chấp hành đảng cộng sản miền Ukraine năm 1938. Chính ở nhiệm vụ này mà Khrouchev đã mở chiến dịch vận động các đảng viên miền Ukraine dồn phiếu cho Staline vào Hội đồng Xô viết tối cao.

Trong kỳ đại hội cộng sản lần thứ 18, sau khi Staline đã ra lệnh hạ sát đa số các đảng viên trong ban chấp hành cũ, Khrouchev đã sống sót trong danh vọng. Vì lòng trung thành với Staline y còn được tham gia văn phòng chính trị cộng sản Liên xô. Nhân dịp lễ thượng thọ thất tuần của « Con Người Thép », Khrouchev còn hô lớn : « Phần thưởng lớn lao nhất của đồng chí Staline, là trong cuộc chiến đấu gay go chống những kẻ thù dân tộc : bọn Mencheviks, bọn xã hội phản động, bọn Zinoviev Boukharine, đồng chí Staline vẫn giữ được sự thuần túy của chủ nghĩa Lénine. Vinh quang cho Người Cha khả ái, nhà giáo hóa sáng suốt, vị lãnh tụ thiên tài của đảng của dân tộc Xô viết, của những người lao động trên toàn thế giới, đồng chí Staline ! »

Sự nghiệp của Khrouchev bốn mươi năm xưa, khởi điem là một cán bộ sơ cấp vô danh tại lò đào tạo thợ thuyền Rab-Fak ; với mưu mô gian xảo và những mảnh khốc hiểm độc, y đã bước lên thì đài những bạn đồng đội, len lỏi vào bộ phận đầu não cộng sản quốc tế. Tổ giác những chiến hữu xuất sắc và có công cán hơn y nhưng không cùng y hòa đồng tư tưởng, sắp đặt những

kế hoạch cho Staline tận diệt những đồng chí cộng sản mà y kết án là mưu đồ thoán nghịch. Đó là công nghiệp của Khrouchev đối với cách mạng vô sản kèm theo luận điệu xưng tụng thần thánh hóa Staline, năm 1938 Khrouchev đã ngạo nghễ nắm vai trò lãnh đạo tại Ukraine, và tập đúng theo phương pháp bạo hành của Staline, y đã thanh toán hầu hết các nhân viên ban chấp hành cộng sản miền Ukraine, những đồng chí thân tín của Lénine xưa kia : Kossior, Postychiev Lioubtchenko, trong thời gian này hàng ngàn đảng viên cộng sản đã bị Khrouchev thủ tiêu

Màn kịch hạ bệ Staline sẽ mở đầu cho một cuộc thanh trừng đại qui mô đẫm huyết tại Liên bang Xô viết dưới trào Khrouchev và cũng là tiếp diễn vở bi trường kịch đầy máu lệ, căm thù kể từ ngày bè lũ vô thần xích hóa Nga La Tư. Hung thần Staline đã một thời hét ra lửa trên ngai vàng bạo chúa, làm rung chuyển các nước chư hầu, một tay cường bạo đã bóp chết bao nhân mạng, oán khí ngút trời xanh. Nay chính xác chết của y bị các môn đồ thủ hạ đem ra khai quật, cả hệ thống giáo điều của « Con Người Thép » được coi là cương lĩnh của đệ tam quốc tế từ mấy chục năm nay đã bị đả lên án, hỏa thiêu. Khrouchev đã áp dụng đúng nguyên tắc : « Hủy thù của hủy thù » theo duy vật biện chứng. Bàn tay lông lá của y đã từng giơ cao hoan hô Staline, đã từng hạ độc thủ sát hại các chiến hữu và đồng bào của y để leo lên đỉnh danh vọng ngày nay và y lại kế tiếp sự nghiệp đầy tội ác của Staline bằng chính sách độc tài chuyên chế.



(3)- « L'organisation de Moscou est idéologiquement unanime autour du comité central et de notre chef génial, le camarade Staline. Cette unanimité idéologique de l'organisation de Moscou est réalisée grâce à la direction habile et quotidienne dont nous bénéficions dans la personne du camarade Kaganovitch. L'organisation de Moscou se rassemble encore davantage autour de notre grand chef Staline et ira avec lui vers de nouvelles victoires ».

(4)- Ces assassins ont visé le coeur et le cerveau de notre parti. Levant les mains contre le camarade Staline, ils les ont levées contre nous tous, contre la classe ouvrière, contre le prolétariat ! En levant les mains contre Staline, ils ont levé les mains contre l'enseignement de Marx, Engels, Lénine ! En levant les mains contre Staline, ils les ont levées contre le mieux que l'humanité possède. Car Staline, c'est l'espérance, c'est le phare qui guide toute l'humanité progressive. Staline, c'est notre drapeau ! Staline, c'est notre volonté ! Staline, c'est notre victoire !

(Xem tiếp trang 56)

# ĐỪNG VÙNG LÊN

## BẢO VỆ QUÊ

# H Ư ƠNG



**L**ỆNH khăn-cấp ban truyền trên lãnh-thờ  
N như hồi chuông giặc-dã vạn muôn lòng  
N như hồn thiêng Sông Núi gọi muôn dân  
P phải nhất-chí chống giặc thù xâm-lược  
P phải đoàn-kết trong lời nguyện diệt địch,  
P phải đề cao «Sát-Đát» thấu tim gan !

**V**ì lẽ Tồn-Vong quyết liệt của giang sơn  
Chúng ta chọn hai ngã đường Sông Chết  
Nếu tiêu-cực sẽ đi về hủy-diệt  
Hận vô-biên, ngàn kiếp khóc suy-vong  
Giải non sông hoa gấm của Tiên nhân  
Sẽ vĩnh viễn, bọn vô-thần thống-trị.  
Phường bạo ngược sẽ biến thành dâu bể  
Khắp nhân gian, máu lệ sẽ tuôn trào  
Tiếng rú thê lương không thấu trời cao  
Khi gông xích chặn lên đầu lên cổ  
Khi Hỏa-Ngục réo sôi máu lửa đỏ  
Khi lao tù khép cửa Hận trăm năm.  
Vĩnh-biệt tự do ! Ngàn kiếp âm thầm  
Sẽ vất vương diêu - tàn nơi đáy mộ.  
Những phế nhân suốt canh dài nước nở  
Ngược hướng thời gian, buồn nhớ giấc mơ xưa . . .  
Một phút thờ ơ mà nuốt hận nghìn thu !

**K**HÔNG ! Chúng ta không khuất phục bao giờ !  
Ngàn vạn cánh tay bảo vệ tự do  
Quyết vùng dậy chặn giặc thù xâm-lược,  
Quyết phá vỡ mưu mô phường quốc-tặc  
Quyết nhất chí trong lời nguyện sắt thép :  
Chúng ta thề tận-diệt lũ vong-nô !  
Hàng ngũ nhân dân : Sức mạnh vô bờ  
Cùng quy tụ dưới bóng cờ đại nghĩa  
Quyết tiến lên đề tiêu trừ Cộng-phỉ  
Quyết giữ Quê-Hương, bảo toàn Chính thể,  
Đề soi sáng cho muôn ngàn thế hệ  
Thế kỷ vàng son : Cộng-Hòa diễm lệ  
Uy-dũng gương treo, nghìn thu hậu thế

Hồn Việt-Nam bắt - tử với thời gian !

Hoàng-Long



**NỘI DUNG TỜ CHỨC  
« NHÂN DÂN CÔNG - XÃ »**

**Định nghĩa :** Nhân dân công xã là gì ?

**D**ANH từ « Công xã » đã được khai sinh từ lâu hồi cuối thế kỷ thứ 17 bên Pháp, dưới danh hiệu « Ba-Lê công xã » và « Nông nghiệp công xã » của Nga trong thời kỳ cách mạng Sô-Viê-t thành công.

Phỏng theo hai hình thức trên đây, Mao-Trạch-Đông đã giải thích danh từ « công xã » như sau :

« Nhân dân công xã là một loại từ « tập thể sở hữu chế » hình thức tổ chức quá độ tiền đền « toàn dân sở hữu chế » nhằm mục đích chủ yếu kiến lập xã hội chủ nghĩa. Hay nói cách khác « Nhân dân công xã » là hình thức tổ chức giao thời trong quá trình xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa vì nó là đơn vị kinh tế cơ bản làm động cơ phát triển xã hội chủ nghĩa tiền sang cộng sản chủ nghĩa ».

Sự thực hành « nông nghiệp hợp tác xã » trong quá trình kế hoạch kinh tế nông nghiệp sản xuất là đơn vị thuần nhất của Trung cộng. « Nhân dân công xã » chẳng những là cơ sở sản xuất kinh tế mà còn liên hợp trên địa hạt sinh hoạt quần sự, văn

Quyển « Nhân dân công xã là gì » do nhà xuất bản Hải ngoại Đài-Loan ấn hành, là một cuốn sách ghi chép lại được những sự thật, những tin tức, hình ảnh đã được đăng tải trên các báo chí Đông Tây, nhất là báo chí Cộng-sản.

Trong Bản Dân số 21, chúng tôi đã dựa vào tài liệu này, trình bày về quá trình kiến lập « nhân dân công xã » của Trung cộng mà giai đoạn tận cùng là thủ tiêu quyền tư hữu tài sản của nông dân, vô sản hóa nông dân. Kỳ này, chúng tôi xin nói tiếp đến « Nội dung tờ chức của Nhân dân công xã ».

Hoa-Hán và Phương-Thành

**NHÂN DÂN**

**CÔNG - XÃ LÀ GÌ ?**

hóa, chính trị nữa. Có thể gọi chung là tổ chức « công, nông, thương, học, binh hợp nhất ». Ông Lục-dinh-Nhứt, Bộ trưởng Tuyên Truyền của chính quyền Trung Cộng đã nói về « nhân dân công xã » đã đăng trong tạp chí « Cờ Đỏ » số 7 như sau :

« Nông nghiệp xã chẳng những là đơn vị căn bản kinh doanh tổng hợp các ngư nghiệp, phó nghiệp, mục nghiệp, lâm nghiệp, nông nghiệp, mà còn là đơn vị thống nhất cả công, nông, thương, học, binh nữa. Vì thế các « xã » cần phải tổ hợp thành một.

« Nông nghiệp xã chẳng những là tổ chức sinh hoạt kinh tế mà còn là tổ chức sinh hoạt tư tưởng. Chẳng những tập thể hóa lao động lực sản sản còn có nhiệm vụ chủ yếu cần thiết tập thể hóa tinh thần.

« Nó chẳng những khuếch trương qui mô tổ chức kinh doanh mà còn bao gồm cả tính chất biến cải trọng yếu quan hệ sản xuất nữa. « Nhân dân công xã » sẽ thủ tiêu mọi tàn tích kinh tế tư hữu trong chế độ tư bản, phong kiến ; hơn nữa về phương diện khác, nó còn đột phá cái khung mẫu lối thời, hẹp hòi của tập thể sở hữu chế. Ngoài ra, nó còn đem lại sự lợi ích trong việc phát triển chế độ cung cấp lương thực trong mỗi « xã » và nảy mầm, tạo điều kiện thực hiện chủ nghĩa « cộng sản ».

« Trong hiện tại, hình thức tổ chức « nhân dân công xã » là một tổ chức hết sức tốt đẹp đẩy mạnh nước ta mau tiến tới xã hội chủ nghĩa là giai đoạn giao thời của cộng sản chủ nghĩa. Không những ở giai đoạn này, nó là đơn vị kinh tế nông nghiệp, biến cải đặc lực các tình trạng xã hội của nước ta mà sau này nó sẽ phát triển thành đơn vị cơ sở của cộng sản chủ nghĩa.

**A.- Thề chế tờ chức « Nhân dân công xã »**

Căn cứ tài liệu « biểu quyết nghị án quan hệ kiến lập « nhân dân công xã nông thôn » của Trung Ương Đảng Bộ Cộng sản Trung Quốc ngày 29-8-58 và những văn kiện công bố ngày 4-9-58 trong « chương trình sơ lược vệ tinh nhân dân công xã » ở huyện Toại Bình do « nhân dân nhật báo » đăng tải ; ta có thể phân tích tổng quát như sau :

1. Hành chánh và công xã hợp nhất. Đơn vị tổ chức cơ sở là « xã ». Trước kia cơ quan điều hành của mỗi « xã » được tổ chức phân lập giữa đơn vị hành chánh làng và đơn vị hợp tác xã sản xuất.

Bây giờ, sửa đổi lại « làng, xã hợp nhất » tức là « hợp tác xã » của các làng tổ hợp, biến thành « nhân dân công xã » dùng làng làm đơn vị. Theo thề chế mới « làng và xã » hợp nhất do một quyền lực của cơ quan chính quyền làng gọi là : « hội đồng nhân dân làng » trở thành « hội đồng xã viên » đương nhiên được xác nhận là cơ quan quyền lực của « công xã » cũng gọi là « hội ủy viên quản lý xã ».

Cơ quan chấp hành « công xã » điều khiển sự tổ chức sản xuất, tờ chức hành chánh, không chế toàn diện.

Dưới thế chế của làng xã hợp nhất, đại diện hội đồng nhân dân làng kiêm nhiệm đại diện «hội đồng xã viên công xã» Hương trưởng kiêm nhiệm trưởng xã, phó hương trưởng kiêm nhiệm phó trưởng xã.

Cơ cấu chấp hành của hội ủy viên quản lý công xã kiêm cơ cấu hành chính của hội ủy viên nhân dân làng. Bên cạnh, còn thiết lập hội ủy viên giám sát xã, dưới hệ thống của cơ quan giám sát quốc gia.

Qui tắc tổ chức từ trước về một làng mà thôn thì một thôn tổ chức thành một «xã» và mỗi «xã» biến thành «công xã» hoặc sau khi mấy làng hợp thành một làng lớn cũng gọi là một «công xã».

Từ trước, mỗi «xã» có độ vài trăm hộ, nay có thể khuếch đại lên đến ngàn hộ. Thậm chí có vài nơi lên đến trên hai vạn hộ. Theo nguyên tắc tổ chức, dùng làng làm đơn vị. Nhưng trong vài trường hợp đặc biệt, do hoàn cảnh địa phương cũng có thể dùng Huyện làm đơn vị được gọi là «Huyện Liên Xã». Tổ chức như thế có lợi ích căn bản là kết hợp mật thiết kinh tế quốc hữu và kinh tế tập thể của làng. Ngoài lợi ích trên, nó còn có lợi ích cho việc tăng gia sản xuất nên Trung Cộng gọi là «tập thể sở hữu chế» đưa đến «toàn dân sở hữu chế» do thiếu số giai cấp thông trị cộng sản chỉ đạo.

**2. Hành chính và kinh tế hợp nhất.** Cơ sở kinh tế hợp nhất nay đặt dưới sự quản lý của «Hội ủy viên quản lý nhân dân công xã» và sự cần thiết phải thành lập những «bộ phận» hoặc «ủy viên hội» như nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, chăn nuôi, ngư nghiệp, giao thông, công nghiệp, thương thực tài chính, thương nghiệp, giáo dục văn hóa, nội vụ, võ trang bảo vệ, kế hoạch, nghiên cứu khoa học, công tác chính trị, vệ sinh. Dưới nữa thì có các đại đội sản xuất, phân đội sản xuất, tổ sản xuất chuyên nghiệp và các bộ phận thuộc công trường, hầm mỏ, lâm trường, nông trường cùng các bộ phận tín dụng, bộ phận cung ứng, ngân hàng, nông nghiệp trung học, đội dân binh. Tổ chức lớn lao này chẳng những chuyên về kinh doanh sản xuất nông nghiệp còn bao gồm các phương diện nông lâm, ngư mục, thủy lợi và công, nông, thương, học, binh. Phạm vi nhiệm vụ của nó ngoài công, nông, thương nghiệp, ngân hàng, giao thông còn kiêm nhiệm sự nghiệp văn hóa, giáo dục, thực hành «Thông nhất quản lý».

**3. Lao động và Quân đội hợp nhất.** Song song với tổ chức «công xã». Trung cộng còn chú trọng thực hiện võ trang toàn dân. Những thanh niên đến tuổi thành niên và cựu quân nhân phải tổ hợp thành dân binh, luôn luôn tiến hành huấn luyện quân sự và nhiệm vụ chủ yếu của họ là bảo vệ quốc gia. Hệ thống tổ chức dân binh chia thành tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn, sư đoàn, giao cho thiếu số cán bộ chính trị và quân sự đảng chỉ huy. Đâu đâu cũng nhan nhản những khẩu hiệu «tổ chức quân sự hóa», «sanh sản quân sự hóa», «sanh hoạt kỷ luật hóa»!

Chính sách «công, nông, binh, lao động đại quân» được phổ biến thành lập thực hành quân sự hóa quản lý theo nguyên tắc «địa phương huấn luyện» và «địa phương cấp dưỡng».

Khi đã hoàn thành nhiệm vụ tích cực sanh sản thì được gia nhập hàng ngũ tác chiến tức là hành động kết hợp ý thức

sanh sản và ý thức hệ chiến đấu võ trang. Lúc quốc gia vô sự, họ là những chiến sĩ sản xuất, khi cần thiết bảo vệ «tổ quốc cộng sản», họ là những chiến binh tác chiến.

Tóm lại, họ là những con vật hy sinh không ngừng vì không bao giờ họ được nghỉ ngơi bởi dưỡng lúc thời bình và đem bán rẻ thân xác khi thời chiến cho một chủ nghĩa ngoại lai.

## HÌNH THỨC QUẢN LÝ NHƯ THẾ NÀO

**4. Thống nhất lãnh đạo.** Trung cộng muốn tăng cường chỉ đạo để nắm vững «nhân dân công xã» nên mỗi cơ sở «công xã» đều tổ chức chi bộ cộng sản làm nòng cốt. Bên cạnh công xã quản lý ủy viên hội thành lập «đảng ủy hội». Trưởng xã kiêm bí thư đảng. Cơ sở căn bản của «công xã» chia thành đại đội sản xuất, phân đội sản xuất, tiểu tổ sản xuất; cơ sở căn bản của đảng là «Tổ chức chi bộ», «chi bộ» và tiểu tổ của đảng cộng sản. Tất cả chủ trương của «công xã» đều phải thông qua đảng ủy hội quyết định rồi mới tiến hành.

**5. Thống nhất sanh hoạt.** «Công xã quản lý ủy viên hội», ngoài nhiệm vụ chấp hành, điều khiển sản xuất chuyên nghiệp và sinh hoạt trên địa hạt kinh tế, chính trị, văn hóa, quân sự và đảng vụ lại còn điều hành quan hệ mật thiết sanh hoạt của nhân dân như quản lý phòng ngủ cộng đồng, phòng ăn cộng đồng, thóc nhi sở, âu nhi viện, hạnh phúc viện, phòng tắm cộng đồng, trung tâm y viện, phòng hút tóc, tổ giặt quần áo, tổ may vá, đội ảnh kịch (ca kịch và điện ảnh), phòng đọc sách, sân thể thao. Bởi thế, những phần tử trong tổ chức «công xã» như công nghệ (ở chung), công thực (ăn chung); công dục (nuôi chung); phụ nữ đều phải thoát ly gia đình tham gia lao động sản xuất, thực hành chính sách «xã viên sản xuất tập thể hóa» và «gia vụ lao động xã hội hóa» nên nông dân không còn nhà bếp riêng biệt vì phải ăn ở tập trung; con nít giao cho thóc nhi viện chăm nuôi; quần áo giặt cho tổ may vá đảm nhiệm. Tất cả hành động tập thể đều do cộng sản chỉ phối quản lý, thống nhất điều hành làm cho con người hoàn toàn mất hẳn tự do, sản xuất tinh thần bị chế ngự; gia đình và tôn giáo bị thủ tiêu để có lợi cho đảng, cộng sản chỉ huy như một con người «máy».

**6. Tài sản quy nhất.** Quyền tư hữu tài sản con người do mồ hôi, nước mắt tạo nên bị tiêu diệt để nhường cho chính sách tập thể thổ địa, rừng rú; máy móc, nông cụ, gia súc, nhà ở, lương thực v.v... đều thuộc về tài sản của «công xã» và do «công xã» sử dụng phân phối!

Tóm lại, kinh tế «công xã» tiêu diệt toàn bộ kinh tế cá thể. Vì thế cộng sản thường rêu rao rằng biến «tập thể sở hữu chế» thành «toàn dân sở hữu chế» hay nói cách khác «tài sản tập trung, cộng sản chế ngự».

Sáu nguyên tắc trên là hình thái quản lý và thế chế tổ chức của «nhân dân công xã» của cộng sản Trung quốc.

Kỳ sau : — Phương thức sinh hoạt của «công xã»  
— Sản xuất lao động của «công xã»

(còn nữa)



# TINH THẦN CHỐNG ĐỒI VIỆT CỘNG CỦA ĐỒNG BÀO MIỀN BẮC

★ Trang Sinh BỘI ĐIỆP

**C**HỨNG ta đừng tưởng rằng sống trong hòa ngục Đồi bị Cộng Sản thống trị, bóp nghẹt tự do, người dân miền Bắc đều phải ép mình cam chịu tòng phục chúng. Không, họ luôn vùng lên tranh đấu bằng bất cứ phương tiện nào.

Vô lực, vụ Quỳnh-Luru, Nghệ An và gần đây các chiến khu Thượng-Du khiến bọn Việt Cộng tuy đã đàn áp song vẫn phải lo ngay ngáy ngọn lửa căm thù tranh đấu còn âm ỷ chờ ngày bùng cao. Và vụ án Nhân Văn Giai Phẩm trước đây đã là một bằng chứng cụ thể, một cái tát khá đau đớn và vào giữa mặt Hồ chí Minh và bè lũ.

Tuy bị đàn áp dã man nhưng người dân Bắc vẫn tranh đấu. Ngoài cách dùng võ lực ra mặt chống đối ngụy quyền, họ dùng lời tranh đấu tiêu cực : dùng thi văn tuyên truyền bí mật trong nhân dân và điều này mới làm cho Việt Cộng bối rối hơn. Vì dẹp loạn là vấn đề dễ thanh toán chứ không tài nào cầm đoán, bưng bít nổi những bài thơ, câu vè, câu đối đã đảo chệch độ do dân chúng truyền khẩu đọc cho nhau nghe mà không biết phát xuất từ đâu. Chính những câu thơ « phản động » này — theo lời bọn Cán Việt Cộng — đã có một tác động tranh đấu ảnh hưởng sâu rộng đến quần chúng.

Bọn Cộng Sản chủ trương diệt tôn giáo, nhất là Công giáo, nhưng chúng phải dè dặt vì vấp phải sức chống đối mạnh mẽ của giáo dân. Bảy năm qua, nóc giáo đường Phát-Điêm, Bùi Chu cũng như nhiều nhà thờ khác, cây Thánh Giá tượng trưng cho lòng tin bắt diệt nơi Chúa tuy nhỏ bé vẫn còn hiên ngang in hình trên nền trời cao rộng như thách thức khinh miệt bọn quỷ vô thần. Vì không hiểu từ đâu, các khẩu hiệu được truyền đi nhanh chóng :

## « THIÊN CHÚA CHI NGÔN : HỒ VÔ NHÂN ĐẠO ».

Tin tưởng nơi Chúa, người Công-giáo miền Bắc hướng về phương Nam, nơi bà con quyền thuộc sống trong ánh sáng Đức Tin của Giáo-Hội tự do, để ca tụng, tin tưởng vào Ngô Tổng Thống. Họ so sánh hai miền Nam được người cha hiền diu dắt trái với miền Bắc, họ phải sống dưới bàn tay khát máu cừu tên cáo già tàn ác :

« Con vui về nhờ gặp Cha hiền đức,  
Cháu buồn rầu bởi Bác bắt nhân »

hay là :

« Người hiền đức ngàn năm ngàn ghi nhớ,  
Kẻ bắt nhân vạn đại căm thù ».

Họ phi nhỏ vào mặt bọn Việt Cộng. Mặc dù chúng ra sức điều tra nhưng không tìm được thủ phạm.

Công lý của Cộng Sản là gì, chẳng qua chỉ là trò múa rối. Vu oan giá họa cho dân lành, đó là chiến thuật thường xuyên của chúng. Dân chúng oán ghét, chống đối, nhạo báng :

« Đạo đức, công bình để ở chỗ ?  
Vu oan, giá họa khóc làm rõ.  
Trời long, đất lở, người xơ xác,  
Thần nổi này chưa, hỏi « lão » Hồ ?

Phát động phong trào cải cách ruộng đất, Cộng Sản ra sức tuyên truyền cho dân được vui sướng nơi « thiên-đường » nhưng kỳ thực chính là cơ hội cho chúng dễ bề bóc lột dân lành đến tận xương tủy. Địa chủ, phú nông chết vì đầu tở, sau cùng chính là số phận nông dân khổ rách áo ấm bị chêt rét. Uất ức, khi nhìn ra dã tâm của bọn cán bộ, họ mla mai :

« Cải cách ngờ đâu chuyện lạ đời,  
Những người vô tội chết như rươi.  
Dân sinh cải thiện đâu chưa thấy,  
Chỉ thấy muôn nghìn năm mộ thối ! »

Những hình ảnh khủng khiếp sau đây qua bài thơ chống đối của đồng bào ta ở miền Bắc làm cho chúng ta không khỏi ghê tởm cái « thiên đư-ơng » của chúng vẫn ra sức tuyên truyền :

« Cải cách phong trào khắp mọi nơi,  
Mấy ngàn năm mới một lần thôi.  
Nông dân kêu khổ vùng lên cả,  
Địa chủ làm thịnh gục ngã rồi.  
Người bắt, người giam, người chêt đói,  
Kẻ treo, kẻ trói, kẻ cùm ngói.  
Làm cho thừa măn nông dân nữa,  
Năm bảy thấy ma một lỗ vùi »

Đồng bào miền Bắc đã là những chứng nhân hùng hồn

(tiếp theo trang 61)

# CƯỚP

(Tiếp theo trang 16)

bánh để đợi, máy xe vẫn để chạy. Một đĩa canh gác ở ngoài. Một hay hai đĩa khác chuẩn bị sẵn va-lì để dựng đỡ cướp được. Chúng vào tiệm rút súng uy hiếp nhân viên và chủ tiệm, đoạt hết đồ nữ trang trong két sắt hoặc nơi quầy hàng. Chúng rút lui bằng xe hơi nói trên và đồng thời hãm dọa nạn nhân nếu đuổi theo sẽ bị bắn chết.

Trường hợp trong nhà có đặt hệ thống báo động thì tất cả người nhà sẽ bị chúng trói lại. Thường thường chúng chuẩn bị thêm 1 xe hơi nữa do một đồng bọn lái chờ sẵn ở một nơi gần đó. Tới nơi, chúng đòi xe để đánh lạc hướng điều tra của nhà chức trách. Cũng có khi chúng đặt thêm một đồng lõa ở gần nơi tiệm kim hoàn bị đánh cướp. Tên này không chạy trốn với đồng đảng. Y có nhiệm vụ ngồi trên xe hơi khéo léo cản trở những người đuổi theo đồng bọn, nếu có.

b/ Hai tên cướp vào một tiệm kim hoàn. Chúng chọn mua một món nữ trang; tên thứ ba quay giầy nói gọi chủ tiệm. Trong lúc người chủ mãi nghe điện thoại thì hai tên ở trong tiệm rút súng ra hãm dọa, đoạt nữ trang rồi tẩu thoát.

## ĐÁNH CƯỚP TRONG NHÀ

Chúng gồm độ vài ba đứa có võ khí chọn những nhà giàu để vào cướp của. Chúng đột nhập vào nhà hoặc bằng cửa chính, hoặc nhẩy qua cửa sổ, hoặc leo tường. Thời gian thuận tiện là lúc đầy tớ đi vắng hoặc khi chủ nhà còn bận thay quần áo. Chúng rút súng hãm dọa trói gia chủ rồi tra khảo đoạt tiền bạc, nữ trang, kể rút lui.

## ĐÁNH CƯỚP TẠI NHỮNG TIỆM ĂN

Có hai hạng:

— Cướp tại các tiệm ăn nhỏ.

Cướp tại các tiệm ăn sang trọng.

Bọn bắt lương cướp tại các tiệm ăn nhỏ thường hành động một mình hoặc cùng với một đồng lõa.

Chúng vào tiệm kêu món ăn để đợi cơ hội thuận tiện. Chúng rút súng hãm dọa người thu tiền ở quầy hàng đưa hết tiền cho chúng. Bọn này ít khi có xe hơi chờ sẵn ở cửa khi rút lui. Chúng tẩu thoát bằng xe taxi và nếu cần rút súng hãm dọa tài xế taxi bắt phải chở chúng chạy trốn.

Trường hợp đánh cướp tại các tiệm ăn sang trọng thường được bọn cướp nghiên cứu kỹ lưỡng từ trước. Những vụ cướp này hay xảy ra sau 23 giờ khuya. Bọn chúng tới bằng xe hơi. Một đồng lõa ngồi trong xe nơi tay bánh để canh chừng. Chúng bắt buộc người gác cửa tiệm ăn phải theo chân chúng vào trong tiệm. Chúng ra lệnh cho khách hàng đứng úp mặt vào tường và buộc chủ tiệm nộp hết tiền trong két. Chúng lục xét túi và bóp của những khách ăn, lột tiền, đồ trang sức rồi rút lui.

★

Ⓐ Để điều tra những vụ cướp có tính cách như trên, điều tra viên thường căn cứ vào những dấu vết mà bọn cướp để lại ở phạm trường hoặc trên xe hơi để giao nghiệm, suy luận hầu định hướng cuộc điều tra. Những xe hơi bỏ hoang mà bọn bắt lương dùng để đánh cướp thường còn mang những dấu tay ăn của chúng để lại. Dấu chân của chúng có thể còn lại ở phạm trường. Có nhiều trường hợp, điều tra viên tưởng như thất vọng nhưng nếu nhẩn nại quan sát một cách tỉ mỉ thì nhiều khi cũng tìm thấy một vài dấu vết khả dĩ giúp nhà chuyên môn đạt được kết quả khả quan như những trường hợp sau đây:

1)- Câu chuyện xảy ra tại Nữ Ước (Hoa Kỳ). Nhà chức trách, trong khi đi tuần bằng xe hơi, bắt gặp một xe « Ford » chạy hết tốc lực, trên có hai người ngồi có vẻ khả nghi. Cuộc săn đuổi bắt đầu. Căn cứ vào bảng số của chiếc xe « Ford », nhà chức trách được biết đó là chiếc xe bị mất trộm cách đó không lâu. Nhân viên Cảnh sát liền xả súng bắn vào xe, bắt dừng lại. Chiếc xe « Ford » biến dạng.

Sau cùng, cũng ngày hôm đó người ta thấy chiếc xe nói trên bị bỏ hoang tại một nơi vắng. Trên xe có nhiều vết đạn. Chuyên viên giao nghiệm đến quan sát chiếc xe thì thấy:

— Một viên đạn đã bắn vào cái kính cửa xe phía trên, bên tay mặt, làm bị thương người ngồi cạnh tài xế. Một đầu đạn được tìm thấy ở sàn xe cùng với hai chục sợi tóc màu vàng, một mảnh kính vụn và một sợi ni đen. Trên nệm xe, chỗ ngồi về đằng trước bên tay mặt liền được giao nghiệm bằng chất « Benzine ». Kết quả cho biết sự phản ứng của máu.

Bây giờ sau, một nhân viên công lực bắt quả tang tên X đang lấy trộm 1 chiếc xe hơi. Nơi sau gáy của y có buộc băng. Tháo băng ra người ta thấy có một vết thương tích. Tóc của tên X liền được mang so độ với những sợi tóc nói trên lượm được ở sàn xe cùng với đầu đạn. Những sợi tóc này đã giống hệt nhau.



Tên X bị kết án.

2. Một người chủ tiệm ăn, trên đường trở về nhà lúc đêm khuya, có mang trong người một số tiền quan trọng. Dọc đường ông ta bị một tên lưu manh đập lên một vỏ chai vào đầu với mục đích bóc lột số bạc. Ông này rút súng lục bắn trả lại Tên cướp bị thương trốn chạy. Kế đó, y bị bắt trong lúc đến bệnh viện để săn sóc vết thương. Khi xem xét chiếc áo ngoài của y nhà chức trách tìm thấy một vài mảnh thủy tinh nhỏ trong túi áo bên tay mặt. Kết quả giải nghiệm cho biết những mảnh thủy tinh này đã giống hệt với những mảnh vỏ chai nhặt được ở phạm trường.

**T**RONG trường hợp biết được tên họ và hình dáng của bọn cướp thì công cuộc truy tìm cần được tổ chức cấp tốc như :

1/ Săn đuổi bằng mọi phương tiện cần thiết : xe hơi xe máy dầu v.v ..

2/ Tổ chức bao vây một địa điểm nhất định như khu phố, một khu đất rộng, một khoảng rừng tình nghi chúng còn ẩn nấp ở những nơi đó. Kiểm soát những khách qua đường hay những khách trong quán cà phê. Trường hợp kiểm soát những tiệm cà phê thì cần phải lưu ý đến những cửa ra vào nhất là phải lục soát những cầu tiêu hoặc những căn phòng kế cận. Tâm lý của bọn bất lương khi gặp những cuộc bố ráp là hay lẫn trốn nơi cầu tiêu để tìm lối thoát thân.

3/- Khám xét nơi cư ngụ của bọn bất lương và những nơi cư ngụ của bà con, bè bạn, người tình củ của chúng vì chúng có thể lẫn trốn tại những nơi này.

4/- Báo động cho các cơ quan hạn biết tên tuổi của chúng để nhờ truy tìm. Trong trường hợp này phải kê rõ hình dáng của bọn chúng và nếu có thể thì kèm theo hình ảnh. Phải ghi rõ những đặc điểm mà bọn chúng không thể che đậy được như chân tay bị tật hoặc những ngón tay cụt v.v...

Đề qua mặt nhà chức trách, bọn cướp chuyên nghiệp hay ngụy trang bằng cách đeo kính, đeo râu giả, vẽ thêm nốt ruồi ở mặt hay làm cho người thấp lại bằng cách gập đầu gối khi đi. Những đồ vật quý báu bị cướp phải được báo cho những tiệm kim hoàn, những tiệm mua bán đồ cổ, những tiệm cầm đồ biết trước cùng với hình dáng và đặc điểm để những nơi này đề phòng và báo cho nhà chức trách biết khi bọn chúng mang đồ đến tiêu thụ.

P. T. T.

GIẢI ĐÁP

## BÀI THI BIÊN TẬP VIÊN

(tiếp theo trang 13)

Riêng Tham Chánh Viện còn tham dự vào việc soạn thảo các văn kiện lập pháp, lập quy của Chính-Phủ, đề luật lệ được chỉnh bị và thuần nhất. (Bảy năm hoạt động của Chính-Phủ, trang 323).

2-) Loại « Tài Phán Tư Pháp » : Chúng tôi xếp vào loại này các Tòa án Lao Động, Tòa án Địa, và Tòa án Thiếu Nhi :

— Tòa Án Lao Động : Hiện có 8 Tòa ở Saigon, Phong Dinh, Định Tường, Biên Hòa, Dalat, Huế, Quảng Nam, Khánh Hòa. Nhiệm vụ là xử các vụ cá nhân phân tranh giữa giới công nhân và chủ nhân.

— Tòa Án Địa : Hiện có ở Long An, Định-Tường, An-Giang ; nhiệm vụ là đề áp dụng luật lệ đúng với chính sách cải cách điền địa của Chính-Phủ đề ra.

— Tòa Án Thiếu Nhi : Hiện có 4 ở Saigon, Định Tường, Huế và Khánh Hòa (không kể cả hai Tòa Thượng Thẩm Thiếu Nhi ở Saigon và Huế) có nhiệm vụ xét xử các thiếu nhi phạm pháp, nghĩa là các thanh thiếu niên 18 tuổi ; chủ trương không phải chỉ trừng phạt, mà còn nặng lo hoán cải các trẻ em lạc hướng.

3-) Loại Tài Phán Quân Sự, gồm các Tòa án Quân Sự, và Quân Sự Đặc Biệt.

— Tòa Án Quân Sự (đặt ở Saigon, Huế, Nha Trang), có thẩm quyền xét xử các quân nhân phạm pháp, và các chính trị phạm bất luận quân nhân hay thường nhân :

— Tòa Án Quân Sự Đặc Biệt : Mới thiết lập do luật số 10/59 đề xét xử các tội phạm về phá hoại, xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng hay tài sản nhân dân, các tội gián điệp và phản nghịch (dự liệu trong Dự số 47 ngày 21-8-1956), các tội lũng đoạn và phá hoại nền kinh tế và tài chánh quốc gia (Dự số 61 ngày 3-10-1955) và tất cả các tội phạm nào mà Luật sẽ giao cho sau này.

**KẾT LUẬN :**

Cả một tổ chức Tài Phán được xây dựng, đem lại cho Cộng Hòa Việt Nam một nền Tư Pháp độc lập, cho công dân Việt Nam một mối an toàn pháp lý y như ở các nước dân chủ tân tiến trên thế giới tự do.

Đ. T. M.



## TỰ DO... BẮN GIẾT

TỪ ngày Việt-Gộng chiếm cứ miền Bắc đến nay chưa bao giờ tình hình ngoài đó lại quá rối ren trầm trọng như hiện tại. Nhân-dân đô-thị cũng như ở thôn quê không ai biết làm ăn gì cả mặc dầu Việt-Cộng luôn luôn hô hào và cưỡng bách nỗ lực sản xuất tăng gia, ở nhiều nơi nông dân bỏ cả việc làm mùa và không canh tác nữa. Phong-trào Biệt-kích chống Cộng thì hiện nay đang mọc lên như nấm ở khắp nơi; ở miền đồng bằng Bắc-Việt, ở Phát-Diệm, Bùi-Chu, Thái-Bình, Phủ-Lý, Nam-Định, Hưng-Yên Biệt-kích-quân chống Cộng với sự hỗ trợ của nông-dân đã đốt phá những kho Mạ-Dịch, những nơi chứa thóc gạo và lương thực của Việt-Cộng. Nhiều nơi tổ-chức rào làng kháng chiến chống đối Việt-Cộng một cách công khai, nhiều công-binh-xưởng đã phải đóng cửa vì công nhân bảo nhau bỏ việc và phá hoại dụng cụ máy móc rồi trốn vào mật khu hoạt động. Mới đây, nhà máy xi-măng Hải-Phòng, mỏ than Cẩm-Phả, Hòn-Gay, mỏ vàng Đông-Triều, nhà máy dệt Nam-Định, nhà máy giày Phủ-Lý, mỏ Thiếc ở Tuyên-Quang cũng đã bị phá hoại và thiệt hại đáng kể, các đường sắt, cầu cống, đường sá cũng, thường bị đào phá khiến Việt-Cộng điên đầu mà không sao đàn-áp được.

Trước nguy cơ đó, Việt-Cộng không thể giấu diếm và bưng bít được nên đã phải lên tiếng báo động và hạ lệnh cho các lực-lượng võ trang thẳng tay khủng-bỏ; nhưng càng khủng bỏ, tinh thần bài xích chống đối và những hoạt-động của Biệt-kích-quân càng thêm mãnh liệt. Việt-Cộng xuyên tạc rằng những võ-khí tồ tẩn, những máy móc tinh vi mà Biệt-kích sử dụng đều do Miền Nam tiếp tế và những võ-khí ấy là do Mỹ-quốc viện trợ cho miền Nam, Việt-Cộng tưởng rằng vu cáo như vậy sẽ gây thêm căm thù giữa đồng bào với Biệt-kích-quân, giữa miền Bắc với miền Nam Cộng-Hòa, nhưng trái lại càng tuyên truyền, Việt-Cộng càng thúc đẩy và nung nấu thêm tinh-thần tranh đấu của nhân-dân và họ vui mừng phấn khởi vì họ nghĩ rằng không phải chiến đấu lẻ loi cô-lập, mà thật sự đã có hậu thuẫn sẵn sàng giúp họ; họ tin tưởng rằng cứ đà ấy một ngày rất gần đây miền Bắc sẽ được giải thoát khỏi nanh vuốt, gông cùm xiềng xích của Cộng-Sản. Ngay trong hàng ngũ bộ đội Việt-Cộng cũng đã phát hiện một tinh thần bạc nhược và chán nản rõ rệt, nạn phá hoại võ-khí và tham ô lãng phí đã liên tiếp xảy, ra ở khắp các đơn-vị khiến Việt-Cộng càng lúng túng hơn. Đài Phát-thanh Hà-nội mới

đây đã phải thú nhận rằng, nhiều đơn-vị Việt-Cộng không quyết tâm diệt trừ Biệt-kích, có khi còn a-tòng đóng lờ khuyển tình trạng càng ngày càng đen tối trầm trọng thêm; Biệt-kích quân trước đây chỉ tổ-chức thành từng đơn-vị nhỏ, mỗi tiểu-tổ 5, 3 người với nhiệm-vụ phá hoại ám-sát, vậy mà nay đã biến-thành từng Trung, Đại-đội, có các khu an-toàn để tập luyện và thao diễn, có đủ máy móc truyền tin và vũ khí tồ tẩn, cũng tổ chức những cuộc võ trang tuyên truyền, hành quân phục kích khiến lực lượng địa phương nhiều khi phải thúc thủ bó tay. Hoàng Quốc Việt, Ủy Viên Trung Ương Đảng Bộ C.S hiện giữ chức Viện Trưởng Viện Kiểm Soát Nhân Dân tồ cao, mới đây cũng đã phải thú nhận rằng, hiện nay Biệt kích quân phát triển rất mạnh và được nhân dân ủng hộ giúp đỡ triệt để, Biệt kích quân đã lôi kéo được toàn thể giới địa chủ, phú hào, các tín đồ tôn giáo các cán-bộ và binh sĩ miền Nam tập kết và hầu hết bọn Bộ đội phục viên ở các địa phương hưởng ứng tham gia, vậy muốn tiêu diệt Biệt kích, việc trước tiên là phải thẳng tay trừng trị những phần tử ở vào các hàng ngũ nói trên. Hồ Chí Minh cũng đã phải triệu tập gấp rút đại hội Tỉnh Ủy Cộng sản để nghiên cứu biện pháp và kế hoạch đối phó. Hồ chí Minh cũng đã ra lệnh cho các cấp bộ Cộng sản được toàn quyền tự do bắn giết tất cả những ai mà chúng nghi ngờ là chống đối Đảng dù bằng hành động hay trong tư tưởng.

Trên bước đường cùng và trong cơn đay chét, Việt Cộng sẽ hết sức hung hãn dã man và rồi đây biết bao người sẽ bị chết oan vô tội. Vận hội Việt Cộng đã đến ngày tàn, con cháu satan đã đến lúc tận số. Tim lỗ mà chui trước đi bè lũ cáo Hồ ơi!

DUY THANH

# HẠ BỆ STALINE

(Tiếp theo trang 49)

Theo lời tuyên bố của ông Nenni lãnh tụ đảng xã Hội Ý: « Nếu Khrouchev không xóa bỏ chính sách đảng trị thì chủ nghĩa của Staline chưa thể coi là hoàn toàn tiêu diệt và dù với Staline hay không có Staline, tất cả sẽ hủ hóa và thoái bộ tại Liên xô ». Có lẽ Khrouchev không cần biết và không cần ý thức lời khuyến cáo đó. Khi chỉ định cho các thủ hạ nắm giữ các địa vị then chốt trong bộ phận lãnh đạo, có lẽ y tin vào lòng trung tín của các thuộc hạ cũng như Staline đã đặt lòng tin vào y xưa kia, nhưng trong lúc y tự mãn với địa vị đắc thắng, có lẽ bản án khai tử của y cũng đã được các đồng chí Bôn-sơ-vích thân tín soạn thảo và chờ cơ hội bắt y đền tội ác!

Tháng Mười 61

HOÀNG LONG

# = NHẠC ĐIỀU RỪNG RỌN =

(tiếp theo trang 29)

HƯƠNG:— Ăn cơm xong rồi, chị em ta đi chơi.  
Em nên đi chơi cho khuây khoả. Ta  
sang hàng xóm đánh cờ. Bỏ những  
chuyện cũ đi, không nghĩ tới nữa.

THỦY:— Em không đi đâu; chị đi một mình.  
Em ở nhà ngủ sớm vậy.

HƯƠNG:— 9 giờ rồi, chị sang kéo muộn, họ  
đợi... Có gì thì gọi điện thoại cho chị  
ở bên đó. Có số điện thoại đây. Chị  
đi nhé.

THỦY:— Được chị cứ đi.  
(Tiếng Hương ra đi, khép cửa nhà  
ngoài, lẹp lẹp trên sân, tiền ra công.  
Hương còn nói vọng vào)

HƯƠNG:— Thủy ơi, chị khóa trái cổng đây nhé.  
(Thủy ngồi một mình ở buồng ăn.  
Phòng im lặng hẳn... Một lát có tiếng  
chuông điện thoại reo)

THỦY:— Điện thoại (dật mình) Hay là điện  
thoại của chồng Hương gọi về  
(Chuông vẫn reo) Mặc kệ chuông ..  
nhưng sao ta cứ lo sợ rờm .. Tấn có  
biết ta ở đây đâu mà gọi (Nàng cầm  
ống nghe). Allo... (Im lặng lúc lâu  
rồi ở đầu giây, nổi lên tiếng khẩu cầm  
rừng rợn, ám ảnh) Tấn... anh Tấn  
đây à (hét to). Anh Tấn, trả lời em đi,  
nói lên với em một lời. Em van anh  
đây... (Tiếng khẩu cầm im bật, rồi  
tiếng « clic » đầu giây điện thoại đàng  
kia bỏ máy). Anh Tấn... Cắt điện  
thoại rồi.  
(Thủy khóc to, nhưng vội dụi mắt,  
quay chuông gọi lại)

THỦY:— Allo, tổng đài đây à.

HIỆU THÍNH VIÊN TỔNG ĐÀI:— Thưa vâng.

THỦY:— Cô làm ơn cho tôi nói chuyện tiếp  
với số vừa qua.

HTV:— Thưa bà ở số máy ?

THỦY:— Tôi ở 31.13. Cho tôi nói với số nào  
vừa gọi lại tôi.

HTV:— Thưa bà, không có ai gọi tới bà, từ  
tôi đến giờ.

## CẢNH VI

(Thủy và Hương tới Saigon, thuê xe  
về phía khám Chí-Hòa)

THỦY:— Em nghe rõ tiếng khẩu cầm ở điện  
thoại mà.

HƯƠNG:— Em tưởng tượng.

THỦY:— Em không tưởng tượng. Hiện em còn  
văng vẳng nghe thầy điệu nhạc

HƯƠNG:— Đó... em còn văng vẳng nghe thầy  
điệu nhạc, trong khi đó chị có nghe  
thầy gì đâu. Như thế là em chỉ tưởng  
tượng thôi. Em có biết khám Chí-Hòa  
không. Đền nơi rồi.

THỦY:— Em không biết, em chưa hề bước  
chân tới đó.

HƯƠNG:— Thề em chưa đến lần nào để thăm  
chồng.

THỦY:— Chưa, anh ấy dặn như vậy.

HƯƠNG:— Dặn thì dặn chứ, nghĩa vợ chồng...  
Thôi, không sao, theo chị...

THỦY:— Em sợ lắm, hay mình chị vào thối...

HƯƠNG:— Thề đâu có được... Họ có giam chị  
em ta đâu mà sợ. Cứ vào cả. (Tiếng  
giấy cao gót, nhẹ bước về phía khám).

LÍNH GÁC:— Các bà hỏi ai, chưa phải giờ vào  
thăm.

HƯƠNG:— Chúng tôi vào ông quản đốc nhà  
giam.

LÍNH GÁC:— Tôi cho người dẫn các bà vào.  
(Tiếng cửa kêu ken két).

## CẢNH VII

ÔNG QUẢN ĐỐC NHÀ GIAM: - Chào các bà, mời các bà ngồi... Các bà tới có việc gì ?

HƯƠNG: - Chúng tôi đến quây ông quản đốc một việc liên quan đến một người tên Lý Văn Tấn, một tội nhân giam tại đây. Đã bị giam 2 năm nay.

ÔNG QUẢN ĐỐC: - Lý Văn Tấn... cái tên nghe quen quen... bà chờ một lát.  
(Tiếng gõ hồ sơ loạt soạt).

ÔNG QUẢN ĐỐC: - Có đây rồi... Lý Văn Tấn, 20 năm tù ở, can tội cướp của có vũ trang và cõ sát... các bà đòi với tên Tấn là thế nào ?

THÚY: - Tôi là vợ.

ÔNG QUẢN ĐỐC: - Vậy, tôi xin lỗi bà... bà nên vững tâm... tôi có bốn phận loan một tin không hay cho bà...

THÚY: - Trời ! Tấn đã...

ÔNG QUẢN ĐỐC: - Lý Văn Tấn đã tự vẫn trong khám cách đây 6 tháng.

THÚY: - Ông có chắc chắn là tự vẫn không ?

ÔNG QUẢN ĐỐC: - Thưa bà, hồ sơ còn đây. Và khi đó, tôi đã theo đúng luật lệ, viết thư thông báo cho bà, nhưng thư bị trả lại vì bà đi không để lại địa chỉ. Vậy, thư còn đây... Mà, bà... bà làm sao vậy...

HƯƠNG: - Em tôi quá xúc động đó thôi.

## CẢNH VIII

(Đồng hồ trong nhà gõ 11 tiếng)

THÚY: - 11 giờ đêm rồi (nói một mình) mà không sao chợp được mắt. Ấy là đã biết chắc chắn Tấn chết rồi, còn 2 tên tòng phạm hãy còn bị giam. Mình điên chắc, cứ sợ vu vơ... có lẽ là do tưởng tượng nhiều... hay là Hương nói đúng. Ngày mai, ta cho Hương biết, để ta về đàng nhà...

(Im lặng của đêm khuya, rồi có tiếng động khá nghi ở nhà dưới).

Nghe như ai đi lại dưới nhà, có tiếng xô bàn ghế... vô lý, chính tay ta đóng khóa các cửa... (Có tiếng khóa cãm nhẹ nhẹ vang lên).

THÚY: - Nhạc... Tấn... Tấn ở trong nhà này. (hét to) Chị Hương... chị Hương ơi, cứu em với... (tiếng kèn chầm dứt ngay và theo sau là tiếng người chạy. Cửa phòng mở tung).

HƯƠNG: - Cái gì thế... Em làm sao thế ?

THÚY: - Chị... tiếng kèn khóa cãm, Tấn... Tấn... chồng em ở trong nhà này. Cứu em với. Chị bảo anh ấy đi đi... đi đi... (tiếng khóc thúc thít)

HƯƠNG: - Em mê sảng rồi, có gì đâu, chị có nghe thấy gì đâu. Làm gì có Tấn. Cửa đóng kỹ, ai vào nhà được ?

THÚY: - Chị không nghe thấy kèn ?

HƯƠNG: - Không nghe chi hết, không thấy chi hết.

(Có tiếng bước chân đi gần lại phía buồng của Thủy. Trong buồng hai chị em Hương Thủy ôm chặt lấy nhau, sợ sệt. Ngoài cửa im bật một lúc, rồi có tiếng gõ cửa).

THÚY: - (Hét to) Tấn, chồng em, đừng vào... đi đi... Đừng hại em, em sợ lắm để em sống... em trả hết tiền của anh. Tha tội cho em... em đã tố cáo anh, em viết thư nặc danh... Em thú tội rồi, tha cho em, tiền em giấu ở nghĩa trang...

HƯƠNG: - Thế ra chính em... em đã ..

THÚY: - Thì em đã thú tội rồi, tha cho em, em van chị, em van anh Tấn, chị bảo Tấn đi đi. Lấy tiền, em giấu sau tấm bia lớn. còn tha chết cho em.  
(Tiếng người chạy ngoài cửa, xuống thang và cửa nhà dưới đóng sầm một tiếng lớn).

HƯƠNG: - Em bỏ chị ra.

THÚY: - Chị Hương, đừng bỏ em. Chị đừng mở cửa cho Tấn, em lạy chị.



## CẢNH XI

HƯƠNG:— Mời ông vào, tôi ngán cái vai tuồng ông thuê tôi đóng lắm rồi.

NGƯỜI LẠ:— Thưa cô, tôi ngán lắm, nhưng khổ công theo dõi hơn năm trời nay, tuy nó tồn kém và hơi độc ác...

THÚY:— Thề ra.. ông đền đó, không phải là Tấn?

NGƯỜI LẠ:— Thưa bà, chính tôi, nhân viên hãng bảo hiểm «Cây Đa». Còn Ông Tấn đã chết từ lâu. Tôi cần biết số tiền ông cướp được, hiện còn hay hết, và giấu ở đâu. Nay tôi đã tìm biết được rồi..

THÚY:— Thề ra... tiếng khẩu cấm ở điện thoại là ông thôi...

NGƯỜI LẠ:— Thưa vâng, chính tôi. Tôi được gán ông Tấn ở khám Chí Hòa, theo dõi mãi mà không tìm ra chỗ giấu tiền. Tôi thường nghe ông Tấn thổi khẩu cấm điệu nhạc này, nên tôi bắt chức học được.

THÚY:— Còn đêm rồi, ông vào nhà...

NGƯỜI LẠ:— Vâng, chính tôi.

THÚY:— Ban này ông vào đây...

NGƯỜI LẠ:— Vâng, cũng chính tôi. Tôi để cái kèn vào giường bà. Kèn này đúng là của ông Tấn. Khi ông tự sát ở khám Chí Hòa, tôi có xin lại chiếc kèn. Sau khi vụ cướp xảy ra, hãng tôi bồi thường 10 triệu cho khổ chủ, nhưng không chịu mất nên quyết tâm tìm cho được số tiền đó Ông Tấn không hở môi, tôi quay sang theo dõi bà đã hơn năm nay, và tới nay mới có kết quả. Lẽ dĩ nhiên, tìm được tiền, hãng tôi sẽ thưởng 10%. Tôi hứa chia cho cô Hương 20%... tình bạn đất thề... Công tác của tôi đến đây đã hoàn tất. Tôi xin báo trước là nhà chức trách sẽ mời bà khai sự thực... Chào bà và cô...

HƯƠNG:— Đố khờ nạn.. nếu ta biết trước thề này, thì..

THÚY:— Khờ nạn.. khờ nạn... (Nàng cười rủa ai không rõ, nhưng nàng cười lớn, như một người điên...)

MINH THIỀU

# TỪ' CUỘC SĂN BẮT...

ĐẾN

## ĐOẠN ĐẦU ĐÀI NUREMBERG

(tiếp theo tranh 23)

Sự canh phòng đã cần mật lại càng thêm cần mật hơn kể từ ngày Robert Ley qua mặt lính gác. Tự sát trong xà lim để trốn tránh những giờ phút sắp tới phải ra trước pháp đình trả lời những câu hỏi về tội trạng của y. Nhà cầm quyền đã tăng cường gấp đôi lính gác đặt rải rác để dòm ngó, theo dõi từng cái khoát tay, từng cái giơ chân, từ lúc thức đến giờ ngủ của bọn tướng lãnh Đức Quốc xã.

Nhà chức trách Anh Mỹ đã phải áp dụng cả đến phương pháp an ninh, ngăn ngừa lính gác bị bọn chúng mua chuộc bằng cách luôn luôn thay đổi từng tốp binh sĩ trong nhiệm vụ trên.

Những binh sĩ này cũng còn phải tuyệt đối tuân theo lệnh: không chuyện trò hỏi han bị can.

Sang đầu tháng 2-1946, nhà chức trách lại gặt gao hơn, tăng cường con số binh sĩ bảo vệ, đặt thêm nhiều ổ súng liên thanh dọc theo hành lang tòa án và trại giam để đề phòng sự vượt ngục hay cướp tù. (Số dĩ có việc trên vì các sĩ quan tình báo thu lượng được một tin tức cũng có thể là tin vịt là sẽ có một cuộc bạo động phá phiến tòa lấy tên là «chiến dịch Valentine» do bọn đàn em của chúng còn lẩn lút ngoài vòng pháp luật gây nên để giải cứu đồng bọn).

Trong những ngày họp xử, tất cả những tên chiến tội phạm đều hiện nguyên hình là những kẻ tầm thường. Dù khi ngồi dưới hàng ghế bị cáo hay khi đóng vai trò nhân chứng của một tội trạng nào, chúng đều run rẩy chới chới quanh co.

Suốt 9 tháng trời tòa án nhóm họp, tất cả 21 chiến tội phạm quan trọng đều mất sắc mặt vì lo sợ. Riêng Ribbentrop lúc sau này đã bị mù, trông càng đáng thương hại hơn.

Nhưng thương hại thì thương hại, việc hành pháp cứ công minh mà xử.

(còn nữa)

# HOẠT ĐỘNG C.A.C.S.

trong

TOÀN QUỐC

## AN-GIANG

— Ngày 1-11-61, nhân viên Chi Công-an quận Thốt-Nốt phối hợp với Xã-Đoàn Dân-Vệ Trung-An có mở cuộc truy-kích một nhóm loạn quân Nguyễn-Hồng-Chiêu tại vùng Lái-Sáu Đồi Tự, liên ranh xã Trung-An và Thạnh-Quới thuộc Quận nói trên.

**Kết quả:** Ta bắn tử thương 1 tên, bắt được tên Lê-văn-Trọng tự Cao-văn-Trang tức Cao-văn-Trọng tức Lê-quốc-Tám. Đại-Đội Trưởng Đại Đới 3 thuộc Tiểu-đoàn 116 loạn quân Hòa-Hào, Huỳnh-ngọc-Quan tức Sáu-Hiêm Nguyễn-văn-Thanh tự Tăng, cựu và tân Bí-thư Ban Chấp-hành Quận Bộ Thốt-Nốt, tịch thu được 1 súng lục trái khè hiệu « Werbley » với 6 viên đạn, 1 chiếc xướng, 1 con dẫu, 2 quả lựu đạn, 1 đồng hồ tay hiệu « Timex », một số bạc 2.000đ và tài liệu quan trọng. Bên ta vô sự.

## VĨNH-BÌNH

— Ngày 17-11-61, Biệt-kích Đới Chi Công-an Quận An-Long phối hợp với Bảo-an và Dân-vệ Quận sở tại, mở cuộc hành quân, có chạm súng với Việt-Cộng.

**Kết quả:** Địch rút lui, mang theo nhiều tên bị thương, bỏ lại 1 tử thi và 1 súng trường nội hoa. Bên ta vô sự.

## BIÊN HÒA

— Ngày 21-11-61, nhân-viên Chi Công-an Long-Thành phối hợp với Chi Khu sở tại, mở cuộc hành quân khu tam giác để truy kích Việt-Cộng.

**Kết quả:** Ta bắn tử thương 2 tên tại trận, bắt sống được 2, bắn tử thương và bị thương nhiều tên được đóng bọ mang theo trong khi rút lui, tịch thu được 1 súng trường « Mas 36 », 1 thùng dầu hôi, 400 kí gạo và phá hủy 2 căn cứ của địch. Bên ta vô sự.

## BA - XUYỀN

— Ngày 26-11-61, nhân-viên Chi Công-an Quận Gia Rai và Dân-vệ xã Vinh-Mỹ có chạm súng với 1 Trung-Đội Việt-Cộng.

**Kết quả:** Địch rút lui, mang theo nhiều tên bị thương, bỏ lại 7 tử thi, 2 súng trường « Mas 36 », 1 súng trường Mỹ 1 tiền liên « Thompson » nội hóa, 2 quả lựu đạn, 10 phông lựu đạn và một số đạn đủ loại. Bên ta vô sự.

— Ngày 30-11-61, Biệt kích-đội Ty Công-an Ba-Xuyên phối hợp với Dân-vệ xã Phong-Thanh có chạm súng với 1 toán du-kích quân V.C tại ấp Xóm Huế, thuộc xã kể trên.

**Kết quả:** Ta bắn tử thương 4 tên và bị thương 7 đội viên du-kích Việt-Cộng được đóng bọ mang đi, tịch thu được 1 súng trường nội hóa, 1 đồng loa, một số tài liệu và một số dụng cụ công binh xướng đồng thời phá hủy 1 công binh xướng. Bên ta vô sự.

## VĨNH LONG

— Ngày 30-11-61, Biệt kích Đới Chi Công an Quận Sadec phối hợp với Tổng Đoàn Dân vệ An Thới, mở cuộc hành quân truy kích VC trong vùng Rạch Cao Mên và Rạch Ông Hồ, ấp Tân Lợi, xã Tân Dương thuộc Quận Sadec.

**Kết quả:** Ta bắn tử thương 1 tên, bắt sống 7, tịch thu được 1 khẩu « Carabine », 1 súng lục, 4 súng trường nội-hóa, 1 mã tấu và 1 số tài liệu. Bên ta vô sự.

## LONG AN

— Ngày 3-12-61, Biệt kích Đới Ty Công an Long an phối hợp với lực lượng Quân Đới Bảo an và Dân vệ mở cuộc hành quân, có chạm súng với 2 Trung đội Việt Cộng tại ấp Bình Nam, xã Bình Tâm, Quận Bình Phước.

**Kết quả:** Địch rút lui để lại nhiều vết máu, một số lương thực cùng vật dụng, mang theo nhiều tên tử thương và bị thương. Ta phá hủy 3 trạm thông tin liên lạc của địch. Bên ta vô sự.

## PHƯỚC TUY

— Ngày 4-12-61, Biệt kích đới Chi Công an Đập đỏ phối hợp với Trung đội Trinh Sát Tiểu Khu sở tại mở cuộc hành quân, có chạm súng với Đới Du kích Xã Ủy Việt Cộng tại vùng Bào Nga và Phay Bong thuộc xã Phước Thọ.

**Kết quả:** Ta bắn tử thương 1 xã đới Trưởng và 1 Đới viên Du kích Việt Cộng, bắn trọng thương 1 liên lạc viên được đóng bọ mang đi khi rút lui, bắt sống 1 du kích quân VC, tịch thu được 2 mã tấu, 4 quả lựu đạn « FI » và 1 số tài liệu quan trọng, Bên ta vô sự.

## QUẢNG NAM

— Ngày 1-12-61, nhân viên Chi Công an Quận Hòa Vang

phối hợp với lực lượng an ninh xã Hòa Lân, trong cuộc phục kích, có bản tử thương tên Lê Dịp đang rải truyền đơn Việt Cộng tại ấp Hải An.

— Ngày 11-11-61, nhân viên Chi Công an Quận Đại Lộc phối hợp với 1 toán thanh niên Bảo vệ hương thôn mở cuộc phục kích có chạm súng với 1 tiểu đội VC tại Phú Đông, xã Lộc Chánh thuộc quận nói trên.

Kết quả : Địch rút lui, bỏ lại 2 tử thi. Bên ta vô sự.



O Do sự vụ lệnh số 1134/HC/NV/SVL ngày 18-11-61 ông NGUYỄN-VĂN HAY Chánh văn phòng Tổng Nha Công An Cảnh Sát đã được cử giữ chức vụ **Phụ tá Tổng Giám Đốc CACS**

**BẠN DÂN** có lời mừng ông **Phụ tá Tổng Giám Đốc** và chúc ông thành công rực rỡ trong nhiệm vụ mới.

O Khóa Huân luyện « Cải tiến sinh hoạt gia đình » đã được khai giảng ngày 14-11-61 tại Phòng Hội Tổng Nha. Tổng số khóa sinh thụ huấn là 199, thành phần đều là nữ nhân viên Công an và Cảnh sát.

O Khóa huấn luyện « Chương trình plastic » đã bẻ giảng vào ngày 11-11-61. Tổng số cán bộ theo học khóa này là 75.

O Đề tổ tình tương thân tương trợ, tháng 11 đ. vừa qua, Chi Đoàn CCCMQG Tổng Nha Công an Cảnh sát đã quyền được :

— 5.518\$00 trợ giúp đoàn viên Hoàng-văn-Bao vừa nghỉ việc vì lý do sức khỏe.

— 67.720\$ trợ giúp gia đình các đoàn viên từ trần :

1/- Đoàn viên **LÊ VĂN VẠN** thuộc Phân Đoàn « Chính Nghĩa » (Phòng An-Ninh) đã từ trần ngày 19-8-61, được thụ hưởng số tiền quyền : 16.930\$00 ;

2/- Đoàn viên **TRẦN ĐỨC-ƯỚC** thuộc Phân Đoàn « Đoàn Kết » (Phòng Cảnh Sát Tư Pháp) đã từ trần ngày 30-8-61, được thụ hưởng số tiền quyền : 16.930\$00

3/- Đoàn viên **BÙI VĂN-VANG** thuộc Phân Đoàn « Trung Kiên » (Phòng Truyền Tin) đã từ trần ngày 4-9-61, được thụ hưởng số tiền quyền : 16.930\$00 ;

4/- Đoàn viên **ĐỖ HỮU-HIỆU** thuộc Phân Đoàn « Bác Ái » (Phòng Căn Cứ Chuyên Môn) đã từ trần ngày 16-9-61 được thụ hưởng số tiền quyền : 16.930\$00.

Tổng cộng là : 67.720\$00.



**BẠN  
DÂN**

— Quý bạn : *Châu đình Thịnh, Lâm hồng Giang, Đậu Cao, Đạt Thành, Mê Linh, Trường Đình, Anh Bõ, Ngọc Minh Châu, Nguyễn ngọc Ánh, Hồng Hà, Phượng Ly, Thi Vân Nhật Thành, Song Hương :*

Đã nhận được bài cho số xuân. Rất cảm ơn.

— **Bạn Lê xuân Nhuận.**— Bài « Người Con Trai » và hai bài cho số Xuân, đã nhận được. Trông ở bạn những bức ảnh cần thiết.

— **Bạn Quang Ngọc.**— Số Xuân vẫn còn dành chỗ cho cây viết đất Quảng.

— **Bạn Dương phước Tấn.**— Bài « Tư tưởng... » viết rất công phụ, nhưng có vài đoạn tòa soạn cần phải xem lại. Xin bạn thông cảm.

— **Cậu Nguyễn văn Lành.** « Anh và tôi » sẽ đăng

— **Ông Đình Trọng.**— Tòa soạn cần biết tên thật và địa chỉ của ông để tiện việc liên lạc.

— **Quý bạn hỏi về số Xuân.**— Bạn Dân Xuân Nhâm Dần sẽ phát hành vào trung tuần tháng 12 âm lịch. Bài vở xin quý bạn gửi đến Tòa soạn trước ngày 31.12 dl để tiện việc sắp xếp

## TINH THẦN CHỐNG ĐỐI VIỆT CỘNG . . .

(tiếp theo trang 53)

tờ cáo chế độ dã man của bè lũ Việt Cộng qua những bài thơ chống đối trên đây.

Càng bị áp bức, con người càng có phản ứng mạnh mẽ thì đấng bào ta ngoài Bắc đau khổ quá rồi tất nhiên uất ức phải nổi dậy làm cho bọn Việt Cộng đã lo sợ càng lo sợ hơn tinh thần tranh đấu của dân chúng đang lên cao.

Người Việt tự do chúng ta hướng về phương Bắc nghĩ tới số phận của những người thân yêu đang đau khổ dưới gông cùm Cộng Sản mà không khỏi xót thương. Nhưng chúng ta cũng phải mừng thầm thấy họ, con cháu của Trần-Bình-Trọng bất khuất, của Lê Lai anh hùng... đã noi theo truyền thống oanh liệt của tiền nhân đang tìm cách lật đ. , tiêu diệt hết bọn Cộng sản.

Cuộc tranh đấu âm thầm nhưng không kém mãnh liệt của đồng bào miền Bắc hiện nay chính là một ngôi pháo trong cây pháo còi « tiêu diệt nguy quyền » chỉ nhờ chúng ta tiếp tay châm lửa để nổ bùng phá tan Việt Cộng, thòng nhát đất nước.

(Viết theo lời của người mới vượt tuyến),

# TIN QUỐC TẾ

## Ngoại Trưởng Mỹ, Dean-Rusk tuyên bố về tình hình V. N.

HOA THỊNH ĐÓN.- Hôm thứ sáu 8-12-61 trong một cuộc họp báo, Ngoại trưởng Hoa Kỳ, ông Dean Rusk đã tỏ ý hy vọng rằng sẽ có nhiều Quốc gia khác góp sức với Hoa Kỳ để giúp đỡ Việt Nam tiêu trừ hiểm họa Cộng sản.

Ông Dean - Rusk chủ trương rằng rước hết các quốc gia ủng hộ Việt Nam về chính trị « giữa lúc Việt Nam phải đối phó với một mối nguy trầm trọng từ Bắc Việt đưa lại ».

Ngoại trưởng Mỹ cho biết « Hiện nay Hoa Kỳ đã quyết định các biện pháp nhằm giúp đỡ Việt Nam Cộng Hòa phát triển tiềm lực quân sự, kinh tế và xã hội mà quốc gia này đang cần để bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của mình. Ông hy vọng rằng các nước không Cộng sản, ngoài Hoa Kỳ sẽ góp sức với Hoa Kỳ để

tiếp viện cho Việt Nam Cộng hòa cho đến ngày bốn Cộng sản phải chấm dứt các hành vi bạo động và khủng bố của chúng.

Ngoại trưởng Mỹ đã cho công bố một cuốn bạch thư gồm 18.000 chữ nhan đề «Mỗi đe dọa nền Hòa bình, âm mưu của Bắc Việt để chinh phục Việt Nam Cộng Hòa », nói rõ về sự liên lạc của tổng hành dinh cộng sản của Hồ Chí Minh ở Hà Nội với những đội quân Việt Cộng gồm hơn 16.000 người đang hoạt động ở miền Nam Việt Nam.

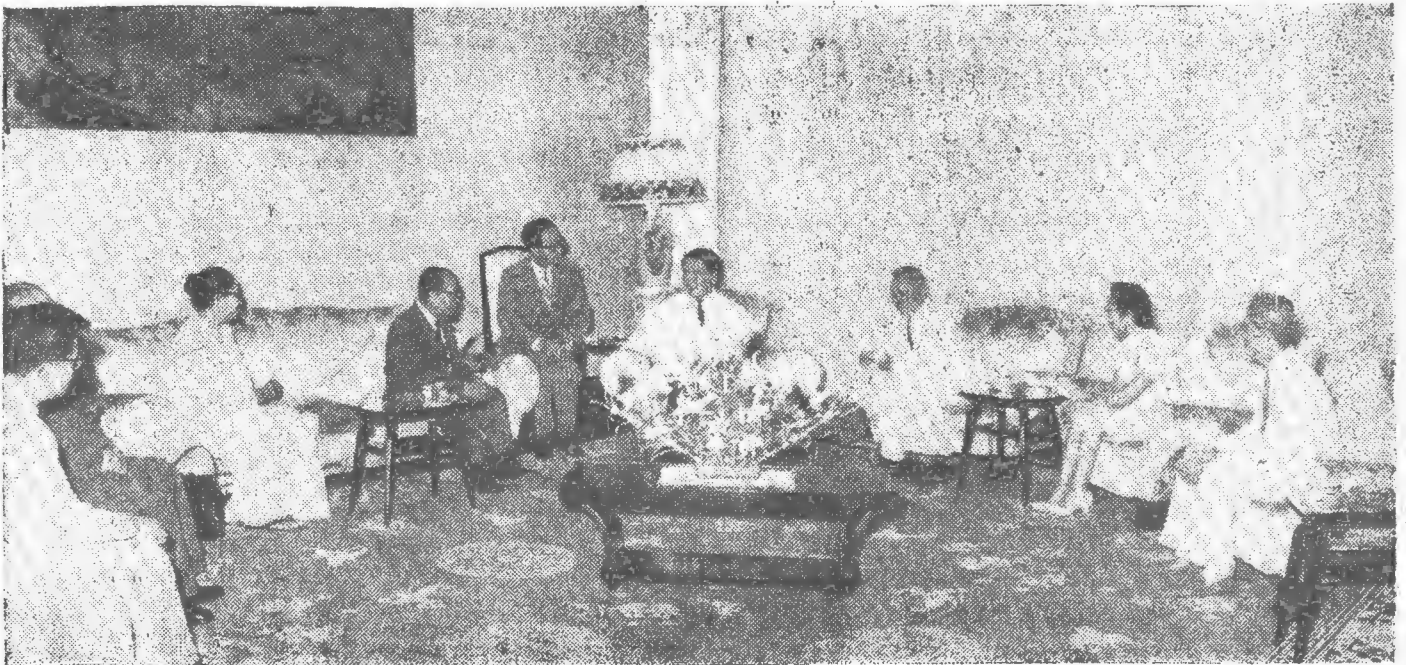
# TIN ĐẠI

## Mỹ cảnh cáo : sẽ oanh tạc Bắc - Việt ?

MÀ-LAI.- Báo chí Mỹ tại Chicago vừa loan tin, Mỹ đã có lời bán chính thức cảnh cáo Nga, nếu còn kẻ tiếp dùng VC (cộng sản Bắc Việt) để xâm lược VNCH thì phi cơ Mỹ sẽ oanh tạc cộng khu Bắc Việt.

Nguồn tin của báo trên cho biết : «Lời cảnh cáo trên đây không phải do Tổng Thống Kennedy chính thức đưa ra, nhưng đã khiến được Nga tiền lên trong việc cấu thúc được Trung Cộng và Việt Cộng về hành vi xâm lược».

*Tổng Thông Việt-Nam Cộng-Hòa tiếp ông Hội Trưởng Hội Phật Giáo Thế Giới, và phái đoàn Phật Giáo Ngoại Quốc tại Dinh Độc Lập ngày 28 - 11 - 61*





# TÊN TRONG NƯỚC

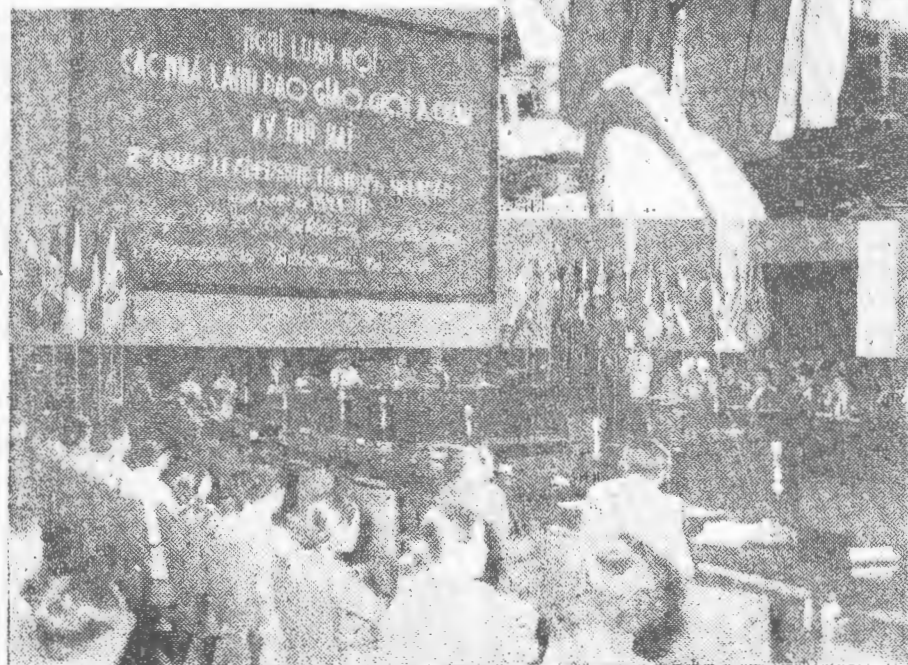
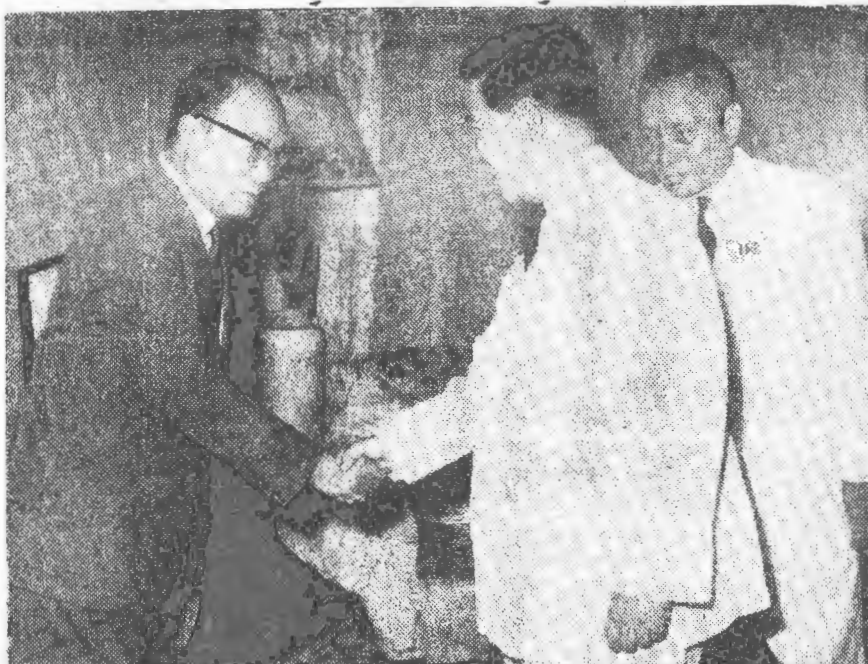
SAIGON.- Một phái đoàn gồm một nhóm đại biểu Phật giáo Thế giới do U Chan Htoon chủ tịch Hội Phật giáo Thế giới hướng dẫn đã được Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa tiếp kiến sáng ngày 28-11-61

SAIGON.- Sáng ngày 30-11-61 Nghị Luận Hội các nhà Lãnh đạo giáo giới Á-Châu nhóm họp tại Hội trường Diên Hồng. Trong buổi khai mạc, giáo sư Nguyễn quang Trinh, Bộ trưởng Quốc gia Giáo dục có tuyên đọc bản Thông điệp của Tổng Thống V.N.C.H. gửi Nghị Luận Hội.

SAIGON.- Ngày 8-12-61, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa đã duyệt phê sắc lệnh thiết lập và ấn định nhiệm vụ các Hội đồng hàng tinh

Đây là một trong những việc cải cách mà Tổng Thống đã báo trước trong Thông điệp đọc trước Quốc Hội ngày 2 tháng 10 năm 1961,

Nghị Luận Hội các nhà Lãnh Đạo Giáo Giới Á-Châu họp tại Hội Trường Diên-Hồng ngày 29-11-61



↑ Hình trên : Tổng Thống VNCH tiếp phái đoàn Phật Giáo ngoại quốc.

Hình dưới : Tổng Thống VNCH đứng chụp hình chung với phái đoàn Nghị Sĩ Hoa Kỳ tại Dinh Độc Lập ngày 10 - 11 - 61.

# MỘT BẢN PHÂN QUYẾT - LỆ

(tiếp theo trang 19)

— Chiều chỉ như trên không phải trường hợp này ;

— Chiều chỉ Bác Sĩ X là y sĩ điều trị của L và y viên đã mang bản vào Bệnh viện để chịu một cuộc giải phẫu, y viên vẫn là y - sĩ điều trị và trông nom bệnh nhân của y-viên !

— Chiều chỉ vì những sự kiện ấy mà bệnh-viện Z đã cung cấp cho y viên dụng cụ và nhân viên phụ tá mà y viên thỏa thuận; rằng bởi sự chấp thuận của y viên, y viên trở thành chuyên viên tùy thuộc vào bệnh viện, và trở thành người điều khiển các công việc sửa soạn và cả cô T có lỗi kia là người y viên sai khiến;

— Rằng như vậy y viên đúng phải chịu trách nhiệm dân sự, theo như Tòa Sơ Thâm đã nêu lên mà về diềm này, phải công nhận sự phán quyết ấy ;

— Chiều chỉ về đơn xin bồi thường của góa phụ L, theo như Tòa Sơ Thâm đã thụ lý, mà Tòa Thượng Thâm đang quyết định phóng thích Bác Sĩ X, sự việc đưa đến là phải bác đơn này về phần liên hệ đến y viên và chấp thuận về phần cô T, đối với y thị là người đã được minh thị trong nguyên tắc.

— Chiều chỉ việc ấn định trách nhiệm bồi thường để đền bù sự thiệt hại cho quả phụ L và những đứa con của bà ấy do hành động bị trừng phạt của cô T, theo bản án này, thấy rằng Tòa Sơ Thâm đã đánh giá để bồi đắp sự thiệt hại ấy một cách đúng đắn và công bằng; sự việc đưa đến là chấp thuận những con số đã nêu lên và buộc lỗi cô T phải trả cho quả phụ L về cá nhân bà ấy số tiền 60.000 đồng quan mới và về mỗi đứa trong hai đứa con còn vị thành niên một số tiền là 4 000 đồng quan mới và một số tiền trợ cấp là 120 đồng quan mới mỗi tháng cho đến khi chúng trưởng thành ;

Chiều chỉ sự việc đưa đến là cho phép quỹ An Ninh Xã Hội hưởng tiền lời về việc phụ trách thanh toán.

## BỒI CÁC LÊ ẤY

Chấp đơn kháng tố về hình thức ;  
Về nội dung :

## VỀ PHƯƠNG DIỆN CÔNG TỐ

— Sửa đổi án văn đã quyết định về phần Bác Sĩ X, trả tự do cho y viên miễn phí tố tụng ;

— Xác nhận án văn về phần cô T, về tội phạm cũng như về sự trừng phạt ;

## VỀ PHƯƠNG DIỆN DÂN SỰ

— Sửa đổi án văn, tuyên bố vô căn cứ đơn không khiếu Bác Sĩ X ;

— Tuyên bố sự thiệt mạng của L là lỗi tại nơi cô T, người được Bác Sĩ X ủy thác hành sự ;

— Vì vậy, buộc tội cô T phải trả :  
10/- Vào Quỹ Sơ Đẳng An Ninh Xã Hội tại H-G, một số tiền là 1.500 đồng quan mới về đám táng mà Quỹ ấy đã xuất tiêu ;

20/- Cho quả phụ L, về cá nhân đương sự một số tiền là 60.000 đồng quan mới ;

30/- Cho quả phụ L, với tư cách là thủ hộ hợp pháp của những đứa trẻ vị thành niên của y thị ;

a) - về Ch. một số tiền là 4.000 đồng quan mới và một trợ cấp khoản là 120 đồng quan mới mỗi tháng cho đến khi đứa trẻ này tới tuổi 21 ;

b) - về A. một số tiền là 4.000 đồng quan mới mỗi tháng cho đến khi đứa trẻ này tới tuổi 21 ;

— Kết tội cô T phải chịu tất cả các án phí ;

— Tuyên bố X phải chịu trách nhiệm dân sự về cô T là người được y viên ủy thác.

Bản án này lập và tuyên ngày 7 tháng 7 dl 1960 bởi ông Chánh Án, R ông Phó Chương Lý D, các Luật Sư biện hộ đôi bên : LEVY, St GENIES, VAYSSE

Trích ra từ Quyển số 3 tháng Mai Juin 1961 « Annales de Médecine Légale Criminologie, Police Scientifique et Toxicologie »

N.C.C.

## HUÂN LUYỆN BÁN QUÂN SỰ

(tiếp theo trang 7)

trang, họ sẵn sàng chết vì phận sự với điều kiện là có phương tiện để chiến đấu quyết liệt ! Họ không muốn chết mà phải khóc vì không có súng tự vệ hay có súng mà không đủ tài sử dụng. Do đó, ý chí học tập «bán quân sự hóa» bỗng trở nên sôi nổi, hầu hết là tự nguyện không còn có sự e ngại thoái thác nữa.

Ngoài câu chuyện võ trang vật chất thực sự kể trên, việc võ trang tinh thần cũng đem lại một diềm xúc động tâm lý trong buổi chào cờ sáng thứ hai 20-11-61 vừa qua.

Khác với mọi buổi lễ chào cờ hàng tuần từ mấy năm nay, buổi lễ này không có đọc quyết định thưởng phạt, không có bài bình luận thông thường mà bỗng nhiên tinh thần của toàn thể anh chị em đã được phấn khởi, đầy tin tưởng. Thưa các bạn, đó là do sự hiệu nghiệm của lời tuyên bố theo Đặc-Lệnh số 1 của ông Tổng Giám Đốc:

«Với tôi, không có sự sa thải (ngại trừ trường hợp đặc biệt), từ nay sẽ có một phương pháp để thưởng phạt cũng như để trừng phạt hợp lý và hợp tình; ta không thể cố chấp xô đẩy cho một nhân viên ngã xuống mà không có biện pháp nâng đỡ người đó để giáo dục. Một nhân viên đã tích cực phục vụ cho

đáo trong mười năm trường, nay phạm một lỗi nhỏ bị «khiến trách ghi hồ sơ» hoặc «hai năm chậm thăng thưởng» thì tinh thần của họ trong hai năm ấy liệu có còn được 30 phần trăm chăng? Và muốn lấy lại cái đã năng xuất 100/100 cũ, phải bao lâu nữa? Kề có công phải được thưởng xứng cụ thể, kề có tội phải được giáo dục hướng dẫn ngay tại nơi họ đã phạm lỗi, không nên dời đi nơi khác để họ giữ mãi căn bệnh ấy. Các cấp chỉ huy sẽ được học hỏi thêm về «nghệ thuật chỉ huy» Cập lãnh đạo không những chỉ săn sóc theo dõi sự sinh hoạt của nhân viên trực thuộc tại công sở mà còn phải chú ý đến sự sinh hoạt của gia đình họ, để tránh cho họ cái nạn « bị lôi cuốn do ngoại cảnh và do liên hệ gia đình họ gây nên . . . . . »

Chỉ mấy lời nói thiết thực và chân thành đó mà toàn thể nhân viên bỗng trở nên cởi mở, tin tưởng. Nỗi lo âu vô có, sự ngập ngừng úp mở bỗng tiêu tan nhường cho cái sinh khí hòa đồng, tự tin, tràn ngập trong tâm hồn mọi người ; tại các văn phòng, tại nơi hội họp, anh chị em đều thi thào, bàn tán và cười nói há hê chỉ vì những lời nói đại lượng và thông cảm đó.

HOÀNG LỘC TỬ LANG



Vietnam Express 61

**NỤ CƯỜI DUYÊN TRÊN GƯƠNG MẶT ĐẸP...**

Một nụ cười duyên dáng thường làm rạng rỡ gương mặt và gặt hái thêm phần thắm mỹ. Chính hàm răng đã giúp rất nhiều vẻ đẹp này, mà răng lại nhờ

**Perlon**

tô điểm

**RĂNG TRẮNG TRONG SUỐT, MỘT ĐỜI KHÔNG RỜI PERLON**  
Digitized by [www.namkyluctinh.org](http://www.namkyluctinh.org)



